

TÔN THẤT BÌNH

ĐỜI SỐNG TRONG TỬ CẨM THÀNH



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

TÔN THẤT BÌNH

**ĐỜI SỐNG
TRONG
TỬ CẨM THÀNH**

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG
1996

Lời nói đầu

Tử Cấm thành - trung tâm sinh hoạt hàng ngày của vua tại vị, từ lâu là nơi chốn có sức hấp dẫn những người ham hiểu biết. Tuy nhiên, do chưa có điều kiện để tìm hiểu nên không ít người đã có những cách nhìn, đánh giá sai lệch.

Thực tế, sinh hoạt ở Tử Cấm thành triều Nguyễn khá phong phú và đa dạng ở nhiều phương diện.

Qua tập sách này chúng tôi cố gắng giới thiệu một cách tổng quát về đời sống vật chất và tinh thần của những con người trong Tử Cấm thành. Ngoài vua là nhân vật trung tâm, còn vây quanh là những con người gần gũi : vương phi, cung nữ, thị tỳ, thái giám, nữ quan v.v... Mỗi mẫu người có phong cách sống, tư tưởng riêng.

Bầu không khí nơi đây còn tỏa ra một vẻ trang trọng bởi những tổ chức nghi lễ có tính cách cung đình

như các nghi lễ về tiết đại khánh, thường triều, lễ tấn phong, "ôm gối", đăng quang, cưới hỏi ... và tang ma - nghi lễ cuối dành cho một đời người.

Tuy đã cố gắng thực hiện, nhưng tập sách hẳn còn nhiều khiếm khuyết. Kính mong quý độc giả đóng góp cho những ý kiến quý báu để tác giả có cơ hội bổ sung, sửa chữa những sai sót trong những lần tái bản.

Tác giả

Tổng quan kiến trúc Tử Cấm thành

Tử Cấm thành có vị trí ở sau lưng điện Thái Hòa được xây dựng vào năm Gia Long thứ 3 (1804) gọi là Cung Thành. Các vua Nguyễn kế tiếp tiếp tục xây dựng thêm... Năm Minh Mạng thứ 3 (1822) vua đổi tên là Tử Cấm thành (Thành cấm màu tía).

Chu vi Tử Cấm thành gồm 307 trượng 3 thước 4 tấc (1.229m36), trước và sau mỗi mặt dài 81 trượng (324m); tả và hữu mỗi mặt dài 72 trượng 6 thước 7 tấc (290m68). Thành cao 9 thước 3 tấc (3m72), dày 1 thước 8 tấc (0m72).

Như vậy, xét về bình diện, Tử Cấm thành là một hình chữ nhật.

Tử Cấm thành có 7 cửa : Nam là cửa Đại Cung (Đại Cung môn); đông là cửa Hưng Khánh, cửa Đông An; tây là cửa Gia Tường, cửa Tây An; bắc là cửa Tường

Loan, cửa Nghi Phụng.

Cửa Đại Cung là cửa chính vào Tử Cấm thành được xây dựng năm Minh Mạng thứ 14 (1833), rộng 5 gian, có 3 cửa tiếp nhau, trùng thiềm trùng lương, lợp ngói Hoàng lưu ly. Phía ngoài cửa treo tấm biển đề Đại Cung môn, phía trong cửa treo tấm biển đề Càn Thành cung.

Sau Đại Cung môn là một cái sân rộng, rồi đến điện Càn Chánh, là nơi vua làm việc và thiết thường triều. Các sắp đặt trong điện Càn Chánh cũng tương tự như điện Thái Hòa. Gian giữa đặt ngai vua, tả hữu treo gương và bản đồ thành trì các tỉnh. Trước sân đặt hai vạc lớn bằng đồng do Kan de la Croix đúc cho chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần.

Hai bên điện Càn Chánh có hai nhà Tả vu và Hữu vu là nơi các quan ngồi chờ và sửa sang, chỉnh đốn lại phẩm phục trước khi vua thiết thường triều vào buổi sáng.

Chái bắc nhà Tả vu là viện Cơ Mật, chái nam là phòng Nội các. Tại đây tập trung các phiên tấu của các Bộ, nha được dâng lên vua ngự lãm.

Sau điện Càn Chánh là điện Càn Thành, đây là nơi vua ở. Trước điện có một cái sân rộng, giữa có đường dùng đạo lát đá. Trước sân có ao sen rồi đến một cái

bình phong.

Sau điện Càn Thành là cung Khôn Thái (nguyên dưới triều Gia Long tên là cung Khôn Đức. Đến triều Minh Mạng thứ 14 (1833), vua đổi tên là Khôn Thái. Đây là chỗ ở của Hoàng Quý Phi).

Điện chính của cung này là điện Cao Minh Trung Chính (nguyên tên là cung Khôn Nguyên). Hiên phía đông của điện gọi là Viện Tịnh Quang, nhà hát riêng của vua, do Nội cung diễn tuồng cho riêng vua và Hoàng quý phi xem, khác với Duyệt Thị Đường là nơi các quan và các sứ thần ngoại quốc vào xem được, và do đội tuồng ở Thự Thanh Bình diễn.

Sau cung Khôn Thái là lầu Kiến Trung. Nguyên chỗ này xưa là lầu Minh Viễn làm năm Minh Mạng thứ 8 (1827). Lầu có 3 tầng, 3 gian 2 chái cao 2 trượng 7 thước (10m80) lợp ngói hoàng lưu ly, lầu này dùng để quan sát cảnh tượng từ xa. Trên lầu có viên vọng kính. Năm Tự Đức thứ 29, lầu Minh Viễn bị triệt giải, đến năm Duy Tân thứ 7 (1913), vua cho làm lại một cái lầu khác theo kiểu mới gọi là lầu Du Cửu. Năm Khải Định thứ nhất (1916) cải tên là lầu Kiến Trung. Nhưng vì lầu chật hẹp quá nên năm 1921 vua thân chế kiểu thức, tham chiếu Âu Á và sắc bộ công y theo mà làm, đến năm 1923 mới xong.

Trên đây là các cung điện chính của Tử Cấm thành, sắp đặt trên một đường thẳng sau cửa Đại Cung.

Các cung điện, lầu tạ khác ở hai bên tả hữu gồm:

Phía đông nhà Tả vu có gác Đông Các làm năm Minh Mạng thứ 7 (1826) hai tầng cao. Phía nam là có Tu Khuê thơ lầu (lầu chứa sách).

Bên Tả điện Cần Chánh là điện Văn Minh, bên hữu là điện Võ Hiến, đều xoay mặt hướng nam, mái chồng, lợp ngói thanh lưu ly.

Khoảng giữa hai điện Cần Chánh và Cần Thành bên tả có điện Quang Minh, xây về hướng Đông; bên hữu có điện Trinh Minh, xây về hướng Tây, làm năm Gia Long thứ 9 (1811). Năm Minh Mạng thứ 11 (1830) trùng tu lại. Điện Quang Minh trước là chỗ ở của Đông cung hoàng tử, điện Trinh Minh là chỗ ở của các bà phi.

Phía đông điện Quang Minh có Duyệt Thị Đường là nhà hát rất cao rộng, đẹp để dành cho vua và các quan xem hát, phía đông Duyệt Thị Đường có nhà Thượng Thiện, chỗ nấu ăn cho vua, Viện Thái Y nơi dành riêng cho các thầy thuốc nhà vua và thị vệ trực phòng - chỗ túc trực của võ quan hầu cận.

Bên tả điện Cần Thành là một cái vườn, trong

dựng điện Minh Thận, trước điện xây một hồ vuông gọi là hồ Quang Văn, phía tây hồ có gác Tứ Phương Vô Sự, bắc có lầu Tự Cường, đông có lầu Nhật Thành, đều làm năm Thiệu Trị thứ nhất (1841) đến triều Thành Thái triệt giải hết, chỉ để lại lầu Nhật Thành.

Khoảng giữa điện Càn Thành và điện Cao Minh Trung Chính bên hữu có viện Thuận Huy là chỗ ở của các bà Tân.

Phía tây viện Thuận Huy có 5 viện nữa là: Viện Đoan Thuận, viện Đoan Hòa, viện Đoan Huy, viện Đoan Trang, viện Đoan Tường là chỗ ở của các cung phi mới nhập cung. Tên lục viện phát xuất từ 6 viện này. Bên tả có viện Dưỡng Tâm làm năm Gia Long thứ 9 (1810) xây về hướng Đông là nơi vua đến nghỉ ngơi xem sách những khi nhàn rỗi.

Phía đông viện Dưỡng Tâm có vườn Thiệu Phương làm năm Minh Mạng thứ 9 (1828) chung quanh có tường bao bọc. Giữa vườn có hồ lang đi ra bốn phía và tiếp mái với nhau như hình chữ vạn (卐) nên gọi vạn tự hồ lang. Trong vườn Thiệu Phương còn có Di Nhiên đường, Vinh Phương hiên, Cẩm Xuân đường, Hàm Xuân hiên, lạch nước Ngư Câu, núi Trích Thúy, điện Hoàng Phúc đều làm năm Thiệu Trị thứ nhất (1841) đến triều Đồng Khánh thì triệt giải.

Phía bắc vườn Thiệu Phương còn có một vườn nữa gọi là vườn ngự uyển là vườn hoa để vua và các vương phi đến xem hoa. Trong vườn có ao Ngọc Dịch, lại có tiểu ngự hà dẫn nước hồ Kim Thủy từ Đông sang Tây vườn ngự uyển, nhận nước của hồ Phúc Hoàng, có điện Thiên Thân, trong hồ đắp núi Tú Nhuận, trên núi có đình Vọng Hà.

Phía bắc tiểu ngự hà có Trí Nhon đường làm năm Minh Mạng thứ 2 (1821) sau vua Đồng Khánh xây dựng lại, đổi tên là Thái Bình Ngự Lâm Thi lâu. Lại có lầu Thúy Quang để thờ trời và các vì sao; chùa Hoàng Ân thờ phật, miếu Uy Linh tượng Hựu thờ Quan Công đều làm dưới triều Thiệu Trị, đến triều Thành Thái triệt giải hết.

Đó là các công trình kiến trúc chính trong Tử Cấm thành. Nhìn tổng quát các công trình này, chúng ta thấy có đủ các cung điện, lầu các, cổng vườn, ao hồ, núi sông, nhà hát v.v... Những công trình để phục vụ cho sinh hoạt người đương thời, cao nhất là vua, thứ đến là Hoàng quý phi, các vương phi và cung phi khác, ngoài ra còn có thái giám, nữ quan, thị nữ, nô tỳ, thị vệ, lương y, và các nhân viên phục vụ cho việc thượng thiện của nhà vua.

Ngoài ra còn có một số công trình kiến trúc dành cho tín ngưỡng tâm linh như chùa thờ Phật, lầu, miếu

thờ trời, tinh tú và cả Quan Công, một nhân vật lịch sử của Trung Quốc.

Có thể nói, tuy Tử Cấm thành triều Nguyễn không lớn, nhưng nó là nơi phản ánh đầy đủ và rõ nét nhất cuộc sống của vị vua đương nhiệm, cho ta thấy được nếp sinh hoạt vật chất lẫn tinh thần không những của vua và hoàng phi mà còn biết bao con người phục vụ khác, đủ mọi thành phần, lứa tuổi, giới tính trong một diện tích gần 84.000m².

Cuộc sống của các vua Nguyễn trong Tử Cấm thành

Là Thiên tử (nền quân chủ phương Đông cho vua là con trời), cuộc sống của vua Nguyễn tất nhiên có sự khác biệt với thường dân. Trong phạm vi Tử Cấm thành, ta sẽ xét xem cuộc sống của các vị vua ấy như thế nào; thói quen của các vua Nguyễn về làm việc, ăn mặc ngủ, vui chơi giải trí, sinh hoạt phòng the ra sao. Từ đó ta sẽ có cái nhìn khái quát và khách quan về cuộc sống của đẳng quân vương.

1. Làm việc :

Vua làm việc ở điện Cần Chánh, chái đông. Trong chái ấy lót ván, đánh bóng, xung quanh là các cửa kính. Gần cửa kính trải mấy chiếc chiếu hoa, trên trải một chiếc chiếu cạp bằng hàng vàng; ngoài ra không

bày bàn ghế rườm rà; chỉ có một cái yên với nghiên bút, một gối dựa. Nhà vua chỉ làm việc một mình, vài thị nữ cung kính đứng hầu để lo việc mài son, thấp thuốc, dâng trà, hay đi truyền việc nếu có lệnh của vua.

Vua Minh Mạng là người rất nghiêm túc trong công việc. Nhà vua lại có tính thận trọng. Những chương sớ trong ngoài dâng lên, nhà vua đều xem hết. Việc thường thời điện dụ cho các nha nghị chỉ phê phát, việc quan trọng thì nghị soạn bối chỉ, hoặc giao bản thảo, hoặc châu phê.

Nhà vua nghiêm nghị này có lần phạt con trai mình vì tội gây ồn ào lúc vua đang đọc sách. Nguyên khi còn là hoàng tử chưa xuất phủ, Miên Thẩm (sau này là Tùng Thiện vương) ưa tổ chức diễn tuồng và thích tự đóng vai. Một hôm, mới hết canh hai, Miên Thẩm đã nổi trống lên, giập một lớp tuồng, có em là Miên Trinh (Tuy Lý vương sau này) cầm trống châu.

Đang say sưa trong lớp tuồng sinh động, Miên Thẩm không nghĩ đến là vua Minh Mạng rất bực mình khi đang tập trung tư tưởng mà bị quấy phá. Nghe tiếng trống châu, nhà vua sắc hỏi. Sáng hôm sau, phủ Tôn nhưn dâng phiến, phụng châu phê: "Khởi cố ở trong thành mà không xin phép, Miên Thẩm phải phạt bổng hai năm và phải đóng cửa ba tháng luôn, không được

dự triều hạ".

Có lẽ cũng vì thế nên sau này Miên Thẩm chỉ làm thơ phú, mà không viết tuồng bản nào. Thật tiếc cho một văn tài.

Vua Tự Đức làm việc khá siêng năng; sáng chùng 5 giờ đã thức dậy, chùng 6 giờ đã thiết triều cho nên các quan ở kinh buổi ấy cũng phải dậy sớm để đi chầu.

Vua Tự Đức thường ngự triều tại điện Văn Minh ở bên tả điện Cần Chánh. Các quan văn võ ngồi chực hai bên tả, hữu vu. Khi nhà vua đã ngự ra, thái giám tuyên triệu các quan vào chầu.

Lễ thiết triều thường kéo dài đến 9,10 giờ sáng, xong nhà vua mới ngự vào Tử Cấm thành.

Công việc hàng ngày của vua Tự Đức thường nhiều, vì tính vua chăm làm và ưa sáng tác thơ văn. Khi nhà vua làm việc mệt mỏi thì đứng dậy giải trí bằng cách đánh đầu hồ hay đi bách bộ.

Tiến trình giải quyết công việc của vua Tự Đức như sau:

Phiến sớ các nơi đều gửi về Nội các. Nội các để trong tráp tấu sự đưa cho thái giám. Vua xem rồi giao Nội các. Nội các giữ bản chính, có châu điểm, châu phê, lục bản phó ra cho các bộ nha.

Hàng ngày nhà vua đều chăm chỉ làm việc ngoại trừ những lúc có việc bất thường hoặc những khoảng thời gian nghỉ ngơi. Nhiều người được xem các nguyên bản trong các, thấy có nhiều tờ phiếu nhà vua phê dài hơn các quan tâu, chữ tốt văn hay.

Ban đêm nhà vua thường xem sách đến khuya. Ba tập "Ngự chế thơ văn" đã in thành bản. Nhà vua lại làm sách chữ Nôm để truyền dạy dân chúng như sách *Thập điều*, *Tự học điển ca*, *Luận ngữ điển ca*.

Vua Tự Đức thờ mẹ rất có hiếu. Lệ thường cứ ngày chẵn thì châu cung, ngày lẻ thì ngự triều. Trong 36 năm giữ không sai chạy. Khi châu cung, nhà vua trình bày việc nhà, việc nước với mẹ để thỉnh ý. Khi bà Từ Dũ ban câu gì hay, nhà vua chép ngay vào quyển giấy là *Từ huấn lục*.

Vua Duy Tân cũng tỏ ra là một người ham học. Bà Mai Thị Vàng, Hoàng Quý phi của nhà vua cho biết các chi tiết sau:

"Buổi sáng, ngài ngự thường dậy trưa vì ban, đêm hay thức khuya để đọc sách hay luyện võ. Ăn điểm tâm xong, Ngài học Hán tự với ông Mai Khắc Đôn và Việt văn với ông phụ đạo Huỳnh Côn, Thượng thư bộ Lễ. Buổi trưa, sau khi ngự thiện, Ngài ngồi độ một tiếng rưỡi. Thức dậy Ngài học Pháp văn với ông phụ

đạo Eberhardt"...

2. Ăn uống :

Thường lệ, nhà vua ăn 3 bữa trong một ngày. Sáng 6g30, trưa 11g, chiều 17g. Thức ăn do đội Thượng Thiện nấu. Thực đơn mỗi bữa ăn chính gồm 50 món khác nhau, mỗi món do một đầu bếp phụ trách, được đựng trong một cái bình đầy kín, ngoài có dán nhãn ghi tên. Nhà vua chỉ ăn một mình, thích món gì thì chọn món ấy. Cách thức ăn uống được F. Baille kể lại trong bài "*Les Annamites*" như sau:

"Thường nhật, ngài (vua Đồng Khánh; *TTB chú*) dùng 3 lần : sáu giờ sáng, mười một giờ trưa và năm giờ chiều. Mỗi bữa ăn có 50 món khác nhau ⁽¹⁾, do 50 đầu bếp nấu nướng cho Hoàng cung. Mỗi người lo nấu một món riêng của mình và khi chuông đổ thì trao cho đám thị vệ đưa qua đoàn Thái giám. Các ông này chuyển đến năm cung nữ và chỉ có mấy nàng mới được hân hạnh quỳ gối hầu cơm đức vua. Ngài nhắm nháp vài món ăn và uống một thứ rượu mạnh đặc biệt chế bằng hột sen và các loại cây có mùi thơm. Đức vua Đồng Khánh dùng rượu chất Bordeaux theo lời khuyên của các y sĩ để giúp sức cho tạng phủ hơi yếu.

(1) Vua Khải Định chỉ dùng 35 món ăn.

Gạo đức vua dùng phải thật trắng và chọn lựa từng hạt, nấu trong nồi đất, mỗi lần nấu xong thì đập bỏ. Đũa vua dùng vót bằng tre vừa mới trổ đủ lá và thay đổi hàng ngày. Loại đũa ngài không tiện dụng vì hơi nặng đối với tay nhà vua. Số lượng gạo phải được xem kỹ và nấu thật đúng, không bao giờ nhiều hay ít hơn, nếu đức vua không ăn như ngày thường, nếu ngài thấy không ngon miệng thì ngài gọi các viên ngự y đến xem mạch bốc thuốc. Ngài bắt các y sĩ uống trước mặt ngài”.

Như chúng ta đã biết, một bữa ăn của nhà vua thường rất phức tạp, tốn kém. Ngoài các món ăn do các đầu bếp của nhà vua phụ trách, các bà trong Nội cung còn dâng lên những món đặc biệt do các bà tự nấu nướng. Thường thì nhà vua chỉ nhấm nháp vài món vì ăn hoài cũng chán. Riêng vua Duy Tân thì rất dễ tính trong khi ăn. Thấy buổi ăn của mình quá nhiều thức ăn như thế, biết là tốn kém đến công quỹ, nên nhà vua không đồng tình và tỏ ý phản đối, bà Mai Thị Vàng cho biết :

"Đội Thượng thiện lo cơm nước cho Ngài. Về thức ăn, thượng thiện dọn chỉ Ngài ăn nấy, chứ không đòi hỏi gì. Chỉ có món điểm tâm buổi sáng, Ngài thích dùng xôi vò ăn với thịt heo kho Tàu. Ngài thường dặn thượng thiện không được dọn mâm cao cỗ đầy một cách

phí phạm mà chỉ dọn vài ba món là đủ. Trong khi ăn, Ngài thích nghe cổ nhạc do ban nhạc Đại Nội hòa tấu".

Theo tiền lệ, nhà vua ngự thiện chỉ một mình, các nữ quan thị vệ phục vụ, dù là Hoàng quý phi cũng không cùng chung mâm với vua. Riêng vua Duy Tân là vị vua đầu tiên đã phá tục lệ này. Nhà vua cho phép vợ là bà Mai Thị Vàng, con của ông Mai Khắc Đôn thầy dạy vua cùng ăn chung một mâm. Vua Bảo Đại cũng cùng ăn chung với Nam Phương hoàng hậu và các hoàng tử, công chúa như bao gia đình khác.

Vua Khải Định thì thích nghe kể chuyện vui trong khi ăn. Có lẽ ăn một mình cũng buồn nên trong khi vua ngự thiện, có hai thị vệ đứng hầu vua kể đủ các thứ chuyện trên trời dưới đất, chuyện trong nước, ngoài nước để cho nhà vua cười, thích chí. Hai thị vệ đại thần này được lựa chọn từ những người có tài ăn nói trong đám quan thân cận hầu nhà vua, cứ thay phiên nhau kể cho đến lúc nhà vua ngự thiện xong mới thôi. Họ phải là quan tứ phẩm trở lên.

Về thức uống, các vua Nguyễn hay uống rượu ngâm thuốc để tăng cường sức khỏe. Riêng vua Đồng Khánh lại dùng rượu chát Bordeaux trong khi ăn theo lời khuyên của các bác sĩ người Pháp. Vua Gia Long thì không bao giờ uống rượu.

Vua Minh Mạng thường dùng một ít rượu để kích thích tiêu hóa. Toa thuốc dấm rượu được gọi tên là "Nhất dạ ngũ giao" do quan ngự y Lê Quốc Chúc bỏ ra để dâng lên vua Minh Mạng sau lễ đăng quang.

Đội Thượng trà có mấy chục người chuyên phục vụ nước nôi cho vua, Hoàng thái hậu uống và tiếp khách hàng ngày. Hàng ngày có một người trong đội này chuyên ngồi vót dừa và tằm tre cho vua dùng. Tằm làm bằng loại tre rất tốt dài hơn tằm thường dùng, được chuốt tròn, một đầu vót thon dần cho thành mũi nhọn, một đầu được chẻ thành nhiều mảnh nhỏ như sợi chỉ, đập cho mềm như bông gòn. Đầu nhọn dùng để xỉa răng, đầu mềm dùng để chùi răng cho sạch. Tằm chùi êm như bông nên gọi là "tằm bông".

Tường cũng cần nhấn mạnh về nghi thức bày dọn ở cung đình. Sau khi nấu nướng xong ở Thượng thiện đường, mọi món ăn được múc ra tô, đĩa... rồi đặt vào các quả hộp bằng gỗ sơn son thiếp vàng đầy nắp lại. Khi mang thức ăn đi, có một người cầm lọng che trên quả hộp. Lên đến phòng ăn, người phục vụ lại sắp xếp các món ăn lại lần nữa sao cho đẹp mắt. Các món tráng miệng của vua bao giờ cũng đặt trên một khay đầy gồm bánh trái... do các bà phi, tần thay nhau mua sắm, tự tay làm ra để dâng tiến.

3. Ngủ, nghỉ ngơi, tiêu khiển :

F. Baille kể lại trong bài "*Les Annamites*" về cách nghỉ ngơi của vua Đồng Khánh như sau:

"Hàng ngày một toán cung nữ được chọn trong tất cả đẳng cấp phục dịch đức vua. Ba mươi người chia nhau canh gác xung quanh hậu cung của ngài, năm nàng luôn luôn ở bên cạnh ngài, luân phiên săn sóc, trang điểm cho ngài. Các nàng thay quần áo cho ngài, chải chuốt bộ móng tay dài hơn ngón tay, thoa dầu thơm, vấn khăn lụa vòng quanh đầu ngài. Sau cùng, chú ý đến từng chi tiết nhỏ nhất quanh ngài sao cho thật hoàn hảo; năm cung nữ này cũng kiêm lo hầu cơm nước đức vua".

Thông thường, khi vua Minh Mạng nghỉ ngơi về ban ngày (Ngự ngơi) có 5 bà hầu hạ bên cạnh. Mỗi bà có một phận sự riêng: một bà quạt hầu, một bà đắp bóp, một bà vấn thuốc, tẩm trầu để sẵn vua dùng, một bà chực đợi vua cần sai gì thì làm ngay và một bà hát nhè nhẹ để ru vua vào giấc ngủ yên lành.

Tướng cũng nên trình bày một thú tiêu khiển đặc biệt của vua Tự Đức tại điện Cần Chánh, đó là thú chơi đấu hồ, dùng để giải trí tinh thần sau những giờ làm việc mệt mỏi.

Đấu hồ gồm một cái bình to hình quả bầu như bầu rượu, cao ngang đầu gối. Đáy bình thủng đặt trên

một mặt trống để chũm trong một cái giá trệt. Trên cổ bình này còn có hai bình nhỏ khoảng gang tay gắn liền hai bên. Có 12 thẻ vót dài cao hơn chiều cao cái bình lớn một chút; mỗi thẻ một đầu dẹt để cầm tung, một đầu tròn thon. Cầm thẻ giữa ngón tay cái và trỏ, tung hất một cái, làm thế nào cho đầu thẻ rơi đúng mặt một thớt trống để cách bình lớn dài khoảng hai chiều dài của thẻ. Thẻ được hất sẽ nảy lên, đảo lộn vòng mấy cái, làm thế nào thật chính xác để đầu thẻ tròn rơi thẳng vào miệng cổ bình lớn, gõ tung tung lên mặt trống dưới đáy bình. Như thế là bình đã "ăn thẻ", người thắng cuộc là người tung hất được nhiều thẻ vào cổ bình nhất.

Nhà vua chơi đầu hồ rất giỏi, thường trong các lần chơi có các quan đại thần tham dự, bao giờ nhà vua cũng thắng.

Vua Duy Tân thì thỉnh thoảng ngồi chơi đánh "lũ" (tam, túc, yêu, lượng) với các cô em của bà phi.

Nhà vua rất thích cưỡi ngựa. Có những chiều chủ nhật, ngài cưỡi ngựa ra tận các cửa thành như là Thượng Tứ, Nhà Đồ v.v... Tuy có một chiếc xe hơi dành sẵn cho ngài túc trực sẵn ở Đại Nội, nhưng chỉ khi nào ra khỏi Thành nội, ngài mới dùng.

Nhà vua còn ưa tập thể dục, đọc sách, đánh đàn

và hòa nhạc.

Có lẽ không khí tù túng trong Tử Cấm thành làm các vua Nguyễn khó thở nên vua nào cũng ưa vượt ra khỏi khuôn khổ của Tử Cấm thành mà tiêu khiển. Vua Thiệu Trị ưa các danh lam thắng cảnh, núi non. Vua Minh Mạng đặc biệt ưa vùng biển. Hai ông vua này đã để lại nhiều bài thơ "ngự chế" qua những lần du ngoạn ấy. Vua Tự Đức ưa đi săn ở rừng Thuận Trục, cách kinh đô 15 cây số và du ngoạn bằng thuyền trên sông Hương, đôi khi nhà vua còn dong thuyền đi bắn chim hay viếng thăm các lăng tẩm. Có lần vua đi bắn chim thì bị lụt, còn hai ngày nữa là ngày kỵ của vua Hiến Tổ (Thiệu Trị) mà vua chưa về. Đức Từ Dũ sai quan đại thần Nguyễn Tri Phương đi rước. Nguyễn Tri Phương đi được nửa đường, vừa gặp thuyền ngự đương chèo lên, nước thì chảy mạnh, thuyền không đi nhanh được, gần tới thuyền ngự mới tới bến. Mặc dù trời mưa lớn, nhà vua vẫn vội vàng lên kiệu trần đi thẳng sang cung lạy xin chịu tội. Bà Từ Dũ ngồi xoay mặt vào màn, chẳng nói. Nhà vua lấy một cây roi mây, dâng lên để trên trát kỷ rồi nằm xuống xin chịu đòn. Một hồi lâu, đức Từ Dũ xoay mặt ra hất roi mà nói:

- Thôi tha cho ! Đi chơi để cho quan quân cực khổ thì phải ban thưởng cho người ta, rồi sớm mai đi hầu kỵ.

Nội đêm đó nhà vua phê thưởng cho các quan quân đi hầu ngự. Đến sáng nhà vua ra điện Long An lạy kỵ.

Vua Đồng Khánh lại thích các loại hàng lụa. Ngoài hàng lụa, vua còn mua đồ gỗ, chén đĩa bằng sành, các bộ đồ ăn bằng bạc, đá carô để lát cung điện.

Nhà vua cũng thích mua các đồ chơi do Pháp chế tạo. Mỗi lần hàng về, vua Đồng Khánh ban một phần cho các hoàng thân, các đại thần, cung phi mỹ nữ cùng các thái giám hầu cận.

4. Giải trí :

Để giải trí, các vua Nguyễn thường xem trình diễn hát bội. Vua Gia Long thường xem tuồng với các sĩ quan Pháp ở sân khấu tuồng trong Hoàng cung. Michel Đức Chaigneau đã có những nhận xét về kiến trúc sân khấu tuồng thời ấy, về quang cảnh xem tuồng:

"Trong chốc lát, người ta nghe một âm thanh nặng nề và hỗn tạp của những tà áo phất qua, của giọng đàn bà và của các tiếng kêu răng rắc phát xuất từ những bước chân người dẫm lên bệ, ở đằng sau các bức sáo màn: nhà vua và các vương phi vừa đến. Một ít ánh sáng chiếu xuống vũ đài và bóng tối hình như phủ kín gian phòng nhà vua, để tránh những tia nhìn tự do xuyên qua bên kia các bức sáo màn. Tuy nhiên người ta có thể phân biệt vài hình thái của gương mặt

cùng những cử động bất đoạn và không ngừng của từ hai mươi đến ba mươi chiếc quạt trắng tương tự với một bầy bướm to lớn đang sà xuống trên các khóm hoa.

Vua Minh Mạng rất thích xem tuồng, có lúc nhà vua đã viết một lớp tuồng. Nhân lễ tứ tuần Đại khánh Nguyễn Bá Nghi phụng chỉ soạn vở "*Quần trần hiến thọ*", nhà vua đã tham gia viết một đoạn về nhân vật Táo chúa.

Nhà vua cho xây dựng Duyệt Thị Đường trong Tử Cấm thành vào năm Minh Mạng thứ 7 (1826). Đây là nhà hát có quy mô lớn nhất trong các nhà hát ở Hoàng cung. Hai câu đối ở Duyệt Thị Đường do chính nhà vua sáng tác cho ta thấy quan niệm của ông đối với nghệ thuật :

"Âm nhạc tinh thần, hòa kỳ tâm nhi dưỡng kỳ chí. Nghiêm suy tế hiến, thủ kỳ thị nhi giới kỳ phi"
(Âm nhạc bày ra, hòa được lòng và dưỡng được chí. Tất cả bày biện, ta hãy tiếp những lẽ phải điều hay trong đó và nhìn những cái sai lầm để răn mình).

Vua Tự Đức đặc biệt rất thích tuồng, nâng cao nghệ thuật này lên một bậc về cả hai mặt: Sáng tác tuồng bản và nghệ thuật trình diễn. Dưới thời Tự Đức, Ban hiệu thư do chính nhà vua chỉ đạo, Đào Tấn trực

tiếp điều hành đã sáng tác hàng trăm vở tuồng cung đình dưới đề tài quân quốc, chỉnh lý các vở tuồng lưu hành trong dân gian. Nhà vua lại cho tập trung 300 đào kép giỏi trong toàn quốc về kinh đô nên nghệ thuật tuồng ở Huế càng được nâng cao. Quá ham thích tuồng, nhà vua lại cho xây dựng "Minh Khiêm Đường", nơi diễn tuồng trên Khiêm Lăng, để khi lên đó nghỉ ngơi, nhà vua có dịp giải trí.

Vua Đồng Khánh cũng thích xem tuồng, nhà vua đặt tên cho những cung nữ của mình theo tên các nhân vật trong vở "*Vạn bửu trình tường*" như Đại Hoàng, Nhân Sâm, Cam Thảo v.v... Đây là vở vua đặc biệt yêu thích.

Để tăng thêm cuộc vui, vua Đồng Khánh thường lưu khách lại để xem hát tại Duyệt Thị Đường. Đoạn mô tả cảnh xem hát tuồng sau đây của F. Baille cho ta biết được những chi tiết lạ so với quang cảnh xem hát của các đời vua trước, nhất là nêu được sở thích riêng của vua Đồng Khánh khi xem diễn tuồng.

"Cuộc vui được chọn trình diễn trong Hoàng cung để hầu đức vua thường là đoàn hát bội. Người ta trang hoàng một gian phòng thật rộng hình vuông, ba phía bỏ trống, giữa có nhiều bàn trái vải đỏ để tiếp khách, trên có trái cây và bánh gói giấy đủ màu, hình dáng kỳ lạ, ly tách để các thị vệ rót rượu bia, nước trà.

Đức vua ngồi trên ngai vàng riêng biệt đặt trên cái bục khá cao trước mặt có một cái bàn để tách và hộp đựng đường làm bằng ngọc thạch, một cái mâm nhỏ có vành cao tuyệt khéo đựng những món đồ dùng của ngài mà đi đâu ngài cũng đem theo. Một túi vải nhỏ đựng dây thuốc điều dài và nhỏ, một đồng hồ báo thức bằng vàng, vài món nữ trang, dầu thơm, bình xịt dầu, một cái gương nhỏ... tất cả đồ lễ của một ông vua Á Đông mới làm quen với nền văn minh của chúng ta.

Bên phải và bên trái của ngài, ông thống sứ và tướng chỉ huy quân đội ngồi trên chiếc ghế riêng. Phía sau có treo một bức sáo đàn thưa, người đứng trong có thể nhìn qua kẽ hở, chúng tôi nghe được cả những tiếng nói thì thầm của mấy nàng cung nữ hầu vua.

Gian phòng không được sáng sủa lắm. Hàng cột và những cây đà ngang làm bằng gỗ nguyên thân màu đen càng làm tăng thêm vẻ u tối. Trên trần nhà có vẽ hình mây bay, nhiều ngôi sao, mảnh trăng khuyết trên nền xanh đã ám bụi thời gian. Chúng tôi thấy có hai hay ba cánh cửa sập để dùng trong lúc diễn tuồng. Vài cây đèn dầu lửa loại thường của người Âu chế tạo đóng đưa dưới cây sắt dài, vài cây đuốc để trên bàn và dưới đất... không đủ sức soi sáng cả gian nhà quá rộng. Nhiều chiếc chiếu trải trên mặt đất giữa phòng làm sân khấu.

Đức vua vừa ngự trên long ý thì giàn nhạc giáo đầu gồm lối hai mươi nhạc sĩ ngồi xổm đánh trống gảy đàn, thổi kèn tạo thành một giai điệu triền miên và inh tai. Trước mặt họ có một cái trống lớn, đúng ra là một cái thùng to. Một vị quan lớn ngồi sau trống, chúng tôi nhận thấy là nhạc phụ của đức vua, quan kinh lược ở Bắc Kỳ. Mỗi khi nghệ sĩ khéo léo trình diễn thì ông đánh hai hay ba tiếng trống, mỗi tiếng tiêu biểu một số tiền biếu tặng diễn viên.

Các đào kép trong vở tuồng ăn mặc chững chạc ra sân sấu lạy chào đức vua, đoạn đưa ra nhiều mảnh vải thêu những chữ Nho lớn tỏ lòng tôn kính và chúc đức vua sống lâu. Một diễn viên khác lược thuật vở tuồng với giọng chất chúa, tiếp đến là bắt đầu xuất hát mà người ta không biết chắc chừng nào chấm dứt. Có tuồng kéo dài ba ngày hay lâu hơn, nhưng không vì thế mà khán giả chán nản. Họ xem đến giờ nấu cơm thì ra về, rồi trở lại bình tĩnh thưởng thức tiếp".

Quang cảnh diễn tuồng trong cung đình triều Nguyễn mà F. Baille chứng kiến dưới thời Đồng Khánh là quang cảnh ở Duyệt Thị Đường; nhà hát tuồng dành cho vua và các quan lại xem, từ thời Minh Mạng cho đến thời vua Nguyễn cuối cùng Bảo Đại. Trong không khí gia đình, nhà vua và các hoàng phi còn xem tuồng ở viện Tĩnh Quan, nơi đây là nhà hát nhỏ riêng chỉ

dành cho vua và hoàng quý phi. Vị trí của nó ở hiên phía đông của điện Cao Minh Trung Chính : "Sau điện Càn Thành là cung Khôn Thái... Điện chính của cung này là điện Cao Minh Trung Chính (nguyên tên là cung Khôn Nguyên) làm năm Gia Long thứ 3 (1804), chính tịch 7 gian, tiền tịch, hậu tịch đều 9 gian; đông tây có hai hiên. Điện làm theo kiểu trùng thiềm trùng lương, lợp ngói âm dương, hai mặt trước và sau mỗi mặt có 3 bệ đá để lên xuống, tả hữu mỗi bên mỗi bệ. Hiên phía đông của điện gọi là viện Tĩnh Quan, tức là nhà hát của nhà vua, do nội cung hát cho vua xem mà thôi, khác với Duyệt Thị Đường là nơi các quan vào xem được, do đội Võ Can hát. Cung Khôn Thái nguyên là chỗ ở của Hoàng Quý phi, đã bị triệt hạ dưới triều Khải Định".

Đó là nơi diễn tuồng cho riêng vua và Hoàng Quý Phi xem tuồng, số lần diễn không nhiều, số người tham dự không đông đảo bằng tại Duyệt Thị Đường.

Vua Thành Thái cũng thường xem diễn tuồng ở đây. Trong số các vua Nguyễn có lẽ Thành Thái là ông vua độc nhất lên sân khấu diễn tuồng. Nhà vua từng thủ vai Thạch Giải trại trong vở "Xảo Tống".

Vua Thành Thái cũng là một tay đánh trống tuồng giỏi. Có giai thoại kể rằng "nghe đồn có tay đánh trống tuồng giỏi, nhà vua triệu ngay vào cung bảo biểu diễn

cho vua xem. Tay này trở tài, quả thật lời đồn không ngoa. Vua Thành Thái sau khi nghe xong, liền ban thưởng và thú nhận với đình thần là tên này tài năng hơn cả nhà vua. Sau đó nhà vua vở vai người đánh trống nói :

"Ta phục tài đánh trống của nhà ngươi lắm, ta thưởng cho ba lạng bạc. Nhưng có một điều ngươi cần sửa là trong khi đánh trống, nhà ngươi có tật lắc lắc cái đầu trông xấu lắm. Sáu tháng sau, ngươi trở lại đây biểu diễn, nếu lúc đó cái đầu nhà ngươi vẫn còn lắc trong khi biểu diễn thì ta sẽ mượn nó".

Kể từ đó, ngày nào tay trống đó cũng luyện tập nhưng tật lắc đầu vẫn không bỏ được. Anh ta quá lo sợ nên nghe đầu bị nhuộm bệnh mà chết".

Nghe tin ấy, vua Thành Thái rất thương tiếc và hối hận vì câu nói vô tình của mình. Nhà vua liền tư cho bộ Lễ ban phát cho gia đình người đánh trống một số tiền bạc lớn để tống táng người chết và mưu sinh cho người thân còn sống.

Mê nghệ thuật tuồng, vua Thành Thái biết đánh giá các tài năng nghệ thuật bằng cách thưởng thưởng những diễn viên hát giỏi và phong tước hiệu. Ông Nhậm Đá là thầy tuồng của đội tuồng Võ Can, được nhà vua thưởng hai lần qua vai Tào Tháo (vở Hoa Dung tiểu

lộ) và Tiêu Tán (vở Thiên Ba lầu) phong hiệu là Thế Thượng vô song. Quyền Ngũ người Quảng Nam được mời vào làm thầy diễn tuồng đội Võ Can đời Thành Thái, sở trường vai bông lơn và vai thượng, ra sân khấu chỉ cần liếc mắt một cái, người xem đã thấy ngay đó là người thượng được nhà vua khấu phong là "Bích Nhân Chi".

Riêng vua Duy Tân lại không thích xem tuồng dù nhà vua là một người yêu văn nghệ, có tài năng. Nhà vua đàn được cả năm cây đàn: đàn nguyệt, đàn tranh, đàn tỳ bà, đàn nhị và đàn bầu và thích nghe cổ nhạc do ban nhạc Đại Nội hòa tấu. Bà Vương phi Mai Thị Vàng kể là trong Nội có một ban hát bội hay trình diễn cho các bà thái hậu xem, nhưng ít khi nhà vua đến dự khán.

Đến đời Khải Định thì nhà vua lại mê tuồng; khuyến khích nghệ nhân phát triển tài năng. Nhà vua ban xiêm giáp rực rỡ cho đoàn hát. Y phục tuồng đặt từ Trung Quốc. Nhà vua lại thiết lập một nơi diễn tuồng riêng ở tại cung An Định gọi là Cửu Từ Đài. Nhờ sự nâng đỡ của nhà vua, sau này là vương phi Từ Cung nên tuồng Huế có cơ hội phục hồi phần nào thời kỳ vàng son dưới triều Minh Mạng, Tự Đức.

Vua Bảo Đại từ nhỏ đã được qua Pháp, chịu ảnh hưởng của văn hóa Âu Tây, nên tuy là người ham thích

văn nghệ, biết sử dụng cả đàn cổ Việt Nam lẫn đàn Âu Tây, nhà vua không ham thích tuồng lể. Nhưng vì kính yêu mẹ, thỉnh thoảng nhà vua cũng tham dự các buổi trình diễn tuồng ở Cửu Từ Đài và Duyệt Thị Đường.

5. Bệnh tật.

Vua Nguyễn cũng có lúc đau yếu, tuy nhiên gặp lúc bệnh tật, những vua Nguyễn chăm lo công việc như Thiệu Trị, Minh Mạng, Tự Đức không vì vậy mà bỏ dở công việc.

"Đại Nam thực lục" chép sự kiện vua Minh Mạng đau như sau :

"Vua se mình. Hoàng trưởng tử, các hoàng tử túc trực ở nhà Duyệt Thị, thái y dâng thuốc tất xem xét trước. Vua chăm làm, việc dầu ở trong cung cấm cũng xem sơ tâu các nơi, phê phán không lúc nào nghỉ. Văn thư phòng là bọn Nguyễn Hữu Khuê và Trương Phúc Cương dâng sớ nói: "Y gia có nói: uống thuốc tất phải bình tâm không lo nghĩ, nay các sớ tâu trong ngoài đều do Hoàng thượng phê bảo, công việc đến hàng vạn sao có thể không tổn tinh thần, xin tĩnh dưỡng tinh thần thì thuốc men mới chóng có hiệu". Vua xem sớ, phán rằng: "Không ngờ lũ tôi đòi nhỏ mọn mà có lòng yêu lo đến thế". Bèn truyền các nha cứ ngày lẻ dâng

lục đầu bài (thẻ bài trên đầu sơn màu lục), ngày chẵn thì thôi. Duy việc gì quan trọng thì cho tâu ngay.

Tinh thần làm việc của vua Minh Mạng thật đáng cho người đời noi theo. "*Đại Nam thực lục*" lại chép: "Vua se mình mới khỏi, muốn ngự điện nghe việc. Gặp trời mưa to, bầy tôi sợ lạnh rét, can. Vua phê rằng: "Thế đủ biết lòng thành yêu mến, nhưng trăm vẫn không muốn gấp gáp các khanh để thỏa lòng các khanh trông ngóng, mà lòng trăm cũng được thư thái, chẳng hơn ngày ngày chỉ thấy lũ đàn bà quan thị không biết nói chuyện gì à? Bèn ngự điện Cần Chánh, bầy tôi lạy mừng ở sân áo mũ đều bị ướt... Vua cho lên trên điện để ngồi, ủy lạo hồi lâu, rồi ban cho tiền vàng và chuỗi ngọc trai theo thứ bậc".

Một số vua Nguyễn vì bệnh tật mà chết sớm. Vua Minh Mạng chỉ thọ đến 50, vua Thiệu Trị 40, vua Đồng Khánh 25, vua Khải Định 40. Khi vua se mình, cả triều đình và gia đình âu lo, túc trực thuốc thang. "*Khiêm cung ký*" do vua Tự Đức viết đã thể hiện tinh thần ấy:

"Ít lâu sau, bồng Hoàng khảo (vua Thiệu Trị: *TTB chú*) không vui. Từ hạ tuần tháng ấy đến hạ tuần tháng chín, ta cùng với các anh em và các đại thần thường túc trực trong cung cấm hầu thuốc thang chăm sóc bữa ăn giấc ngủ. Bây giờ là mùa mưa gió, ta tuy chưa

phục hồi nguyên khí, nhưng cũng xông pha lụt lội rét mướt, ngày đêm khăn áo không dám cởi, ăn uống đều giảm sút. Hết mệt quá thì dựa cột ngủ gà ngủ gật. Chợt nghe lệnh vời gọi thì phách lạc hồn xiêu, lập tức theo sứ giả vội vào chầu. Ấy là bốn phen đương nhiên, ta chẳng hề thối mắc nghĩ ngợi gì, hàng ngày chỉ mong thánh thể yên lành để mãi mãi được nghe lời dạy bảo" (*Lê Nguyễn Lưu dịch*).

Trường hợp vua Đồng Khánh mất vì bệnh là trường hợp được báo trước. Tương truyền ngày tháng vua Đồng Khánh lên ngôi và từ trần đã được nữ thần đền Ngọc Trản đoán trước nên nhà vua rất sợ hãi chung cuộc của mình. Tuy vậy ngày ấy cũng đến. Sau ba năm trị vì, nhà vua nhuốm bệnh, không ăn được thứ gì cả. Thỉnh thoảng cơn sốt nổi lên, đầu vua nhức như búa bổ. Quan ngự y người Việt chẳng chữa được; bác sĩ Pháp, ông Cotle được cử sang chữa trị, nhưng không được ở lại trong cung, chỉ dẫn dò các viên Thái giám cách pha chế thuốc rồi ra về. Sau nửa tháng nhuốm bệnh, nhà vua qua đời vào lúc 8 giờ tối ngày 28-1-1889. Theo nhiều người thuật lại, nhà vua bị ám ảnh bởi cái chết của Phan Đình Bình, vị đại thần có ý tôn Bửu Lân lên sau khi Hàm Nghi bỏ ngai vàng, nên trong khi nhuốm bệnh, vua thường la hét vì những cơn ác mộng.

Vua Khải Định khi bị ốm thường gọi quan Chánh ngự y ở Thái y viện lên bắt mạch để bốc thuốc. Sắc thuốc xong, đổ vào một cái chén, chén lại đặt vào một cái tìm. Tìm được đây nắp thật kín và niêm lại. Tìm lại được đặt trong một quả hộp bằng gỗ, cũng niêm lại một lần nữa. Lính thị vệ mang thuốc lên điện Kiến Trung, có lọng che quả hộp và quan ngự y đi theo. Trước khi vua uống, quan ngự y phải chiết ra một chút thuốc ở một cái chén nhỏ, vái vua ba vái, rồi cho vua xem tận mắt thuốc để chứng thực là không có pha chất độc vào.

Để cẩn thận hơn, vua Đồng Khánh bắt các viên ngự y phải uống một ít thuốc trước mặt mình.

Sự cẩn thận đó không phải không có nguyên do. Chúng ta cũng đã biết, khi vua Kiến Phúc nhuốm bệnh, sau khi uống thuốc xong, nhà vua qua đời. Hiện vẫn còn là một nghi án, vì có nguồn dư luận cho Nguyễn Văn Tường đã bỏ thuốc độc vào thuốc để dâng lên vua. Có lẽ vì vậy nên các vua Nguyễn đời sau có đề cao cảnh giác thì cũng là chuyện đương nhiên.

6. Sinh hoạt phòng the.

Vì số cung phi quá nhiều nên tùy theo đêm, nhà vua chấm cho thái giám gọi một số cung phi vào chầu. Người nào vua yêu thì gọi nhiều lần hơn. Cũng có người

suốt thời gian ở trong Tử Cấm thành chẳng được gọi lần nào.

Tương truyền vua Minh Mạng mỗi đêm chấm 5 bà, nên mới có câu "*nhất dạ ngũ giao tam hữu tử*" (một đêm 5 lần giao hợp, 3 lần có con). Người được chấm sẽ được thái giám ghi tên họ rõ ràng, được giữ gìn cẩn thận, để theo dõi kỳ mãn nguyệt khai hoa của các cung phi có thai có đúng ngày không.

Cũng cần lưu ý là cách thức thái giám dẫn các bà đến cung vua chúng ta chưa biết rõ đích xác, nhưng hẳn không phải là cách bắt cung phi phải khóa thân, để thái giám cuộn chặn lại rồi vác đem đến cho nhà vua như ở Trung Quốc đời Thanh. Đó là một cách kiểm soát để cung phi không thể dùng ám khí sát hại vua trong lúc ân ái. Lại có thuyết lưu truyền là cung phi phải bịt mắt bằng một giải lụa đen trong khi ân ái để khỏi thấy mặt rồng. Chuyện này cũng không có cơ sở xác đáng, rõ ràng.

Có lẽ vua Tự Đức là người khổ tâm nhất vì không có con nối dõi. Lúc gần 20 tuổi, vua bị bệnh đậu mùa nặng, bị biến chứng nên không thể có con được, mặc dù vua vẫn có hơn 100 bà vợ. Triều đình bàn cách đưa một bà mần đẻ của một hoàng đệ vào cung để sớm tối gần gũi với vua nhưng cũng bất thành ý nguyện.

Vua Minh Mạng có lẽ là người hưởng nhiều lạc thú nhất trong các vua triều Nguyễn. Vua có nhiều phi tần, phần lớn là người miền Nam, như bà Hồ Thị Hoa (Tá Thiên Nhân hoàng hậu) là người Biên Hòa, con của Phước Quốc công Hồ Văn Bôi. Hai vương phi sủng ái nhất là bà Hiền phi Ngô Thị Chính, con của Chương cơ Ngô Văn Sở và bà Lệ tần Nguyễn Gia Thị, con của Phó vệ úy Nguyễn Gia Quý. Hiền phi sinh được 4 hoàng tử và 2 công chúa. Bà Nguyễn Gia Thị sinh được 7 hoàng tử và 3 công chúa. hai bà này thường hay xung đột nhau. Bà Ngô Thị Chính cậy mình được vua yêu nên thường đánh ghen với các bà khác làm nhà vua nhiều lúc cũng lâm vào tình trạng khó xử chẳng khác gì vua Gia Long vậy.

Tuy vua Minh Mạng chỉ thọ đến 50 tuổi nhưng có đến 142 người con: 78 trai, 64 gái.

Vua Đồng Khánh qua đời để lại hơn 100 bà phi nhưng chỉ có 6 hoàng tử và 3 công chúa. Nhà vua băng hà lúc mới 25 tuổi.

Cũng cần có một cái nhìn so sánh với Trung Quốc vì cách tổ chức nội cung ở Tử Cấm thành Việt Nam mô phỏng theo Trung Quốc. Sách *Lễ ký* cho biết, các vua đời Chu: "Số lượng thê thiếp chính thức của vua khá nhiều. Ngoài hậu còn có 3 phu nhân, 9 tần, 27 thế phụ, 31 ngự thê. Đó là chưa kể tới số lượng thiếp và vô

số cung nhân. Thời gian hành phòng của vua đối với các bà vợ chính thức đều được quy định nghiêm ngặt và theo một thứ tự cố định. Căn cứ vào hiện tượng trăng tròn khuyết, chiếu theo địa vị cao thấp của các chức danh phi tần, lịch hành phòng của vua được ấn định cụ thể. Theo đó 81 ngự thê chiếm 9 đêm, 27 thế phụ được hưởng 3 đêm, 9 tần được 1 đêm, 3 phu nhân một đêm, tổng cộng là 14 đêm. Đến ngày 15 là ngày "vọng nhật", trăng viên mãn là của hoàng hậu. Ngày thứ 16 cũng thuộc về hoàng hậu. Sau đó chu kỳ bắt đầu theo thứ tự từ trên xuống dưới: tam phu nhân, cửu tần, thế phụ; cho đến ngày 30, quá trình hành phòng được hoàn thành cho một tháng".

Căn cứ vào *Minh sử* phần "Hậu phi truyện" cuối đời Minh, số cung nữ trong cung đình đạt tới 9.000 người.

Vậy xét về số lượng cung nữ, Việt Nam so với Trung Quốc chỉ là một cậu bé tí bên cạnh ông khổng lồ. Từ đó ta cũng thấy được sự chùng mịch của vua Nguyễn trong sinh hoạt phòng the.

7. Những tâm trạng riêng của Quân Vương.

Mỗi vị vua đều có một tâm trạng riêng trong cuộc sống của mình ở Tử Cấm thành. Bài báo của Chaigneau, đăng trong tờ "*Le Moniteur de la Flotte*"

xuất bản năm 1858 có nội dung đề cập đến địa vị của người phụ nữ tại Nam kỳ (Cochinchine) tường thuật như sau: ... "Trong Hoàng cung vua Gia Long, người ta đếm được chừng 100 cung phi (...) Trong những lúc chuyện trò thân mật với một sĩ quan người Pháp, Gia Long thường nói rằng: Với ngài việc cai trị một nước dễ dàng hơn và ít khó nhọc hơn đối với hậu cung của ngài. Một ngày kia. Vào một buổi bế kiến riêng sau cuộc hội nghị quan trọng, ngài nói : "Khanh tưởng rằng nhiệm vụ của trẫm hoàn thành khi ngẫu nhiên chúng ta làm chóng những công việc chính trị và hành chính hàng ngày rồi trẫm tìm sự nghỉ ngơi trong nội điện của trẫm ư ? Hãy giác tỉnh lại. Khanh sẽ không ngờ rằng cái gì đợi trẫm ở đây kia (ngài chỉ vào hậu cung của ngài) khi trẫm rời khỏi nơi đây. Ở đây trẫm được hài lòng vì trẫm nói chuyện với những người xứng đáng, họ lắng nghe trẫm, họ hiểu biết trẫm, và khi cần họ vâng lệnh trẫm răm rắp. Còn ở đằng kia, trẫm gặp phải một lũ quỷ sứ thật sự. Chúng cãi vã nhau, ngược đãi nhau, phỉ báng nhau và sau đó tất cả cùng chạy đến cầu xin trẫm phân xử. Nếu làm đúng thì trẫm sẽ luôn luôn khiển trách tất cả vì trẫm không biết ai nhường nhịn ai trong cơn giận dữ".

Sau một lúc im lặng, ngài tiếp: "Chốc nữa trẫm sẽ ở giữa một đám yêu phụ làm trẫm điếc tai nhức óc"

(vừa giả giọng và điệu bộ của một người đàn bà trong cơn giận dữ, ngài vừa thét): "Muôn tâu bệ hạ, xin bệ hạ phân xử, bà đã sỉ nhục thần thiếp, người ta ngược đãi thần thiếp; thần thiếp xin phân xử", chừng 12 bà khác lại bổ đến, sau khi đã tâu với trăm chất cả tai: "Muôn tâu bệ hạ, hoàng hậu ghét bỏ thần thiếp... Bà đã làm vui lòng bệ hạ... Đến lượt thần thiếp xin phân xử".

Nhà vua cười phì, rồi nhìn vị đối thoại của ngài như để gợi ý. Vị quan Pháp cũng cười ngất, nhất là bản tướng cằm của nhà vua và những tiếng la hét của ngài để bắt chước sự giận dữ của các cung phi. Ông tâu: "Việc đó rất dễ, Hoàng thượng có thể giảm bớt mối sầu khổ của họ bằng cách hạn chế số cung phi".

Nhà vua ngắt lời:

- "Suyt ! Hãy nói khê ! Nói khê !

Ngài cho những lính lệ và những hộ vệ quân đã theo ngài khắp nơi được phép lui ra và nói tiếp: "Ồ ! Ông C. nếu các quan đồng liêu của khanh nghe được điều mà khanh vừa mới nói ra đó, họ sẽ trở thành những kẻ thù vĩnh viễn của khanh, khanh không biết rằng các cung phi hầu hết đều là các con gái của các quan ư ? Nay, mặc dù số tuổi của trăm đã đáng kể, nhưng không bao lâu nữa, một vị quan sẽ dâng hiến

cho trăm con gái của ông ta; trăm không thể từ chối được. Vì nếu như thế, trăm sẽ làm ông ta vô cùng đau đớn. Ở đây chính là một vinh dự và một sự đặc ý đối với một ông quan có con gái được vào Hoàng cung, và đối với trăm, đó là một sự bảo đảm chắc chắn nhất về lòng trung thành của ông ta. *Trăm muốn sửa đổi lại cả thế giới, nhất là đàn bà, vì họ đều đáng ghê sợ hơn đàn ông (TTB nhấn mạnh)*".

Suốt 20 năm trị vì, tâm trạng của vua Minh Mạng là tìm mọi biện pháp để cải tiến cho công việc ngày một tốt hơn. *Đại Nam thực lục* ghi lại cuộc hội thoại của nhà vua với các đại thần như sau:

"Một hôm vua vời Trịnh Hoài Đức và Nguyễn Hữu Thận hỏi rằng: "Gần đây triều tham tâu việc, so với ngày trước thế nào?". Đức, Thận trả lời: "Trước kia thường ngày tâu việc, bọn thần lai triều thì đã mệt cho nên công việc chưa chất nhiều. Nay tâu việc có ngày thì ngày thường được chuyên tâm làm việc, cho nên việc bộ hơi gọn". Vua nói: "Trăm nay tuổi đang mạnh mẽ, có thể cố gắng xét đoán các việc, chỉ sợ sau này mỗi mệt, không thể được như ngày nay. Xem ra thì người bấy tôi không dám lười biếng, là vì sợ, chứ làm vua ngôi cao thế mạnh, ai cũng kính sợ cho nên cái lòng trễ nải dễ sinh. Vậy thì bề tôi nên khuyên răn vua cho được trước sau như một là việc hay đấy". !

Bắt đầu chế cấp "bài xanh đầu" (lục đầu bài) cho các nha. Gặp ngày làm việc thì một nha thuộc thường trực ghi tên vào bài ấy, có việc gì phải tâu thì viết cả vào đấy dâng lên".

Tâm trạng canh cánh bên lòng vua Thiệu Trị là nên chọn ai: Hồng Bảo hay Hồng Nhậm lên kế vị. Hồng Bảo là anh, nhưng vua không thích, vì tính tình phóng đãng và trình độ học vấn yếu kém. Hồng Nhậm là em nhưng chăm chỉ, thông minh và rất có hiếu. Vì vậy mới có sự phân vân khi chọn hoàng tử lưu kinh khi vua ngự giá Bắc thành và khi vua lâm trọng bệnh. Cuối cùng vua chọn Hồng Nhậm. "*Đại nam thực lục*" ghi: "Vua lại dụ Hồng Bảo rằng: "Con học thức còn yếu kém, phàm làm việc gì cũng hỏi đến sư bảo... Cổ nhân còn vái lạy khi được nghe lời nói chính đáng, huống chi là đối với ông thầy ! Còn bọn Tạ Quang Cự, Hà Duy Khiên, Tôn Thất Bạch đều là những bề tôi kỳ cựu, thân tín, con phải lấy lễ mà đối đãi, không được khinh lấn bậy. Phải kính cẩn, gắng theo".

... "Ngày Tân Mùi, xa giá từ kinh sư ra đi, cho hoàng tử thứ hai đi theo. Trước đây, vua bảo Đại học sĩ Trương Đăng Quế: "Kinh sư là chỗ căn bản trong thiên hạ, trách nhiệm coi việc nước không phải là nhẹ, Hồng Bảo tuổi tuy đã lớn, nhưng không có học, kiến văn hẹp hòi, e khó làm xong công việc. Hoàng tử thứ

hai vốn sẵn thông minh, trầm muốn giao cho việc lưu kinh, được không". Đãng Quế tâu rằng: "Biết con thì không ai bằng cha, việc này chỉ tự bề trên quyết định, thần không dám biết". Vua nhân vào chầu Tây cung, đem việc ấy tâu bày. Thái hoàng hậu dụ trước mặt rằng: "Hoàng trưởng tử lưu kinh vốn là việc cũ, Hồng Bảo tuy ít học, nhưng tuổi đã trưởng thành, để lại một vài đại thần giúp việc, có gì là không nên? Hà tất phải thay đổi việc cũ". Vua sợ trái ý Hoàng thái hậu, bèn sai Hồng Bảo lưu kinh mà cho hoàng tử thứ hai theo vua ra Bắc".

Năm Đinh Vị, Thiệu Trị thứ 7, vua lâm trọng bệnh, các hoàng tử đều ngồi hầu bên, duy có hoàng tử đệ nhất Hồng Bảo vắng mặt. Vua sai đi tìm thì thấy đang ngồi ở ca lâu, vua thở dài:

- Hồng Bảo tuổi đã lớn, nhưng tính phóng dăng không thể đương được quốc gia đại sự.

Liền gọi hoàng tử thứ hai là Hồng Nhậm trao cho ấn kiếm rồi sai thái bảo Trương Đãng Quế, hiệp biện Nguyễn Tri Phương, tiền quân đô thống Vũ Văn Giai và Lâm Duy Nghĩa lập Hồng Nhậm nối ngôi.

Bấy giờ Phạm Thế Lịch làm chức bộ Tham tri, phải vào túc trực ở nội điện, nghe có chiếu chỉ, đem 3.000 quân hổ bôn đóng ở cửa Ngọ Môn. Hồng Bảo

biết tin, vội cỡi ngựa đốc xuất thân binh đến tận Ngọ Môn, thì có tiếng truyền loa: "Trong cấm điện, chỉ có một mình Hồng Bảo vào thôi".

Hồng Bảo vào bên giường vua, phục xuống đất tâu:

- Thánh Thượng, khi mới tức vị đã hứa cho con nối ngôi, khi ra Bắc tuần con phải lưu giữ kinh thành, sau lại vâng lệnh đi tế Nam Giao, ai cũng công nhận con là Thái tử, nay con lỡ phạm tội bất hiếu, xin ơn trời lượng bể tha cho.

Vua phán :

- Thiên hạ là của đức Cao hoàng, kể đến đức Thánh tổ truyền lại cho ta, ta định truyền cho mi, thường khuyên mi tu tỉnh, thế mà mi cờ bạc, hát xướng. Thần khí rất trọng, ta không thể lấy tình riêng mà bỏ nghĩa chung được !".

Nếu vua Thiệu Trị băn khoăn lo nghĩ về việc lập con trưởng hay con thứ để truyền ngôi thì vua Tự Đức lại khổ tâm không có con nối dõi ngôi báu. Nỗi đau này dai dẳng như nỗi đau mất các tỉnh ở Nam kỳ vốn là quê hương của thân mẫu nhà vua: Đức Từ Dũ. Chính nhà vua thổ lộ tâm trạng này trong "*Khiêm cung ký*":

"Nay ta, trong thì không được cái vui có người nối dõi, ngoài thì nhiều chuyện khó nỗi dẹp bằng; một mình

cô quạnh lo trách đổ vào. Thường tình người ta còn không chịu nổi cảnh ngộ ấy, huống chi ta !" (*Lê Nguyễn Lưu dịch*).

Nhưng lo cho vận mệnh nước nhà chẳng vua nào bằng vua Duy Tân. Năm vua sắp lên tuổi mười sáu, nhân một hôm cất nghĩa hai chữ "nạp phi" cho vua nghe, Thượng thư Huỳnh Côn hỏi :

"Ngài đã muốn lấy vợ chưa ?"

Vua Duy Tân trả lời ngay:

"Vận nước mới đáng lo, chuyện nạp phi không gấp. Nếu trì hoãn được bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu"

Vì hiếu thảo, nhà vua chấp nhận nạp phi cho mẹ vui lòng, nhưng vẫn canh cánh bên lòng nỗi ưu tư mong muốn cho nước nhà độc lập. Sau cuộc hôn nhân 3 tháng 18 ngày, nhà vua bỏ cung vàng điện ngọc, gác tía lầu son, một mình rời Tử Cấm thành để tham gia cuộc khởi nghĩa chống Pháp do Thái Phiên và Trần Cao Vân lãnh đạo.

Vua Duy Tân chọn con đường cứu nước là dứt khoát từ bỏ những thú vui của Quân Vương trong Tử Cấm thành từ bao đời trước, để mưu cầu cho một lợi ích lớn lao, thiêng liêng hơn mọi lợi ích nào khác: lợi ích Quốc gia, Dân tộc.

Cuộc sống của các vương phi triều Nguyễn

Cuộc sống của Hoàng quý phi là cao nhất trong các vương phi. Hoàng quý phi ở trong cung Khôn Thái.

Điện chính của cung này là điện Cao Minh Trung Chính, làm năm Gia Long thứ 3 (1804), chính tịch 7 gian, tiền tịch, hậu tịch đều 9 gian, đông tây có hai hiên. Điện làm theo kiểu trùng thiềm trùng lương, lợp ngói âm dương, hai mặt trước và sau mỗi mặt có 3 bệ đá để lên xuống, tả hữu mỗi bên một bệ. Hiên phía đông của điện gọi là viện Tĩnh Quan, là nhà hát riêng cho vua và hoàng quý phi xem do nội cung hát.

Cung Khôn Thái ở vị trí ngay sau lưng điện Càn Thành là nơi ăn ngủ của nhà vua.

Sự trang hoàng và kiến trúc nội thất cung Khôn Thái được Michel Đức Chaigneau miêu tả nhân khi

ông còn nhỏ, được dịp bề kiến Hoàng hậu (vợ vua Gia Long) cho chúng ta một bức tranh khá sinh động về một nơi khó ai được vào ngoài nhà vua.

"Phòng Hoàng hậu cũng rộng gần bằng phòng trước nhưng rất đẹp nhờ vô số vật trang hoàng cũng như đồ đạc, đâu đâu cũng sáng chói và kiêu sa lộng lẫy, và không khí mà người ta thở ở đây tỏa ra một mùi thơm hỗn hợp của tinh hương dịu dàng, của gỗ bạch đàn, của hoa và của khói thuốc缭绕 với một loại hoa nhỏ mà người ta gọi là "hoa ngâu". Mặc dầu trời đã tối nhưng người ta còn có thể phân biệt rõ ràng những vật nhỏ nhất ở trong chốn cao sang này, các bức màn mảnh mảnh treo ở cửa vào đã được vén lên. Một cái bệ không cao lắm, nhưng bốn cạnh đều gắn đầy các đồ chạm trổ được thếp vàng trên một nền sơn đỏ, đặt trước cửa lớn trông ra một vườn cảnh. Đó là đồ đặc duy nhất ở nơi đây được dùng làm ghế hay giường nghỉ của bà chủ. Các bà mà Hoàng hậu cho phép ngồi trước mặt bà ta phải ngồi trên chiếu ở một bậc thấp hơn. Minh được phủ toàn một thứ đoạn màu vàng thêu hoa, Hoàng hậu dựa tay một cách dịu dàng lên một chiếc gối vuông bao bọc bằng một thứ lụa màu vàng, có thêu hoa bằng vàng, và xung quanh bà có một số rất đông các bà khác, răng đen nhánh, mặc áo lụa dài màu sắc khác nhau: những người này thì chít khăn,

các người kia thì để tóc trần, tất cả đều đứng thẳng, chân không, với một thái độ rất cung kính. Toàn thể khung cảnh ấy tạo nên một cảnh tượng có vẻ thần diệu và oai nghiêm.

Hoàng hậu không trẻ nhưng rất có duyên, phong thái của bà rất đáng kính, vừa thấy tôi vào, bà nở một nụ cười đầy khoan thứ (...)"

Về sinh hoạt của các cung phi khác, Michel Đức Chaigneau có nhận xét:

"Vừa dựa mình vào những chiếc gối xếp chồng chất trên chiếc chiếu hay trên các tấm thảm, họ vừa chuyện trò, chơi bời, ca hát, hút thuốc và uống trà. Một số rất ít biết đọc và biết may thêu.

Họ rất ít viếng thăm nhau. Khi họ đi thì dùng võng và có một đoàn nữ tỳ hộ tống theo sau, mỗi người mặc hai áo dài màu sắc rực rỡ khác nhau. Các nô tỳ đi theo sau võng, cầm những vật khác nhau của bà chủ như dép, cối trầu, hộp thuốc, lò lửa (ở Huế gọi là lồng ấp: *TTB* chú). Võng được bốn người đàn ông khiêng, nhưng lọng thì do bốn người đàn bà đặc biệt cao nhất đảm nhiệm".

Tâm trạng, tính cách và ý nghĩ của các cung phi ấy ra sao cũng được Chaigneau tường thuật khá khách quan và thú vị sau buổi diện kiến Hoàng hậu.

"Trong chốc lát, tôi ở giữa một số rất đông các bà: những người này thì đi ra từ phòng của Hoàng hậu, sau tôi. Số người kia thì hình như là những bà đầu tiên mà tôi đã thấy trong khi đi vào, và họ đã không rời chỗ để đợi tôi trở ra tại đây. Tất cả các bà ấy đều hoạt bát, nhanh nhẹn vui tươi và tỏ ra rất hiếu kỳ, lần lượt từng phiên, mỗi người hỏi tôi về những điều khác nhau. Người này muốn biết đàn bà Pháp ra sao, người kia muốn hiểu họ ăn mặc thế nào, bà nọ thì hỏi tôi về cách thức họ tiêu dùng thì giờ, bà khác lại thích biết các trò giải trí của họ" (Tôn Nữ Hảo dịch trong "*Souvenirs de Hue*" của Michel Đức Chaigneau).

Trong cuộc sống, Hoàng quý phi là người được vua ân sủng nhất. Kể về tiền và gạo được lãnh hàng năm. Hoàng quý phi tiền 1.000 quan, gạo 1.000 vuông (một vuông tương đương 20kg), vương phi từ bậc nhất cho đến bậc chín, tiền và gạo cứ thấp dần. So sánh một cách cụ thể về tiền và gạo, bậc nhất hàng năm là 500 quan tiền, gạo 250 vuông, bậc năm tiền 320 quan, gạo 100 vuông, bậc chín tiền 180 quan, gạo 48 vuông.

Nhưng so với nữ cung, ta sẽ thấy sự cách biệt rất lớn. Trong 6 bậc của nữ cung, thủ đẳng cao nhất lương năm tiền 60 quan, gạo 36 vuông; mặt đẳng lương năm tiền 18 quan, gạo 12 vuông.

Cuộc sống của các bà phi tần sung túc, nhiều hay

ít cũng do cấp bậc được phong. "Tam cung lục viện là từ chỉ chung các nơi chốn các bà ở trong phạm vi Tử Cấm thành. Tuỳ theo cấp bậc, các vương phi được sắp xếp trong tam cung và lục viện".

Về thứ tự cấp bậc các vương phi, Minh Mạng năm thứ 17 đặt làm chín bậc ở nội cung:

"Đặt một Hoàng quý phi ở trên bậc nhất để giúp Hoàng thái hậu trông coi lương thực ở trong cung, chỉnh tề công việc bên trong. Lại đặt Quý phi, Hiền phi, Thần phi làm bậc nhất; Đức phi, Thục phi, Huệ phi làm bậc nhì; Quý tần, Hiền tần, trang tần làm bậc ba; Đức tần, Thục tần, Huệ tần làm bậc bốn; Lệ tần, An tần, Hòa tần làm bậc năm; Tiệp dư làm bậc sáu; Quý nhân làm bậc bảy; Mỹ nhân làm bậc tám; Tài nhân làm bậc chín".

Tóm lại, chín bậc ở nội cung triều Nguyễn, từ Minh Mạng trở về sau theo thứ tự nhất giai phi, nhị giai phi, tam giai tần, tứ giai tần, ngũ giai tần, lục giai tiệp dư, thất giai quý nhân, bát giai mỹ nhân, cửu giai tài nhân.

Dưới tài nhân là tài nhân vị nhập giai nghĩa là những người được tuyển chọn để làm tài nhân, kể dưới là cung nga thể nữ.

Ngoại trừ cung Khôn Thái là nơi dành riêng cho Hoàng quý phi ở, ngoài hành lang, giữa điện Cần

Chánh và Càn Thành về phía hữu có điện Trinh Minh, làm năm Gia Long thứ 9, mặt xây về hướng tây là chỗ ở của các bà phi.

Ngoài hành lang, bên hữu, giữa điện Càn Thành và cung Khôn Thái có viện Thuận Hy để các bà Tần ở. Về phía tây viện này có năm viện nữa là viện Đoan Huy, Đoan Thuận, Đoan Hòa, Đoan Trang và Đoan Tường là chỗ ở của các bậc Tiệp dư, Tài nhân, Mỹ nhân, Quý nhân cùng những tài nhân vị nhập giai.

Các viện trên gọi là lục viện.

Đời Thành Thái còn xây dựng thêm ở sau điện Võ Hiến và điện Trinh Minh một số kiến trúc có tên chung là Đông Kinh Các dành cho các phi tần và cung nữ.

Cuộc sống và công việc của các vương phi, cung tần như thế nào, chúng ta hãy lướt qua các cấp bậc từ thấp đến cao để có một cái nhìn tổng quát.

Trong thời gian mới thu nhận vào Tử Cấm thành các cung phi tập trung ở Đoan Trang viện để học tất cả mọi phép tắc, luật lệ, nghệ thuật xử thế, các điều cấm kỵ; học nghệ thuật phục vụ vua, trong phong cách sống: ăn nói, đi đứng... được quy định rất chặt chẽ, khiến cho các cung phi không dám hờ môi trong những tháng đầu.

Các cung phi cũng có thể giải trí, hóng mát hoặc

xem hoa ở các vườn thượng uyển; câu cá ở Trường Du tạ, một số cung phi có trình độ học vấn có thể sáng tác thơ, đọc truyện Tàu, phổ biến là "*Tuyết Hồng lệ sử*" của Từ Trầm Á. Đây là những quyển sách chép tay nhờ người chép lại.

Trong những dịp đại lễ, các ngày sinh nhật vua, sinh nhật Hoàng thái hậu v.v... có đoàn tuồng Thanh Bình được triệu vào diễn tuồng, đoàn Ba Vũ múa hát các vũ điệu "tứ linh", "nữ tướng xuất quân", "lục cúng" v.v... các cung phi cũng được theo vua xem tuồng. Đối với các vương phi không ham thích các trò giải trí, chán cảnh phồn hoa, có thể nghe tiếng gõ mõ, tụng kinh, hoặc vào chùa lễ bái trong những ngày lễ Phật. Các chùa rải rác ở đông bắc Hoàng thành là Hoàng Nhân tự, Tuy Quang lâu và Thanh Tự do một số ni cô tụng niệm.

Trong trường hợp vua băng, các bà phi phải lên chăm lo hương khói trên lăng vua, ở tại lăng, như khi vua Tự Đức băng hà, có đến 103 bà lên Khiêm Lăng. Sau ngày vua Khải Định qua đời, các bà từ Tân trở xuống đều phải lên Ứng Lăng. Sau hai năm lại được về cung Diên Thọ phục dịch Hoàng thái hậu.

Cuộc sống các vương phi nhàn hạ, no đủ; tuy nhiên do muốn vươn lên những địa vị cao sang hơn, nhất là chiếm được những tình cảm của vua nên sự ghen tuông,

đồ kỵ xảy ra là chuyện thường tình. Vua Gia Long lần vua Minh Mạng nhiều lúc khổ tâm vì các bà đánh ghen, đồ kỵ nhau, phân xử lại khó nên vua Gia Long có lần châm biếm gọi các cung phi của mình là "đoàn quý cái". Ngôn ngữ dân gian có tính trào phúng này cũng phần nào xác thực vì đó là tình cảm có tính quy luật của muôn đời.

Hoàng quý phi là người được vua sủng ái nhất, nhưng công việc cũng nặng nề nhất vì phải lo đôn đốc, kiểm tra công việc hàng ngày trong cung.

Ta có thể hình dung công việc hàng ngày của Hoàng quý phi như sau:

Khoảng 4 giờ sáng (giờ Dần): Hoàng quý phi thức dậy, vệ sinh trang điểm xong, đi kiểm tra các món điểm tâm trước khi dâng lên vua ngự thiện. Sau đó cùng với một số cung nữ và thái giám đem món ăn đến cung riêng của nhà vua để dâng; vấn an, chúc lành thiên tử. Rồi cung vua, đi xem xét, kiểm tra công việc buổi sáng các cung viện vào khoảng 5 giờ sáng (giờ Mão).

Giữa giờ Mão (khoảng 6 giờ sáng) về cung riêng điểm tâm rồi đến cung Diên Thọ thỉnh an và chúc lành Hoàng thái hậu (nếu có), nghe lời huấn dụ rồi về cung riêng.

Cuối giờ Mão (khoảng 7 giờ sáng), ngồi tại chính điện, nhận lễ thỉnh an của các hoàng tử, công chúa, phi tần và các thái giám, nữ cung điều hành.

Giữa giờ Thìn (khoảng 8 giờ sáng), nghe các Quản giám tấu trình tình hình đêm qua, tình hình tiến hành công việc đầu ngày, tình hình thu chi và các công việc linh tinh khác.

Đầu giờ Ty (khoảng 9 giờ) duyệt đơn thưa kiện lẫn nhau của các phi tần, mỹ nữ, tham khảo ý kiến các thái giám già, ý kiến các nhân chứng rồi phân xử phải trái, nghị hòa, nghị phạt.

Cuối giờ Ty (khoảng 11 giờ), đi thăm con nhỏ, căn dặn bảo mẫu chăm sóc con chu đáo, trang điểm qua, đón hoàng đế bãi triều hồi cung để báo cáo công việc đã giải quyết, nghe ý kiến của Hoàng đế dặn dò công việc chung.

Giữa giờ Ngọ (khoảng 12 giờ), kiểm tra lại các món ăn của hoàng đế. Về cung riêng ăn uống nghỉ ngơi.

Giữa giờ Mùi (khoảng 14 giờ) thức dậy, tắm rửa, trang điểm, sửa soạn món ăn nhẹ, bánh trái chờ Hoàng đế đến thăm.

Giữa giờ Thân (khoảng 16 giờ) chơi đùa với con nhỏ, đến cung Diên Thọ thăm Hoàng thái hậu, đi kiểm

tra công việc các nơi trong cung.

Đầu giờ Dậu (khoảng 18 giờ) kiểm tra các món ăn buổi chiều của Hoàng đế, về cung riêng dùng cơm. Họp các thái giám nghe báo cáo tình hình trong ngày, dặn dò cất đặt công việc buổi tối, đem vài cung nữ đến chùa trong Tử Cấm thành để dâng hương, cúng Phật, cầu cho Hoàng thái hậu, hoàng đế, hoàng gia được an lành, nước nhà được thái bình, thịnh vượng.

Giữa giờ Tuất (khoảng 20 giờ), về thư phòng đọc sách, đến đầu giờ Hợi (khoảng 21 giờ) vui chơi với con nhỏ, kiểm tra vài chỗ, kiểm tra món ăn đêm của Hoàng đế, chúc Hoàng đế ngủ ngon, về cung tập thể dục, tắm rửa, dùng bữa ăn nhẹ buổi tối, lên giường nghỉ ngơi vào cuối giờ Hợi (11 giờ).

Một ngày của Hoàng quý phi thật nặng nhọc biết bao.

So sánh cuộc sống của các vương phi triều Nguyễn với vương phi Trung Quốc, ta sẽ thấy tính nhân đạo của các vương phi triều Nguyễn cao hơn. Tuy có ghen tuông, nhưng không vì vậy mà họ báo thù tình địch của mình bằng các lối dã man, tàn bạo. Trong Tử Cấm thành không có lãnh cung để giam giữ các phi tần bị thất sủng, cũng không có cảnh bắt ép cung phi chết theo vua để hầu hạ vua bên kia thế giới như một số triều đại ở Trung Quốc đã thực hiện.

Tổ chức nữ quan triều Nguyễn

Để tổ chức mọi việc liên quan đến sự quản lý, dạy dỗ các cung phi và giữ gìn các đồ vật từ quý giá đến bình thường trong nội cung, triều Nguyễn đặt ra chức **Lục Thượng**, cử các nữ quan chăm sóc. Nữ quan thường là các bà trong nội cung được vua tin tưởng do có quá trình làm việc cẩn trọng hoặc do triều đình tuyển vào để xếp đặt mọi việc thuộc tổ chức đời sống tinh thần lẫn vật chất trong cung đình.

Minh Mạng năm thứ 17 xuống dụ: nay chia đặt 9 bậc ở nội cung, lại định những việc phải giữ để tỏ rõ chức giữ: **Thượng nghi** giữ nghi lễ tiết văn, **Thượng tran** giữ châu ngọc quý báu, **Thượng khí** giữ những đồ đạc tốt đẹp, **Thượng phục** giữ châu nệm giường bàn, **Thượng thực** giữ tran mọi trà quả, **Thượng y** giữ áo xiêm, thế là **Lục Thượng** - Quản sự đều là **Lục thượng**

bạc đầu. Thống sự tự hương tự khí đều là Lục thượng bậc thứ. Thừa sự giữ áo giữ kho, đều là Lục Thượng bậc giữa. Quản ban các ban tuy sự đều là Lục Thượng bậc á, linh ban các ban tông sự đều là bậc dưới. Chức mục, cung nô, đầu mục, các ban đều là bậc cuối, khiến cho đều có chuyên trách, để cung sai khiến.

Thứ bậc chức việc đến đời Thiệu Trị có thay đổi để tỏ rõ chức vụ. Tên gọi các thứ bậc, chức vụ cũng có những thay đổi, bổ sung như sau:

"Về ty Thượng nghị cho bậc đầu là Chương nghị, Chương lễ, bậc thứ là Tư hương, Tư chương, bậc giữa Điển sự để giữ nghi lễ giấy tờ trong cung. Tự thượng diên, cho đặt bậc đầu là Chương diên, Chương yến; bậc thứ là Trữ trà, Tư thiện, bậc giữa là Điển soạn, Điển giai để giữ chè và thức ăn ngon quý. Ty Thượng tran cho đặt bậc đầu là Chương châu, Chương ngọc; bậc thứ là Tư kim, Tư ngân, bậc giữa là Điển hoàn, Điển mận để giữ của báu quý lạ. Ty thượng y cho đặt bậc đầu là Chương bào, Chương cừ, bậc thứ là Tư y, Tư phi; bậc giữa là Điển nhu, Điển chẩn, để giữ áo cừ, áo phát, áo dài, áo đơn Ty Thượng phục cho đặt ra bậc đầu là Chương duy, Chương vi; bậc thứ là Chương thường, Chương đới, bậc giữa là Điển khâm, Điển nhục để giữ chăn đệm, lụa là. Ty thượng thăng cho đặt bậc đầu là Chương tran, Chương ngoạn, bậc

thứ là Tư thẳng, Tư khí, bậc giữa là Điển cầm, Điển thái để giữ của và đồ đạc ở trong cung.

Lại nữa 6 bậc nữ quan ở Lục thượng, quản lý mọi việc vẫn là bậc đầu, thu tóm mọi việc vẫn là bậc thứ, thừa hành mọi việc vẫn là bậc giữa, tùy sự quản ban là bậc á, tòng sự lĩnh ban là bậc thấp, trưởng ban là bậc cuối, thấy đều có lệ thuộc cả, khiến cho đều có thống thuộc mà tuân giữ khuôn phép lâu dài.

(Theo Khâm Định Đại Nam hội điển sự lệ)

Công việc và tính cách của nữ quan

Người đứng đầu hệ thống tổ chức nữ quan thường là Hoàng hậu. Trường hợp Nghi Thiên Chương Hoàng hậu (Bà Từ Dũ) giữ chức Thượng nghị, cầm đầu Lục thượng, đứng đầu bộ phận "hậu cần" của Hoàng đế chủ quản tam cung lục viện là một điển hình. Bà là người có uy quyền nhất trong việc thống lĩnh nữ giới ở nội cung, nhưng cũng là người phải đảm trách công việc nặng nề nhất. Sự tận tâm làm việc của bà thể hiện ngay từ lúc chưa được phong làm Hoàng Quý phi.

Đại Nam liệt truyện ghi:

"Hậu là người đoan trang nhàn nhã, nghiêm túc, cử chỉ có độ lượng. Trong cung những khi tuế thời triều mừng, vua thường sai theo ban làm lễ, đều hợp nghi tiết. Người ta thấy dáng điệu tôn nghiêm, trông mà đáng sợ... Năm đầu, Thiệu Trị Hiến tổ Chương hoàng

đế lên ngôi phong làm cung tần. Năm thứ hai có việc bang giao, ngự giá Bắc tuần, sung vào chân đi theo hầu. Khi ấy cung tần theo hầu rất ít, hậu ngày đêm hầu hạ bên cạnh, phàm những ấn báu, vật làm tin, đều giao cho hậu giữ cả. Kịp khi ngự giá về đến cung, cung nhân thấy hậu đầu tóc thưa rụng, nét mặt gầy xạm đều lấy làm lạ hỏi chuyện. Vì là tấm lòng kính cẩn lo nghĩ nhiều mà ra thế. Lại thường làm chức Thượng nghi coi giữ 6 chức Thượng, phàm việc trong cung khẩn đều giúp đỡ cả".

Như vậy, đối với các cấp bậc nữ quan, bà lãnh cấp bậc Quản sự. Nếu chúng ta biết nữ quan được chia làm 6 cấp bậc từ trên xuống dưới là Quản sự, Thống sự, Thừa sự, Tùy sự, Tòng sự và Trưởng ban thì chức vụ Quản sự thống lĩnh các chức khác.

Để giúp nữ quan làm việc có một số nô tỳ phục dịch thuộc về hạ đẳng gồm 4 hạng là Lão tỳ, Thị tỳ, Nô nhân và Nê nhân.

Do tính chất công việc, các nữ quan thường có bộ mặt nghiêm nghị như Michel Đức Chaigneau nhận xét trong buổi diện kiến Hoàng hậu dưới triều vua Gia Long: "Vừa đi ngang qua căn phòng khi nãy thì bất hạnh thay bước đầu tiên của tôi lại gặp ngay bà có gương mặt nghiêm trang, người đã gây cho tôi sự lầm lỗi vô cùng khó chịu như người ta đã thấy".

Đó là nhận xét của một cậu bé Pháp lúc cậu mới được 8 tuổi, khi thấy được khuôn mặt của một nữ quan trong Hoàng cung triều Nguyễn.

Cuộc sống các Thái giám

Thái giám là những người đàn ông chuyên hầu hạ trong Đại Nội, nhiều là ở hậu cung của nhà vua, chỉ khác với các bậc "tu mi nam tử" khác là không có sinh thực khí, hoặc họ tự thiến đi, để được tuyển vào cung. Nếu sinh ra phi nam phi nữ thì được gọi là giám sanh. Nếu họ tự thiến thì được gọi là giám lật.

Công việc của thái giám là tổ chức quản lý đám cung phi mỹ nữ của hoàng đế, hầu hạ nhà vua trong các công việc liên hệ đến việc chăn gối của vua với các vương phi như sắp xếp ngày giờ vua gặp gỡ các vương phi, ghi chép lại tên họ vương phi mà vua vừa mới chung chăn gối để sau này nếu bà ấy có con thì được xác nhận. Ngoài ra họ còn phục vụ các bà cung phi góa bụa trên các lăng tẩm. Nhưng chỗ ăn ở, phục dịch thường xuyên của các thái giám vẫn là trong Tử Cấm

thành.

Họ mặc một loại y phục riêng để phân biệt với các quan. Theo nguyên tắc ấn định của triều đình, y phục của thái giám đặc biệt là chiếc áo dài bằng lụa xanh, dệt hoa ở mảng trước ngực, mũ cũng theo một kiểu thức riêng.

Đẳng cấp cũng được đặt ra cho các thái giám gồm: thủ đẳng, thứ đẳng, trung đẳng, á đẳng, hạ đẳng, thị nhập đẳng.

Năm Minh Mệnh thứ 17 (1836), nhà vua ngại thái giám có uy quyền, địa vị sẽ lợi dụng để gây nhiễu chính sự, hoặc lộng hành, không kiểm chế được như Hoàng Công Phụ thời Tiền Lê nước ta, hoặc Thập Thường thị nhà Hán, các trung quan nhà Đường. Gần nhất là Lê Văn Duyệt (xuất thân là yêm hoạn) do có công nên gây nên mầm loạn, do đó đã ban dụ để hạn chế đến mức tối đa quyền hành của thái giám. Theo dụ này thì tất cả thái giám được chia bậc riêng ra, không dự vào phẩm cấp quan chế, để tỏ là không liệt vào hàng ngũ quan lại. Năm bậc ấy là: Quản vụ Thái giám, điển sự Thái giám là bậc đầu; kiểm sự Thái giám, phụng nghi Thái giám đều là bậc thứ; thừa vụ Thái giám, hộ nô Thái giám và thừa biện Thái giám là bậc hạ. Tùy theo từng cấp bậc mà giữ từng công việc khác nhau, đủ để sai khiến trong nội cung, nhưng vĩnh viễn không dự

vào cấp triều quan.

Khi đau yếu, các thái giám không được ở trong Đại nội hoặc lăng tẩm, mà phải ở vào tòa nhà Cung Giám viện, ở phía bắc Hoàng thành. Nếu bệnh không chữa lành, nằm chờ chết thì họ phải nằm ở đó chứ không được trở lại Đại nội hoặc lăng tẩm.

Điều này cũng nói lên được thân phận của một thái giám triều Nguyễn.

Về mặt tâm sinh lý, có lẽ do có cơ thể có điểm khác với người bình thường nên một số thái giám có điệu bộ, giọng nói và tính tình khác với lứa tuổi và giới tính của họ. Chúng ta, những con người bình thường, hẳn không ngạc nhiên lắm về điều này.

Về việc tuyển thái giám để phục vụ trong cung, Minh Mệnh năm thứ 5, vua ban chỉ, cho đình thần truyền chỉ cho các hạt Bắc thành, Thanh Hoá, Nghệ An, Ninh Bình, trong các làng xóm sở tại, trai từ 13 tuổi trở lên, 65 tuổi trở xuống, hễ ai là giám sanh thì dẫn đích thân người yêm hoạn ấy đến trình quan địa phương để kiểm nghiệm xác thực, rồi dẫn về kinh vào bộ Lễ để bộ tấu thay. Sau khi được chỉ, cho mang người ấy vào nội đình sai khiến làm việc quét tước.

Năm Minh Mệnh thứ 16 lại ban sắc cho bộ tư đi trong kinh và ngoài các tỉnh, hỏi rõ trong hạt, nếu có

người yêm hoạn, không kể già trẻ, phải dẫn đèn kinh. Nếu dụng tình dấu diếm mà bị phát giác thì sẽ mang tội.

Được tuyển vào làm thái giám sẽ được nhiều quyền lợi vật chất, cha mẹ thái giám sẽ được nhà nước cho người cấp dưỡng. Ngoài ra, trong các dịp đại lễ ở cung đình nhà Nguyễn, các thái giám cũng được ban thưởng tiền bạc, vải vóc v.v... như người khác trong Đại nội.

Các cung phi, muốn được vua yêu chuộng hẳn phải nhờ tài ăn nói của các thái giám gần cận vua để tâu bày, chỉ định cung phi và sắp xếp mọi công việc liên quan đến việc hưởng lạc của vua.

Cuộc sống tình cảm của thái giám cũng có những điểm cần cảm thông và lưu tâm. Họ cũng cô đơn, và cũng cần tìm đến với nhau cho quên hận sầu. Vì vậy có trường hợp thái giám cưới vợ, không phải để giải quyết sinh lý, nhưng là để có bạn đời trò chuyện, hàn huyên nỗi ấm lạnh, sự ngọt bùi, chia xẻ buồn vui sự thế !

Do không có con để nối dõi tông đường và thờ phụng họ sau khi chết, nên họ đóng góp tiền của để tu sửa chùa Từ Hiếu vào năm 1893. Chùa này, vào năm 1843 dưới đời Thiệu Trị đã được một thái giám tên là

Châu Phước Năng đứng ra quyên góp tiền của để trùng tu. Vì vậy người Pháp mới gọi là chùa "Thái Giám". Hiện nay vẫn còn lăng mộ của 20 thái giám trong vườn chùa Từ Hiếu. Họ nương nhờ cửa Phật để được hương khói hàng năm và cúng giỗ vào những kỳ húy nhật.

Xét lại, cuộc đời thái giám vẫn có những điểm cần thông cảm và xót thương. Đối với những giám sinh, thật ông trời đã tước đi bao hạnh phúc và sung sướng mà một con người đáng được hưởng trên thế gian !

Có lẽ trong thời gian ở Tử Cấm thành, các thái giám cũng chẳng được yên bình thanh thản ở tâm hồn. Họ cũng có những lo âu và nỗi buồn phiền. Vì vậy, khi cuối đời được trở về dưới mái chùa Từ Hiếu, họ an tâm. Tấm bia dựng ở chùa có nội dung sau: "Trong đời sống, chúng tôi tìm thấy ở đây sự yên bình. Khi ốm đau, chúng tôi lui về đây và sau khi chết, chúng tôi sẽ được chôn chung ở đây. Dù sống hay chết, chúng tôi vẫn tìm thấy sự an nghỉ tại nơi này".

Đời sống cung phi trong Tử Cấm thành

Tử Cấm thành là khu vực quan trọng nhất trong Hoàng thành. Vòng tường thành xây bằng gạch cao 3m50 ngăn cách nơi sinh hoạt của nhà vua, hoàng gia với bên ngoài. Trong Tử Cấm thành có gần 50 công trình kiến trúc lâu đài cung điện vàng son.

Trong số những công trình đó, tam cung lục viện là nơi ở của các cung phi, được xem như là một thế giới riêng biệt để dành cho sự hưởng lạc của nhà vua.

Để tuyển cung phi, triều đình thường chọn các con gái của các quan đại thần trong triều. Con của người nào phẩm trật cao thì được tuyển vào cấp bậc cao, phẩm trật thấp thì cấp bậc thấp. Bà Phạm Thị Hằng, con quan đại thần Phạm Đăng Hưng, mới vào cung đã được làm Tần; năm thứ sáu được phong làm Hoàng Quý phi (Nghị Thiên Chương hoàng hậu).

Con thường dân được tuyển vào cung là trường hợp đặc biệt, nhưng phải là sắc nước hương trời. Tuy nhiên, những cô gái này mới được tuyển chưa được xếp chính thức vào cửu giai, mà chỉ được gọi là "Tài nhân vị nhập lưu" (những người đang chờ đợi được tuyển vào làm tài nhân).

Kể từ khi được tuyển hay tiến cung, các phi tần không được phép gặp gỡ người thân dù là cha mẹ. Cũng có trường hợp ngoại lệ vua cho phép gặp mặt, nhưng chỉ mẹ mới được nói chuyện cùng con qua một bức màn sáo che, chỉ nghe thấy tiếng mà không nhìn thấy mặt nhau. Còn cha thì đứng ở ngoài sân nhìn vào. Cho nên ở Huế có câu "đưa con vô nội" là có ý nghĩa như mất con rồi.

Từ khi vào Tử Cấm thành, cung phi không được phép về thăm cha mẹ và bà con thân thuộc. Bức tường của Tử Cấm thành và Hoàng thành ngăn cách cung phi với thế giới bên ngoài.

Trong đời các vua triều Nguyễn, cung phi được hai lần "thoát cũi sổ lồng". Lần thứ nhất dưới triều Minh Mạng. Sách *"Minh Mạng chính yếu"* chép: "Năm Minh Mạng thứ sáu, mùa xuân, tháng giêng trong kinh kỳ ít mưa, nhà vua thấy hạn làm lo, chỉ dụ cho quan Thượng bảo khanh là ông Hoàng Quỳnh rằng: "Hai năm trở lại đây hạn hán liên tiếp, Trẫm nghĩ không

biết từ đâu mà đến thế; nhưng chưa tìm ra nguyên nhân, hoặc là trong thâm cung, cung nữ nhiều nên âm khí uất tắc mà nên vậy ư? Nay bớt đi, cho ra một trăm người ngũ hầu có thể giải trừ thiên tai vậy”.

Lần thứ hai là năm 1885, khi kinh đô thất thủ. Bấy giờ tất cả cung phi mỹ nữ đều chạy thoát ra khỏi Hoàng thành; nhiều cung phi nhân dịp này đã về lại nhà bố mẹ, hoàn trở lại nếp sống thường dân. Một số vương phi quay trở lại Hoàng cung sau khi đi lánh nạn.

Ngoài những nỗi khổ về nội tâm trong cuộc sống "cá chậu chim lồng", người cung phi trong Tử Cấm thành phải kiêng cử đủ thứ, như không được nói một chữ gì xấu, dở, hoặc thô tục như đui, què, phong hủi, máu me, chết, ... mà phải thay bằng chữ khác. Tất cả những chữ dùng cho sinh hoạt của vua cũng phải khác người thường, như vua đau thì nói ngài "se", "siết", "vi dạng"; vua thức dậy là "tánh", vua đi chơi là "ngự đạo", vua chết là "băng hà"... Lại vô số chữ húy phải kiêng như các tên Hoàng tộc. Có trọng húy và khinh húy. Hề trọng húy mà vi phạm thì sẽ bị tội nặng. Nhất là phải kiêng tên vua, hoàng hậu và gia đình hoàng tộc. Cung nhân phải học thuộc lòng để tránh tai họa. Như trường hợp bà Hồ Thị Hoa vợ của vua Minh Mạng, các cung phi phải tránh gọi tên Hoa, mà phải gọi là Ba. Luật lệ

này lan ra ngoài dân gian nên chợ "Đông Hoa" (tên cũ) phải gọi là "Đông Ba" (tên mới), "Hoa Viên" gọi là "Ba Viên" v.v...

Thế nên trong 6 tháng đầu vào Đại nội, các cung phi chưa dám mở miệng nói ra điều gì vì sợ "phạm húy".

Giọng nói cũng phải tập sao cho nhẹ nhàng. Cung phi không được nói theo giọng Huế mà phải nói giọng Phường Đức, nghĩa là nửa giọng Huế, nửa giọng Nam bộ.

Cung phi không chỉ phục vụ vua trong việc chăn gối mà còn đảm trách một số việc khác. Theo tài liệu của Ch. Gosselin trong *L' Empire d'Annam* lúc vua còn tại thế (Tự Đức - *TTB chú*) hàng ngày có 43 bà phục dịch trong nội đình, 30 bà giữ việc canh gác cho vua, 13 bà lo việc chải tóc, mặc áo, trau chuốt móng tay, vắn và thấp thuốc, nhất là mài son, thấm bút cho vua châu phê vào tấu sớ. Buổi tối vua ngủ, các bà phải nằm quanh long sà để làm vệ sĩ.

F. Baille kể lại trong bài "*Les Annamites*" cách phục dịch của các cung phi vua Đồng Khánh như sau:

"Hàng ngày một toán cung nữ được chọn trong tất cả đẳng cấp phục dịch đức vua. Ba mươi người chia nhau canh gác xung quanh hậu cung của ngài. Năm

nàng luôn luôn ở bên cạnh ngài, luân phiên sẵn sóc trang điểm cho ngài. Các nàng thay quần áo cho ngài, chải chuốt bộ móng tay dài hơn ngón tay, thoa dầu thơm, vấn khăn lụa vòng quanh đầu ngài. Sau cùng chú ý đến từng chi tiết nhỏ nhất quanh ngài sao cho thật hoàn hảo. Năm cung nữ này cũng kiêm lo hầu cơm nước đức vua".

Về phục trang, áo quần cung phi mặc phải theo đúng nghi thức quy định. Về màu sắc không được dùng màu đen là màu tang tóc. Màu trắng chỉ được dùng làm áo lót khi mặc áo mớ ba, màu đỏ và màu lục được dùng nhiều nhất. Màu vàng dành cho vua, Hoàng thái hậu và Hoàng hậu. Áo công chúa chỉ có màu vàng ở màu sắc chim phượng trên nền áo màu đỏ.

Sự phân biệt mũ áo Hoàng hậu và các cung giai rất rõ ràng đến từng chi tiết. "*Đại Nam hội điển sự lệ*" ghi:

"Gia Long năm thứ 6 (1807), phụng soạn các hạng mũ áo kính tiến Hoàng hậu dùng: mũ chín con rồng, cặp tóc bằng vàng 2 chiếc, mũ 9 con phượng, cặp tóc bằng vàng 1 chiếc, trâm con phượng 8 cái, áo sa sồi, màu vàng thêu rồng phượng, chim trĩ, chim loan 20 chiếc, áo bào bằng tơ đậu 8 sợi, màu đỏ thêu rồng, phượng 1 chiếc, xiêm bằng tơ đậu 8 sợi, màu trắng thêu rồng phượng 1 chiếc.

Lại ban thưởng mũ áo cho tả hữu cung tần: cung tần bậc nhì: mũ 5 con phượng, cặp tóc bằng vàng 1 chiếc, trâm hoa 10 chiếc, áo sa sồi tơ màu đỏ dệt đoàn loan (hoa bông tròn trong có hình chim loan) nhật bình một chiếc. Xiêm bằng tơ đậu 8 sợi, màu trắng, dệt đoàn loan 1 chiếc.

Cung tần bậc ba: mũ 3 con phượng, cặp tóc bằng vàng 1 cái, trâm hoa 8 cái. Áo sa sồi tơ sắc tía chính, dệt đoàn phượng nhật bình 1 chiếc. Xiêm bằng tơ đậu 8 sợi, màu trắng, dệt đoàn loan.

Cung tần bậc bốn: mũ 1 con phượng, cặp tóc bằng vàng 1 chiếc, trâm hoa 8 chiếc, áo sa sồi tơ sắc tía nhật, dệt đoàn loan nhật bình 1 chiếc. Xiêm bằng tơ đậu 8 sợi, màu trắng, dệt chim loan 1 chiếc.

Thiệu Trị năm thứ 6 (1846), châu phê: Cung tần bậc nhất, bậc nhì mũ phượng bằng vàng, đều 3 bác sơn. Duy bậc nhất 8 con phượng, bậc nhì 7 con phượng, bậc 3 trên búi tóc có trâm con phượng, bậc tứ giai, bậc ngũ giai trên búi tóc không có trâm như thế để cho phân biệt.

Vì có những phân biệt, quy tắc lễ luật phức tạp như vậy nên trong thời gian mới được thu nhận vào Tử Cấm thành, các cung phi "tài nhân vị nhập lưu" phải tập trung ở Đoan Trang Viện để học tất cả mọi

phép tắc, luật lệ, nghệ thuật xử thế như đi, đứng phục vụ vua, cách ăn nói v.v... được quy định một cách chặt chẽ.

Cần học tập kỹ lưỡng để phục vụ vua ngày càng tốt. Nếu được vua yêu đến, các cung phi sẽ được tấn phong dần cho đến chức cung giai cao nhất. Tuy nhiên số này rất hiếm hoi, mà phần đông là chịu cảnh thân phận bỏ rơi trong Lục Viện, họa hoằn là cảnh "một năm đôi lần có cũng không".

Bi kịch cuối cùng của đời sống cung phi trong Tử Cấm thành là khi sống họ chỉ biết phục vụ một người đàn ông duy nhất là vua, ngoài ra không được đụng chạm bất kỳ một người đàn ông nào khác, cho đến cả khi bị bệnh nặng, lương y đến thăm mạch để bốc thuốc cũng không được tiếp xúc với làn da của người bệnh. Một thái giám và một bà quản sự đứng hai bên lương y để theo dõi cách thăm mạch bằng hai ngón tay ấn vào cườm tay của người bệnh có vấn một mảnh lụa mỏng để tránh đụng vào làn da; ngoài ra lương y không được nhìn, hỏi bệnh nhân. Thế nên khó biết đích xác bệnh trạng mà bốc thuốc, làm sao các bà lại không mất sớm được !

Yến tiệc trong cung cấm

Yến tiệc trong Hoàng cung nhà Nguyễn thường được tổ chức tại điện Cần Chánh nhân các dịp đại lễ: Tết Nguyên đán, sinh nhật vua, lễ tấn phong Hoàng Thái hậu và Hoàng Thái phi, lễ đăng quang của vua, hoặc tiếp đãi sứ thần ngoại quốc... Ngoài ra, một số buổi đại yến được tổ chức tại Duyệt Thị Đường - nhà hát trong khu vực Hoàng thành. Dưới triều Khải Định, đại yến còn được tổ chức tại cung An Định - cung riêng của nhà vua - bên dòng sông An Cựu.

Từ thời Gia Long đến thời Tự Đức, nhà vua thường không tham dự đại yến với các quan khách. Vì thế được thấy mặt vua là trường hợp hiếm hoi. Đến thời Đồng Khánh trở đi, vì nước nhà mất chủ quyền nên vua thường trực tiếp tiếp xúc với người nước ngoài. Trong một số cuộc tiệc tiếp đãi sứ thần, nhà vua hay

ngồi xem tuồng ở Duyệt Thị Đường cùng với viên Khâm sứ và tướng chỉ huy quân đội Pháp ở Huế - tuy chỗ ngồi được đặt ở một vị trí riêng biệt. Trong các bồi biếu diễn ấy có bày rượu, trà, bánh, trái để quan khách vừa dùng vừa thưởng thức nghệ thuật.

Tùy theo nghi thức và tính chất của từng buổi lễ, đại yến có thể được tổ chức vào ban ngày hoặc ban đêm, khi buổi đại yến được tổ chức vào ban đêm, người ta treo trên trần điện Cần Chánh hàng trăm ngọn đèn lồng và mắc hàng chục ngọn đuốc vào các cột nhà. Ánh sáng và khói đèn quện vào nhau khiến cho khung cảnh của buổi tiệc vừa rực rỡ lại vừa huyền ảo.

Chưa rõ từ thời Gia Long đến thời Tự Đức, cách bày biện thức ăn và chỗ ngồi của quan khách như thế nào. Đến thời vua Đồng Khánh, cách thức trang hoàng của buổi tiệc đã khá hiện đại. Các bàn ăn đều phủ nỉ đỏ, ghế bàn sắp thành hai dãy dài. Trên bàn đặt sẵn những quả bông đầy áp bánh, trái. Ly tách để rót rượu bia sắp dọc hai bên bàn, cạnh chén ăn và đũa. Thức ăn đựng trong bát, đĩa kiểu Trung Hoa, lớn nhỏ tùy theo lượng các thức ăn.

Nghi thức của bộ Lễ quy định các quan đại thần phụ trách tiếp khách ở mâm cỗ hạng nhì và hạng ba. Các thị vệ được cất cử lo việc tiếp thức ăn, rót bia rượu, trà, hoặc dọn dẹp bàn ăn sau khi cuộc tiệc kết thúc.

Theo thông lệ, yến tiệc chiêu đãi các sứ thần ngoại quốc cổ hạng nhất có 2 mâm, mỗi mâm 60 món; cổ hạng nhì có 4 mâm, mỗi mâm 40 món; cổ hạng ba 30 mâm, mỗi mâm 30 món. Thực đơn trong mâm cổ hạng nhất gồm:

- Thức ăn : 27 món
- Bánh : 15 loại
- Mứt : 12 loại
- Trái cây : 3 loại
- Xôi : 2 loại
- Chè : 1 loại

Trong số các món ăn, có những món được liệt vào hàng quý nhất ngày xưa: Yến xào, chả phụng, nem công, môi đuôi ươi, thịt chân voi v.v... Tuy vậy, cách nấu ít cầu kỳ hơn so với yến tiệc của các vua Trung Quốc thời xưa.

Yến tiệc trong Hoàng cung nhà Nguyễn được tổ chức linh đình, nhưng thường chỉ kéo dài một buổi chứ không kéo dài từ ngày này sang ngày khác. Sau khi dự yến tiệc, mỗi người khách đều được biếu một gói quà mang về cho con cháu.

Tiệc yến tiết Thánh thọ đại khánh

Điện Cần Chánh là nơi tổ chức yến tiệc vào tiết Thánh thọ đại khánh.

Gặp tiết Thánh thọ đại khánh, khi lễ chúc mừng thượng thọ xong, rước Hoàng thái hậu ngự yến thưởng lớn ở điện Cần Chánh. Hoàng thân, hoàng tử, văn võ đại thần theo thứ tự làm lễ dâng thọ như nghi tiết.

Gia Long năm thứ 6 (1807) gặp tiết thất tuần đại khánh của Hiếu Khang hoàng hậu (mẹ sinh ra Gia Long), Thế tổ Cao hoàng đế đem quần thần đến cung Trường Thọ làm lễ chúc mừng. Lễ xong, rước ngài ngự tại điện Cần Chánh, cho văn võ tam phẩm trở lên, yến thưởng có thứ bậc.

Minh Mạng năm thứ 8 (1827), gặp tiết lục tuần đại khánh của Thuận Thiên Cao Hoàng hậu ⁽¹⁾, phụng

(1) Vợ vua Gia Long

lời chỉ: Năm nay gặp tiết đại khánh đức Hoàng thái hậu, sau một ngày, ban yến ở điện Cần Chánh, chức quan văn võ tòng tam phẩm ở trong và ngoài, lệ được dự yến ở trong nhà kết hoa. Nay chuẩn quan văn võ tứ phẩm được thụ tam phẩm, cùng tập ẩm, hàng võ từ chánh và tòng tam phẩm ở kinh đều cho được dự yến. Hiện có chức tham hiệp các trấn được triệu vào, tuy là tứ phẩm được dự, nhưng đều là quan nhân dân ở địa phương, cũng gia ân chuẩn cho dự yến ở trong nhà rạp kết hoa. Trên đây, người nào đáng được thưởng cho phẩm vật, thì chiếu theo nguyên phẩm mà lĩnh.

Lại dụ : Nay gặp tiết lục tuần đại khánh của Hoàng thái hậu, các quan chức văn võ ở kinh và các quan ở thành, trấn được triệu về đều được làm lễ chúc thọ, dự ban yến, thưởng, ân điển ưu hậu cả. Duy quan đầu các thành và các tào thuộc ở thành, cho đến quan tư mục các trấn đạo đều là người làm việc siêng năng ở ngoài, mà chưa được ban ơn tất cả, vậy chuẩn cho gia ân ơn thưởng cho thứ lựa màu có thứ bậc.

Lại xuống chỉ: nay gặp tiết đại khánh của Hoàng thái hậu, lệ ban ân rộng khắp, không so như lệ năm thường, những viên tòng ngũ phẩm trở lên mà không ở các quân hạng, kỳ yến thưởng đầu xuân vừa rồi chưa được đến dự, nay gia ơn chuẩn cho các viên ấy đều được đi dự yến một thể.

Lệ này có khi được thay đổi, bổ sung như vào tiết thất tuần đại khánh của Hoàng thái hậu.

Năm thứ 18 (1837) gặp tiết thất tuần đại khánh của Thuận Thiên Cao Hoàng hậu, có ân chiếu: "Hoàng tử công, hoàng tử, các công và văn; võ từ tòng ngũ phẩm trở lên, cùng viên chức thự ngũ phẩm ở Bộ, Tự, viện Đô sát, đều cho dự yến tiệc một lần và thưởng cho đồ vật có thứ bậc.

Lại dụ: Lần này gặp tiết thất tuần đại khánh của Thánh mẫu Hoàng thái hậu, điển lễ lớn đã khánh thành nên an ơn mới ấy cho được thấm rộng ngay. Vậy chuẩn sau ngày lễ xong, sang ngày 28, trăm ngự ở điện, ban ân chiếu khắp cả. Lại sang ngày 29 vẫn cứ chiếu theo nghi lễ cho dự yến một lần và thưởng cho đồ vật có thứ bậc.

Người được dự yến, được thưởng, người chưa được ân thưởng dự yến đều có phân biệt. Chỉ dụ của vua Minh Mạng năm thứ 18 ghi rõ:

"Một khoản yến thưởng, trong đó các viên thự lang trung, viên ngoại và thự khoa đạo gia ân chuẩn cho được dự. Đến như thự ngũ phẩm ở tân giai và thuộc viên ở Cơ mật, Nội các, từ ngũ phẩm trở xuống, chiếu theo lệ không được dự hàng, để tỏ sự phân biệt.

Tuy là lễ đại khánh, nhưng không vì vậy mà nhà

vua tỏ ra phung phí. Trái lại, tinh thần kiệm ước chi dùng tiền của cho ngày lễ luôn luôn được coi nặng, ý thức ấy thể hiện trong dụ của vua Minh Mạng:

"Nay gặp tiết thất tuần đại khánh của Hoàng thái hậu, đã chiếu theo lệ trước dựng một tòa nhà rạp kết hoa ở phía trước sân điện Cần Chánh, để chuẩn bị đặt yển. Nhưng nghĩ hiện nay công việc phải làm đương bận nhiều, mà rạp hoa ấy chỉ dùng đặt yển có một ngày thôi, rồi lại bỏ đi liền, thì không khỏi sinh vất vả, vậy, chuẩn cho đình chỉ việc ấy ngay đi. Đến ngày ấy, tất cả những đồ yển tiệc, đồ ban thường đều cho bày đặt ở trên điện và tả hữu vu, quân thần được dự yển, cũng chuẩn cho đều theo ban thứ châu hầu. Duy có phường nhạc, được phép tấu nhạc ở trước sân cho rộng thoáng và tao nhã.

(Theo *'Khâm Định Đại Nam hội điển sự lệ'*)

Tiệc yến vua ngự chính điện

Phàm vua ngự chính điện nghe triều chính lần đầu thì ăn cho ăn yến một lần, văn ngũ phẩm, võ hiệp quân trở lên sẽ được dự yến.

Minh Mạng năm thứ 3 (1822) Thánh tổ Nhân hoàng đế ngự chính điện, ban yến cho quan văn, quan võ từ tam phẩm trở lên ở điện Cần Chánh. Ngày khác, lại ban yến cho các viên ở ban văn mà không làm việc gì, ở ban võ cũng không phải đem quân đi, chỉ ban đến tứ ngũ phẩm ở nhà đặt tiệc trước lầu Phú Văn, thưởng cho bạc lạng có thứ bậc.

Thiệu Trị năm thứ 3 (1843) xuống dụ: Ngày 19 tháng này trăm ngự điện nghe triều chính, đã y điều nghi tiết của Bộ làm, các tước công, bách quan dân biểu, dự châu cho phép ngày hôm ấy lễ khánh hạ xong, thì ở lại Tả hữu vu điện Cần Chánh, chuẩn cho hoàng

tử, hoàng thân, cho đến văn từ chánh ngũ phẩm, võ từ hiệp quân trở lên, và các địa phương về kinh hội ban châu, đến các đốc phủ, bố án, lãnh binh mới được thăng bổ quan ngoài cùng các viên công hầu tập tước, phò mã phụng mệnh vào chầu thăm đều cho dự tiệc yến một lần, lại thưởng cho khánh vàng, bạc, hầu bao gấm có thứ bậc.

Tự Đức năm thứ 2 (1849) hoàng thượng ngự chính điện nghe triều chính, cho ăn yến một lần, hình thức tổ chức cũng giống như năm Thiệu Trị thứ 3.

Tiệc yến tiết Vạn thọ đại khánh của Thiệu Trị

Thiệu Trị năm thứ 6 (1846) gặp kỳ tứ tuần đại khánh Hiến tổ Chương hoàng đế, xuống ân chiếu: Hoàng tử, hoàng hậu, hoàng thân và các quan viên đáng được dự yến, chuẩn cho ban tiệc yến tại sân rồng một lần, và thưởng cấp lụa màu, đồng tiền bằng bạc có thứ bậc. Các Tôn thất xa gần, đều cho dự tiệc yến đôn tự⁽¹⁾ một lần lại ban ân thưởng theo thứ bậc. Các đại thần tướng quân, khâm sai, tổng thống, tham tán và đốc phủ, đề đốc, tuyên phủ bố, án lãnh binh ở các địa phương ngoài, trừ ra viên nào, lần này về kính triều hạ, đã dự yến thường không kể, còn thì đều ban thưởng thứ lụa màu theo thứ bậc. Dân kỳ lão tuổi 70

(1) Đôn tự: đón luân, tự điển: nghĩa là hậu đãi họ hàng, tỏ tình thân cận.

trở lên, nếu ở kinh thì cho ăn yến 3 ngày, ở ngoài cho ăn yến một ngày.

Lại dụ: năm nay gặp tiết đại khánh tứ tuần vạn thọ của trẫm, điển lễ lớn cử hành quần thần đều mừng khắp, gia ân hoàng tử công, thân công, quốc công, quân công, hoàng đệ và quan văn tòng tam phẩm, quan võ chánh tam phẩm trở lên ở kinh và ở ngoài được vua phê điểm, chuẩn cho lấy ngày 12 tháng khánh hạ này được dự yến ở điện Cần Chánh. Tại kinh: quan văn tứ phẩm làm công việc Bộ vụ, các vụ và phủ thừa quan võ tòng tam phẩm, cùng là các viên phó lãnh binh án sát ở ngoài mà được vua phê điểm cũng theo ngày ấy cho dự yến ở hai bên tả hữu vu điện ấn. Đến như hai viên thư đốc học lần này về kinh phẩm trật tuy là hơi kém, nhưng cũng là viên chức được vua phê điểm ở một tỉnh, gia ân cũng chuẩn cho ngày hôm ấy được dự yến ở Tả vu, mà xếp bậc ở dưới hàng án sát. Còn các đốc học ở kinh và ở ngoài tình nguyện lưu ở kinh chúc thọ, cho đến các viên áp tải hàng hóa cũng là giải lính về kinh diễn tập, quan văn chánh và tòng tứ ngũ phẩm, quan võ chánh và tòng tứ phẩm và chánh ngũ phẩm, chuẩn lấy ngày 13 cho dự yến ở nhà rạp kết hoa bên tả, hữu. Quan võ tòng ngũ phẩm, chánh lục phẩm, thực thụ chánh đội trưởng suất đội và thị vệ bậc 4, 5; văn, chánh tòng lục phẩm và chánh thất phẩm chuẩn

lấy ngày 14 cho dự yến ở rạp ấy. Tự đây trở lên, nhân viên được dự yến này, lại đều gia thưởng lụa màu, đồng tiền bằng bạc có thứ bậc.

Lại dụ: Lần này, quý hương (làng quê vua), công tể (họ vua), quý huyện (huyện quê vua) và họ Hồ, họ Trần quê ngoại hương thân xã Linh Chiểu, Tây Thôn, Văn Xá, hiện nay về kinh chúc tuổi, đều chuẩn lấy ngày 19 tháng này cho dự yến một lần ở xứ thị vệ. Lại những người hầu hạ khi vua chưa lên ngôi, có ít nhiều công lao, vậy, gia ân, lấy ngày 24 tháng này, cho dự yến một lần, đều gia thưởng các hạng có thứ bậc.

Lại có dụ: Đấng vương giả cho ăn yến suy ân, cùng mọi người cùng vui, để tỏ rõ việc tốt, mà biểu thị lòng vui vẻ. Trẫm nối nhận mệnh lớn, giữ yên quốc dân, đến nay 6 năm. Năm nay tuổi tứ tuần cử hành lễ lớn, trong nước mừng khắp cả. Nhân nghĩ phủ hạt Thừa Thiên là nơi đứng đầu phong hóa, lần này các kỳ lão hạt ấy tung hô chúc thọ, lễ thì quê mà tình thì thực, rất đáng soi tới. Vậy gia ơn dân kỳ lão ở 6 huyện hạt ấy tuổi 70 trở lên, chuẩn lấy ngày 24, 25, 26 trong tháng Khánh hạ này, chiếu theo ngày đã định ấy cho ăn yến một lần. Trừ ra các hạng vải, lụa, gạo nên cấp vẫn cứ theo ân chiếu mà làm, không kể, lại gia ơn thưởng đồng tiền vàng bạc có thứ bậc.

Từ xưa đế vương thân yêu họ hàng, có lễ triều hội

để rõ sự tôn người tôn, có lễ yến thưởng, để tỏ tình thân người thân; khúc hát "Đôn Thân" thơ "trạm lộ"⁽¹⁾, tiệc yến "hợp tộc" thiên "chu quan" phong hóa đời xưa, thực đáng làm gương.

Trẫm nhờ trời đất cùng yêu, miếu xã cho phúc, năm nay thọ hưởng tứ tuần, cử hành lễ Khánh hạ, thì từ hoàng tử công, hoàng tử, hoàng thân cho đến quần thần văn võ, cùng quan địa phương đều đã cho dự yến khắp cả và rộng ban ơn lớn. Nhân lại nghĩ dòng phái sông Ngân Hoàng⁽²⁾ cho đến người trong tôn phả, từ trước tới nay, kính vâng lời dạy luân thường, mình được nhờ ơn yêu mến, nguồn thịnh càng tốt, phúc muôn ngày nhiều, lại đặt tiệc yến gọi là yến đôn tự; kể về nghĩa thì lấy ở sách thượng thư, kể về việc thì bắt đầu đặt ra từ nay, là để hậu thêm cái ơn ưu đãi khắp thân tộc, dạy cho thiên hạ biết điều hòa mục. Vậy chuẩn lấy ngày 18 tháng này, trăm ngự giá đến cung Bảo Định, kể từ hoàng tử công, hoàng tử, hoàng tôn, hoàng thân cho đến các người tôn thất xa, gần, đều cho dự tiệc yến "đôn tự" một lần; lại gia ân ban thưởng có thứ bậc. Nhưng chiếu theo hai bộ Hộ, Lễ và đại thần lo liệu yến

(1) *Trạm lộ đôn thân*: Kinh Thi có thơ *Trạm lộ* hát: (trạm trạm lộ tự) là nơi ơn vua hậu đãi.

(2) *Sông Ngân Hoàng*: Thiên hà, dòng phái nhà vua (Tứ Nguyên).

thường biên đơn ban cấp. Còn đình thần văn võ thì theo xa giá ngày hôm ấy, và quan tứ phẩm làm việc các vụ, kinh doãn, phủ thừa, cùng các đốc phủ, bố, án, lãnh binh được ơn phê điểm, đều cho ăn tiệc một lần, để được cùng vui khắp cả.

*(Theo **Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ**)*

Lễ thường triều ở điện Cần Chánh

Phàm lễ thường triều trước một ngày, theo lệ xin chỉ, đến ngày lễ, trẫm thiết nghi lễ thường triều ở sân điện Cần Chánh. Hoàng tử, hoàng thân, quan văn từ ngũ phẩm, quan võ từ tứ phẩm trở lên đều mặc áo mũ thường triều đứng theo ban thứ nhạc sinh mang đồ nhã nhạc, đứng ở cuối hai ban. Theo lệ tâu: "trong ngoài đều đã tể chỉnh" vua đội khăn cửu long kiểu nhà Đường, mặc áo giao lĩnh màu vàng kiểu nhà Minh có bổ tử bằng vàng. Bọn tiểu nhạc ở chỗ cửa cấm của điện Cần Chánh nổi nhạc lên, vua lên bảo tọa, bách quan bày hàng thứ, làm lễ 5 lạy xong, vâng chỉ gọi lên điện, vua cho hoàng tử, các công ngồi hầu, các nha theo thứ tự tâu việc.

Minh Mạng năm thứ 17, theo lời bàn chuẩn định: Triều nghi đặt ra, theo lễ phải chước định, cho có phép

thường để không trái với bản thể của lễ. Từ nay, phàm hàng năm, ngày sóc, ngày vọng trong các tháng, trừ ra có gặp lễ hưởng tự hay các lễ tiết Khánh hạ, còn thì cứ đến những ngày ấy đặt nghi lễ thường triều ở điện Cần Chánh. Vua lên bảo tọa, bách quan vào châu lạy, làm lễ xong các quan văn, võ theo thứ tự tiến đến chái đông, tây đứng trực. Một viên đường quan Nội các đứng trực ở bên tả nơi ngự tọa, các nha 6 bộ, viện Đô sát, Nội các đều tiếp theo thứ tự tâu việc. Nha nào gặp có việc phải tâu thì theo lượt lên tâu. Một viên đường quan nha ấy mang bản chính tờ sớ, mở sẵn phong bì trước, do phía tả gian chính giữa, hướng vào phía bắc đi lên, quì dâng. Viên đường quan Nội các tiếp nhận chuyển thư lên ngự án để vua mở coi. Viên đường quan nha ấy khấu đầu rồi đứng lên, viên đường quan Nội các đi ra bên, đến chỗ tâu việc thì cùng với đường quan nha ấy đều quì xuống, rồi đem bản thứ 2 tờ sớ tuyên đọc, lĩnh chỉ, ghi chép để tuân theo làm. Những viên khoa, đạo, khởi cư chú ai nấy theo lệ kính ghi lời dụ chỉ. Rồi nha nào đến lượt lên tâu, nghi lễ cũng theo như thế.

Lại dụ: "Trước đây bộ Lễ đưa tâu lên: 1 tập, châm chúc bàn định về những điều khoản triều nghi trong ngày sóc, vọng; trẫm đã cho tâu ấy là được. Nay nghĩ: những việc nên tâu vào ngày thiết đại triều là công

việc quan yếu, nếu y theo lời bộ bàn: "mở phong số trước" thì thấy chưa được thỏa đáng. Chuẩn cho đổi lại: từ nay phàm đến ngày ấy các nha nếu có chương số tâu lên, phải đem nguyên phong dâng trình, do Nội các tiếp nhận, xé phong bì, mở tờ số ra ngay trước ngự án, để tỏ sự thận trọng.

Qua những lời bàn chuẩn định và lời dụ của vua Minh Mạng, nghi lễ thiết thường triều tại điện Cần Chánh vào những ngày sóc, vọng được cử hành một cách trang trọng, chứng tỏ nghi lễ ở chốn cung cấm được giữ gìn thận trọng để xứng danh là một nước văn hiến.

(Theo *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*)

Lễ ngày thường vua ngự điện nghe chính

Phàm hàng tháng cứ ngày lễ, vua ngự điện Cần Chánh nghe chính, hoặc vào những ngày bình thường, vua ngự điện riêng triệu các quan vào hỏi, các quan vẫn vô đều theo ban thứ vào hầu.

Do có nhiều buổi triều tham, tâu việc, quan lại không còn được nhiều thì giờ làm việc, sau khi vua Minh Mạng ban dụ, các bộ tuân bàn được chuẩn định: mỗi tháng ngày 3, ngày 7, ngày 9, bách quan vào triều tham tâu việc. Đến những ngày đại triều, thường triều, dù có được chỉ miễn triều cũng tất phải chiếu lệ thường tâu việc, không được bỏ thiếu !

Về nghi lễ thi hành trong lễ ngày thường, Minh Mạng năm thứ 13 định: Phàm ngày vua ngự điện nghe chính, hai thuộc viên viện Đô sát phải chia đứng 2 bên tả hữu ở trên điện, sung việc khởi cư chú, phàm vua

ngồi, đứng, nói gì, làm gì đều phải kính cẩn ghi chép.

Các nghi lễ này được áp dụng hết đời Minh Mạng. Sau khi vua Minh Mạng băng hà, vua Thiệu Trị lên thay, có đôi chút thay đổi. Nhà vua hứa sau khi hết tang sẽ trở lại nề nếp trước nên mới có dụ của nhà vua:

"Từ trước đến nay, các quan viên gặp khi có thăng bổ hay sai phái và các quan địa phương vào kinh tham bái, văn từ tứ, ngũ phẩm; võ từ tam, tứ, phẩm trở lên mới được tham bái ở sân điện riêng, còn đều tham bái ở trước sân chính điện. Nay bỗng gặp quốc hiếu, trăm tại chỗ cư tang mà ngày xử lý muôn việc đâu dám cầu chỗ an nhàn. Kính theo phép đặt của Hoàng Khảo trong năm Minh Mạng thứ I, ngự điện riêng làm việc. Về các quan viên văn, võ nên dẫn kiến, tham bái, cho các nha môn ấy chiếu theo lệ ở chính điện, được dẫn vào chiêm bái, đợi sau khi hết tang, trăm ngự chính điện nghe chính, sẽ chiếu theo lệ trước thi hành".

Lại dụ: "Trước đã cho vâng mệnh chuẩn định: văn từ lang trung ở lục bộ khoa đạo, viên ngoại lang ở viện Cơ Mật cũng là thuộc viên ở các được cho vào các, vũ từ Quân vệ ở các vệ Cẩm y, Kim ngô, Loan giá và những viên quản thị vệ được theo đình thần vào đông các ở điện riêng để chầu, hầu. Ngoài ra văn từ viên ngoại lang ở lục bộ, võ từ quân vệ các quân doanh đều chưa được dự. Nay bỗng gặp quốc hiếu, trăm tại chỗ

cư tang mà ngày xử lý muôn việc, không dám cầu chút an nhàn, kính theo chế độ của Hoàng Khảo trong năm Minh Mạng thứ I, hàng ngày ngự điện riêng làm việc, thì trăm quan thường ngày vào hầu cũng nên chước lượng quyền nghi. Chuẩn: từ nay phàm trăm thân ngự điện riêng, tuyên triệu đình thần bàn chính sự, về các viên ngoại lang của lục bộ đang ở trong ban và bọn quân vệ ở các bảo thuộc Vũ lâm, Cấm binh, chuẩn cho được theo viên đường quan vào hầu, cũng là những viên ấm thụ vũ chức từ tông tam phẩm trở lên cũng chuẩn cho cùng dự vào hầu cả. Lại có những viên khoa đạo chép việc, chép lời nói, theo lệ chia ra đứng hầu ở hai bên tả, hữu trên chính điện, nay cũng chuẩn cho theo ban chia ra tả, hữu đứng hầu ở điện riêng cho hợp sự thể, đợi sau khi hết tang, trăm ngự chính điện nghe chính, sẽ lại làm theo lệ trước".

Năm thứ 3 dụ: Định vào ngày 19 tháng giêng trăm lên ở điện Càn Thành, noi theo lệ cũ cứ cách một ngày lại ngự điện Càn Chánh nghe chính để tỏ rõ cái nghĩa vương giả ở ngôi chính, làm việc lớn !

Năm thứ 6 dụ: "Chuẩn định nay phàm ngày lễ, ngày chẵn trăm ngự điện Càn Chánh hay những điện Văn Minh, Vũ Hiến nghe chính, những viên Đốc, Phủ, Đề đốc, Bố, án đã được chọn về kinh đợi tiết Khánh hạ điều chuẩn cho được dự vào triều tham.

Đến như những viên Đốc học, phẩm trật tuy hơi thấp nhưng cũng là một viên được chọn ở tỉnh, gia ơn cho cùng với Lang trung ở lục bộ được theo ban thứ vào hầu ở điện Cần Chánh để thỏa lòng thành, theo đây ghi làm lệ mãi".

(Theo *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*)

Lễ Thánh thọ đại khánh

Gặp dịp lễ Thánh thọ đại khánh, trước ngày lễ, bộ Lễ xin chỉ vua định các thứ kim tiên, lễ phẩm chúc mừng. Ở điện trước từ cung và các sở thể lâu, thể bằng đều bày đặt, treo kết các thứ. Hàng ngày hoàng tử, thân công, bách quan văn võ đều mặc lịch sự đến đợi ở hành lang tả, hữu điện Cần Chánh, nhưng phải đem theo áo mặc có bổ tử. Nếu thấy cung giám truyền chỉ: từ giá đến thăm thái hậu, thái bằng chỗ nào thì hoàng tử, các công, bách quan văn võ đều mặc áo bổ tử, cùng với sử bộ thuộc quốc, đầu mục các xứ phiên phụ, đều đi trước, chia nhau ra quì đón ở hai bên tả, hữu trước lâu, bằng. Đợi khi Từ giá đến thì làm lễ 5 lạy xong, bày hàng đứng hầu.

Bộ Lễ sức cho bọn ca nhạc văn nghệ tập hợp đông đúc, đợi lệnh ban cho múa hát biểu diễn.

Khi Từ giá trở về, hoàng tử, các công, bách quan quỳ tiên. Các quan chức văn võ ở lại các công sở làm việc đều phải mặc đồ lịch sự. Còn từ công chúa trở xuống, mệnh phụ văn võ tam phẩm trở lên, đều mặc mũ áo, hàng ngày đến từ cung trực đội. Hễ Từ giá đi thăm sở nào thì công chúa, hoàng tôn nữ, công nữ tới hai bên tả hữu diện trước, mệnh phụ văn võ tới hai bên tả hữu phía ngoài thể lâu, quỳ đón tiếp, quỳ tiễn đưa đường theo nghi lễ, miễn cho khỏi phải đi hộ tòng.

Bộ Lễ lại tư cho các nha môn trong ngoài: 10 ngày trước ngày lễ, và ngày sau một ngày lễ, cộng 12 ngày đều cấm xử tội hình.

Trước 3 ngày, sau 2 ngày cộng 5 ngày đều cấm giết thịt súc vật.

Buổi tối 5 ngày đó, trên kỳ đài, 2 tầng thứ nhất, thứ hai và mặt trước kinh thành đều thắp 1000 đèn đèn ngoài trời.

Các nhà quan, quân, nhân dân đều treo đèn ở trên cửa.

Viên phủ Thừa Thiên sức cho hương lân, kỳ lão, viên dịch ở xã thôn trong phủ bày sẵn hương án ở phía bắc đường phố dài trước mặt kinh thành, trong 5 ngày kể trên, đều mặc áo mũ, chiếu theo hương án của làng mình, hướng về phía bắc, quỳ giảng hàng đốt hương

lạy mừng.

Bộ Lễ lạy xin chỉ vua chuẩn y cho hoàng tử các công 14 người, đại thần văn võ 3 người đến ngày lễ, khi vua vào làm lễ chúc thọ thì bưng chai, chén và các hộp kim tiên, lễ phẩm.

Ngày hôm sau, vua ban yến, có làm lễ chúc thọ, xin vua chuẩn y cho 2 viên thị vệ trông nom về ngự thiện, 2 viên đại thần ban vũ sung việc hậu hồ, 8 viên thị vệ sung việc tiền đạo, 6 viên thị vệ sung việc ban rượu, 4 viên thị vệ sung việc cầm giáo hình đuôi con báo, 4 viên khoa đạo sung việc khởi cơ chú.

Lập danh sách riêng kể những thuộc viên nội các, những cai đội ở vũ lâm, cấm binh, xin vua chuẩn y chọn ra sung việc đứng hầu và ban nước chè.

Trước ngày lễ 3 lần, vua chỉt khấn điều Đường, mặc long bào, cầm ngọc khuê, thân đến từ cung hầu cơm. Nữ nhạc bày hàng lên hát.

Trước ngày lễ 3 ngày, vua đến điện, đem việc làm lễ khánh hạ kính cáo, hoàng tử, các công, các phẩm quan văn võ theo hầu.

Trước ngày lễ 2 ngày, Từ giá đến điện làm lễ kính cáo (Cung giám giữ việc làm lễ). Trước một ngày, sáng sớm 1 viên khâm mạng Tôn thất đại thần đến kính cáo ở Từ đường họ ngoại.

Đặt 1 chiếc án vàng ở phía nam nơi bảo tọa của Từ cung, đặt chỗ vua vào lạy, chỗ chúc thọ ở phía nam, chiếc án vàng, đều hướng về phía bắc.

Đặt chỗ vua đứng ở gian thứ nhất bên tả.

Đặt 2 cái đôn ở hai bên tả hữu chỗ vua vào lạy.

Đặt 2 cái bàn vàng khác bên tả, bên hữu cái đôn, hơi lùi xuống phía nam.

Trải chiếu lạy của hoàng tử, các công ở dưới thêm. Lạy ở tả, hữu trong thể lâu và trong thể bằng, ở hai bên đông tây đều bày những chiếc bàn đồ.

Bộ Lễ đem các hòm, các hộp lễ phẩm của vua chúc mừng đặt ở trên án vàng bên tả, bên hữu, còn những hộp lễ phẩm khác lần lượt đặt lên trên cái án đồ ở trong thể lâu, thể bằng. Giờ Thân hôm ấy, hoàng tử, các công, bách quan văn võ đều mặc áo bổ tử trực đợi ở tả, hữu đường trong cửa Từ cung, ban yến một lượt. Nhạc công múa đèn hoa.

Đến ngày lễ canh 5, sau khi bắn súng, quan hữu ty đặt đồ nghi giá, lỗ bộ ở trong cửa Từ cung, đặt đồ ngự giá, lỗ bộ ở ngoài cửa đại cung, hoàng tử, các công, bách quan văn võ đều mặc phẩm phục trực đợi ở tả, hữu đường trong cửa Từ cung.

Bộ Lễ dẫn người thuộc quốc, xứ phiên phụ, quan

viên hưu trí và kỳ lão trong tôn thất, họ ngoại, làng ngoại, cử nhân, giám sinh hiện học ở giám đến trực đội ở bên hữu, ngoài cửa Từ cung.

Bộ Lễ đem hộp kim tiên chúc mừng đặt lên cái bàn vàng bên hữu, đặt chai vàng ở cái đôn bên hữu, đặt chén vàng, thìa vàng ở cái đôn bên tả. Bọn nhạc sinh, vũ sinh đều mặc mũ áo màu, đem đủ đồ múa, đồ nhạc chực sẵn.

Chiếu lệ gửi tâu: "Trong ngoài đã nghiêm chỉnh, sắp đặt". Vua đội mũ cửu long, mặc hoàng bào, đai ngọc, cầm ngọc khuê, từ điện Cần Chánh lên xe sang Từ cung. Nghi thức dẫn đường và theo hầu, làm đúng theo lệ.

Cung giám gọi tâu vào. Hoàng thái hậu mặc ngự phục lên bảo tọa (nhã nhạc nổi lên).

Viên Minh tán xướng: "Tấu bài nhạc Sùng Khánh" (bọn nhạc vũ sinh bày hàng múa trống bôi, đánh sênh tiền, lên hát xong lui ra. Tiết sau cũng thế).

Xướng: "Bày ban"... "Ban tề".

Xướng: "Tấu, đến chỗ lạy". "Tấu, Bái, Hưng" đều 5 lần, "Tấu, làm lễ Khánh hạ", "Tấu, qui". Bách quan đều qui.

Xướng: "Tấu, dâng tờ chúc mừng". Hoàng tử công

bưng hộp tờ chúc mừng, quỳ dâng. Vua cầm đưa ngang trán dâng lên. Một hoàng tử công quỳ tiếp nhận lấy, chuyển giao cho viên Tuyên đọc đọc xong, lại trao trả hoàng tử công tiếp nhận, chuyển giao cho cung giám tiếp nhận dâng lên trên án vàng trước bảo tọa.

Xướng: "Tấu, phủ phục... Hưng". Vua về chỗ đứng.

Xướng: "Phân ban".

"Tấu, làm lễ chúc thọ"

"Tấu quỳ, hai bên đông tây đều quỳ hướng vào nhau.

Xướng: "Tấu, chúc thọ". Hai thân công đi đến cái đôn bên tả, bên hữu, bưng hai chén quỳ dâng. Vua rót rượu, một thân công vừa bưng chai đỡ lấy chai đặt lên cái đôn bên tả. Một thân công vừa bưng chén nhận lấy chai rượu chuyển giao Cung giám đưa dâng, đến ngoài màn hình. Nữ quan tiếp nhận dâng tiến.

Xướng: "Tấu, phủ phục... Hưng". Vua về chỗ đứng.

Xướng: "Tấu bài Tập Khánh" (Nhạc vũ sinh múa cảnh hoa xanh, lên hát).

Lễ chúc thọ tuần thứ hai. Hai hoàng thân công múa chén làm lễ, tấu bài nhạc chương khánh, (nhạc vũ sinh múa cảnh hoa đỏ, lên hát). Lễ chúc thọ tuần thứ ba, hai hoàng tử công múa chén làm lễ, tấu bài

Bảo khánh (nhạc vũ sinh múa cảnh hoa vàng, lên hát).
Nghỉ thức đều làm như trước.

Xướng: "Bày ban".

"Tấu, đến chỗ lạy", xướng: "Bái, Hưng" đều 5 lần.

Xướng: "Bày ban"...

"Tấu, đến chỗ lạy", xướng: "Bái, Hưng" đều 5 lần.

Xướng: "Tấu, lễ Khánh hạ làm xong". Vua về chỗ đứng.

Xướng: "Phân ban". Tấu bài nhạc Thành khánh (nhạc vũ sinh múa quả đào tiên, lên hát). Những viên dẫn, trước hết dẫn bồi thần các thuộc quốc, đầu mục xứ phiên phụ tân cương, rồi dẫn quan viên hưu trí cùng là quan viên chưa có phẩm phục và kỳ lão trong tôn thất, người họ ngoại, đều đến sân thể lâu làm lễ 5 lạy. Rồi bắn 9 tiếng súng mừng. Vua ngự về cung.

Trên lầu Ngọ Môn đánh chuông, đánh trống, nổ tiếng ống lệnh làm như lệ trước.

Hôm sau đặt tiệc đại yến. Vua ngự điện Cần Chánh, lên ngự tọa. Tấu bài nhạc Bảo Thành. Tuần rượu chúc thọ đầu tiên, tấu bài Bình thành, tuần chúc thọ thứ hai, tấu bài Doãn thành, tuần chúc thọ thứ ba, tấu bài Gia thành. Khi ban nước chè, tấu bài Khánh thành. Còn nữa đều làm theo nghi lễ (xét: khi làm lễ

Thăng phối ⁽¹⁾ xong, vua ngự điện Cần Chánh, đặt tiệc đại yến, tấu các bài nhạc, bài múa hát lần lượt cũng y như đây).

Hôm sau, vua ngự điện Thái Hòa, ban ân chiếu, bách quan dâng biểu, làm lễ Khánh hạ, đặt theo như nghi lệ.

(Theo *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*)

(1) Lễ rước ông vua chết đã hết tang lên phối hưởng ở Thái miếu.

Lễ tấn phong đông cung thái tử

1. Lễ sách lập Thái tử đời Gia Long.

Ngày canh dần tháng 3 năm Gia Long thứ 15 (1816) vua triệu các hoàng thân đại thần đến điện Cần Chánh cho ngồi rồi dụ rằng:

"Thần nay cao tuổi, làm việc đã mỏi mệt, ngày đêm lo đại kế của xã tắc. Nghĩ thái tử là ngôi trù - nhị cần phải lập ngay để tôn trọng chính thống và giữ gìn căn bản cho quốc gia. Nay trẫm định lập Hoàng tử Đảm làm thái tử, chư khanh có ý kiến gì không?"

Các quan đều tâu:

"Thánh thượng định liệu như thế thực là phúc cho xã tắc. Bọn thần xin tuân theo thánh ý".

Vua sai đúc ấn vàng, kim sách, sắm sửa mũ áo và đồ lễ bộ ban cho thái tử:

- Kim sách dùng 5 tờ vàng dát mỏng. Tờ đầu và cuối vẽ rồng mây. Tờ thứ 2, 3, 4 viết văn kim sách.

- Ấn đúc bằng vàng, trên nuốm có con rồng, trong khắc 5 chữ triện: "Hoàng thái tử chi bảo".

- Mũ áo đại triều: Mũ có 7 con rồng, chung quanh dát vàng và hạt châu. Áo long bào màu hồng, cổ viền. Xiêm thêu rồng 5 móng. Đai vàng cẩn hai con rồng.

- Mũ áo thường triều: mũ kiểu xuân thu, chung quanh dát vàng và hạt châu. Áo vạt trước dài, cổ trắng, tuý dùng các màu xanh, lục, lam, đen. Bổ tử nền vàng thêu rồng 5 móng. Xiêm thêu rồng 5 móng.

- Lễ bộ: một cỗ kiệu đầu rồng sơn son 8 người khiêng, phát trần, đèn lồng, mỗi thứ hai cái. Lô hương, hộp hương, mỗi thứ 1 cái. Quạt đỏ thêu hoa 4 cái. Tàn tròn cán cong bằng gấm đỏ thêu 1 cái. Tàn tròn cán thẳng bằng gấm đỏ thêu 7 con rồng 4 cái. Lọng đỏ 4 cái. Lọng xanh 6 cái. Phan truyền giáo, phan giáng dẫn, phan cáo chỉ, phan tín, cờ lệnh, cờ thanh đạo, cờ ngũ hành, mỗi thứ hai lá. Búa có ngù, kích có ngù, mỗi thứ 6 cái. Gậy kim ngô, búa vàng, vọt vàng, mỗi thứ 4 cái. Trống chiêng lớn mỗi thứ hai cái. Gặp những ngày đại lễ như tế Giao, tế Văn miếu, tiết Nguyên đán, tiết Đoan Dương v.v... đồ lễ bộ được giàn bày theo nghi thức ấn định.

Vua lại sai dựng cung riêng cho thái tử ở phía đông hoàng thành gọi là điện Thanh Hòa. Trước điện có nhà Đoan Bản và cửa Chấn Hanh.

Ngày mồng 1 tháng 6 vua ban mũ áo cho thái tử. Từ đó lấy ngày sinh nhật thái tử gọi là tiết Thiện xuân, những tờ khải của bách quan và dân chúng dâng lên thái tử đều xưng là thần. Lấy lính các vệ Kiện võ, Túc bảo, Chấn hầu, Thị nghi, Tư thiện, Thủy quân, mỗi vệ một đội lính để hầu thái tử.

Ngày mồng 8, thái tử ra ở điện Thanh Hòa. Ngày mồng 9, vua đem đại lễ sách lập thái tử kính cáo nhà Thái miếu. Ngày 11, vua ngự điện Thái Hòa làm lễ sách lập, sai Hộ bộ Thượng thư Nguyễn Đình Đức giữ chức tuyên sách, Lễ bộ tham tri Bùi Đức Mân giữ chức bưng sách và ấn, Lại bộ Tham tri Phạm Quang Triệt giữ chức tuyên chiếu, Công bộ Tham tri Đoàn Viết Nguyên cùng Lại bộ Tham tri Trần Văn Tuấn giữ chức tả, hữu Nội tán.

Làm lễ xong, quan Lễ bộ rước tờ chiếu ra treo lên lầu Phú Văn cho dân chúng biết. Rồi hoàng thân, hoàng tử, hoàng tôn cùng các quan văn võ rước sách ấn đến điện Thanh Hòa đặt ở nhà Đoan Bản.

Ngày 12, Thái tử đi lễ các Miếu và đền Hoàng Nhân.

Ngày 13 các hoàng thân, hoàng tử, hoàng tôn cùng Tôn nhân phủ đến điện Thanh Hòa làm lễ mừng thái tử. Quan Hữu ty đặt sập Thái tử ở giữa nhà Đoan Bần. Hoàng thân, hoàng tử, hoàng tôn đứng ở trên thềm. Tôn nhân phủ đứng ở dưới thềm. Nghi trượng, nhã nhạc giàn bày hai bên tả hữu thềm. Thái tử từ trong cung ra bước lên sập. Nhạc nổi, hoàng thân, hoàng tử, hoàng tôn cùng Tôn nhân phủ bài ban làm lễ lạy 4 lạy. Viên Trí từ quỳ tâu:

"Tư ngọ hoàng thái tử vinh ung sách mệnh lễ ung khánh hạ". (Nay gặp Hoàng thái tử vinh phong sách mệnh nên làm lễ Khánh hạ).

Tâu xong, viên Trí từ lạy 4 lạy.

Nhạc nổi. Quan Tán lễ xướng:

"Lễ thành".

Thái tử lui vào cung. Hoàng thân, hoàng tử cùng Tôn nhân phủ ra về.

Ngày 14, văn võ đại thần đến điện Thanh Hòa làm lễ mừng thái tử. Hôm sau các quan dâng biểu chúc mừng vua.

2. Lễ tấn phong Đông cung thái tử đời Khải Định

Tháng 2 năm Khải Định thứ 7 (1922) hội đồng Tôn nhân phủ và viện Cơ mật tâu lên vua xin tấn

phong Hoàng tử Vĩnh Thụy làm Đông cung Thái tử. Sau khi hỏi ý kiến Thái hậu và chính phủ Pháp, ngày mồng 10 tháng 3 năm 1922, vua ban dụ tấn phong Hoàng tử Vĩnh Thụy làm Đông cung Thái tử. Lễ bộ cử Khâm Thiên-Giám chọn ngày Bính Dần (mồng 2) tháng 4 năm Khải Định thứ 7 (28-4-1922) làm lễ tấn phong.

Vua ban cho Thái tử một cây bạch ngọc như ý, trong khắc 4 chữ Thiên Nam Như Ý và một thanh Thiên long ngự kiếm, trong khắc 3 chữ Thiên long kiếm. Hai ngày trước hôm lễ, các hoàng thân, Tôn tước đi cáo tế Triệu miếu, Thái miếu, Hưng miếu và Thế miếu.

Đến ngày lễ, trên thành bắn súng đại bác. Ty nghi lễ thiết đại triều ở điện Thái Hòa. Các quan văn võ triều phục tiến vào sân rồng. Các quan lễ bộ và Nội các cùng ban nhạc đi theo đến điện Cẩn Chánh rước các đồ vật sang sau điện Thái Hòa:

- Chiếu thư đựng trong ống quyển gọi là ống Kim Phượng. Ống này gắn vào một thanh gỗ sơn son trên chạm trổ đầu chim phượng.

- Một kim sách gồm có 5 tờ bằng vàng.

- Ấn vàng của Đông cung Thái tử.

Khi các đồ vật đã bày trên hoàng án, thái tử chít khăn vàng, mặc áo bào màu da cam, cầm ngọc như ý

vào ngôi đợi trong nhà Ốc thứ.

Đúng 7 giờ, vua đội mũ cửu long, mặc áo hoàng bào, thắt đai ngọc, cầm hốt ngọc bước lên xe giá, có cờ quạt, nghi trượng, âm nhạc rước như trong mọi dịp đại lễ. Trên thành phát 7 tiếng lệnh. Lầu Ngọ Môn nổi chuông trống. Vua vào điện Thái Hòa, ngự lên ngai.

Viên Khâm sứ Trung Kỳ cùng với các quan tùy tùng tới, quan lễ bộ mời vào. Đến trước cửa Ngọ Môn, viên Khâm sứ xuống xe đi bộ qua sân vào trong điện. Chủ tịch viện Cơ Mật tiếp đón kham sứ đưa vào yết kiến vua. Khâm sứ đọc diễn văn, vua đứng dậy nghe rồi đáp từ.

Đáp từ xong, vua ngồi xuống. Khâm sứ và các quan khách người Pháp lui ra hai bên điện. Viên Tán lễ xướng:

"Bàì ban, ban tế, cúc cung bái, hưng bái"

Các quan lạy 5 lạy.

Đông cung Thái tử từ trong nhà Ốc thứ bước ra đến trước ngai vua, đứng hơi lệch về bên trái. Thái tử lạy 5 lạy rồi quỳ xuống. Hai viên đại thần tiến ra quỳ trước ngai, một viên đọc kim sách, một viên đọc những chữ khắc trên ấn vàng rồi trao cho Thái tử. Thái tử nhận kim sách và ấn nâng lên ngang trán trao lại cho hai viên hoàng thân và lạy tạ 5 lạy.

Quan Nội các quỳ tâu xin ban bố tờ chiếu phong Đông cung Hoàng thái tử. Quan Hồng Lô lấy tờ chiếu ở trên hương án trao cho quan Tuyên chiếu quỳ đọc.

Nội dung chiếu trình bày sự nghiệp dựng tôn xã, yên nước nhà là đầu căn bản. Ngôi thái tử rất cần là để trọng quốc thống và thu lòng người về một mối. Người có trách nhiệm đưa cả nước đến yên vui phải hợp nguyên lương, đức độ. Hoàng trưởng tử Vĩnh Thụy được dạy dỗ mọi điều, khắp trong ngoài đều ngợi khen đức hiếu; gần thầy hay, yêu bạn tốt, vốn gia đình giảng dạy lễ nghi. Nay Tôn nhân phủ, Cơ Mật viện đại thần cùng lời khấn khoản, hơn nữa quý Toàn quyền đại thần và quý Khâm sứ đại thần dâng sớ đều đồng ý. Nhà vua đem ý ấy đạt với quý Pháp đình và Chính phủ bảo hộ, cùng vui vẻ công nhận nên lập Đông cung để yên xã tắc. Vậy nên làm lễ lập Đông cung Thái tử ở điện Thai Hòa để nối ngôi giữ đạo phụng thờ và lo việc yên lòng dân chúng.

Đọc xong chiếu, quan Tư lễ xuất ban quỳ tâu: "Lễ thành". Trên thành phát 3 tiếng lệnh, vua từ ngai bước xuống mời viên Khâm sứ cùng quan khách người Pháp đến phòng khách uống trà, ăn bánh.

Quan Lại bộ bưng tờ chiếu đặt lên kiệu. Quân lính cầm cờ quạt, nghi trượng rước tờ chiếu ra lầu Phú Văn treo lên. Sau đó Lễ bộ sao tờ chiếu ra nhiều bản

bá cáo cho các tỉnh biết.

Khoảng 10 giờ, các hoàng thân cùng bách quan rước thái tử về cung An Định. Đám lính đi đầu có 200 lính ngự lâm mặc áo đỏ, cầm cờ quạt và nghi trượng. Theo sau là phường nhạc và long đình trong để sách vàng, ấn vàng, che lọng vàng. Kế đến thái tử ngồi xe 2 ngựa trắng kéo, che lọng tía, hoàng thân và các quan đi sau hộ vệ.

Tới cung An Định, các hoàng thân, hoàng tử và các quan văn võ được Đông cung Thái tử ban trà.

Ngày hôm sau Thái tử mặc Thanh phục ⁽¹⁾ đến các miếu lễ tạ, rồi vào cung Hoàng hậu lạy chào.

Ngày mồng 4, khoảng 7 giờ sáng, thiết đại triều ở điện Thái Hòa. Các quan lạy 5 lạy và dâng biểu mừng vua. Biểu văn đựng trong một cái tráp sơn son thiếp vàng. Bãi triều, vua triệu hoàng thân, tôn tước, các quan văn võ vào điện Cần Chánh ban yến.

Ngày mồng 5, các quan mặc Thanh phục đến cung An Định dâng biểu chúc mừng Đông cung thái tử, triều văn viết vào giấy điều và đựng trong tráp sơn son thiếp vàng. Thái tử mặc Thanh phục ngồi trên kỷ ở chính

(1) Thanh phục: Đông cung Thái tử chỉ khăn đen hoặc vàng, quần điều, áo tay rộng màu vàng da cam. Hoàng tử, hoàng thân khăn áo màu đỏ. Các quan khăn áo màu xanh.

giữa cung An Định. Theo lệ các quan phải lạy 4 lạy, nhưng Thái tử còn nhỏ tuổi nên được miễn, chỉ hành tam khấu lễ, đứng chấp tay cúi đầu vái 3 vái. Vì trong phòng nhỏ hẹp, các quan từ tam phẩm trở lên mới được vào trong nhà, còn từ tứ phẩm trở xuống đều đứng ở ngoài hiên.

Lễ "ôm gối" dưới triều Minh Mạng

Lễ "ôm gối" là một lễ đặc biệt chỉ có dưới thời Minh Mạng.

Minh Mạng năm thứ 16 xuống dụ rằng: "Nay đã dẹp yên giặc phỉ, đầu đảng giặc là lũ Nông Văn Vân, hoặc bị giết, hoặc bị bắt đều đã trừng trị, công lớn đã hoàn thành. Đã xuống dụ cho các thống binh đại thần về kinh vào châu. Lần lượt đều đã đến kinh. Trẫm nghĩ Đề đốc Phạm Văn Điển, Tổng đốc Tạ Quang Cự, Lê Văn Đức 2 lần đi đánh giặc 3 năm mới thành công. Trải qua mọi gian hiểm mới nên được công to. Tuy là bốn phận của đạo tôi con phải làm. Nhưng vì nước khó nhọc, làm ta bớt mối lo ở phương Bắc. Trẫm lễ nào quên đi mà không hậu đãi. Ngoài việc ban công ban thưởng, phong tước đến công đã có dụ thi hành rồi. Nay cho bộ Lễ bày nghi lễ, chọn ngày tốt. Trẫm ngự

cửa Đại cung, cho các quan đại thần lui quân về vào châu, và cho Phạm Văn Điển, Tạ Quang Cự, Lê Văn Đức làm lễ "ôm gối" để tỏ ý trẫm coi như Hoàng tử vui đùa dưới gối. Đây là cái lễ trẫm mới nghĩ ra, mà vì tình thì rất thân rất yêu, ở chỗ tình lễ vua tôi, không còn gì hơn nữa. Vậy nên đem ý ấy truyền bảo cho bọn ấy biết. Lại hôm ấy làm lễ "ôm gối" xong, cùng cho Tham tán là Nguyễn Công Trứ, Lê Văn Phụng, Nguyễn Tiến Lâm, Hồ Bảo Định đến bên cạnh, trẫm tự tay rót rượu ban cho để báo đáp sự khó nhọc. Kính cẩn đấy.

Sau khi dụ ban ra, chuẩn y lời nghị, Khâm Thiên Giám chọn ngày tốt, trước một ngày, các phần việc giải chiếu ở giữa cửa Đại cung, đặt ngai vua ngồi và màn trướng chỉnh đốn. Lại đặt một án đỏ ở trên thềm gian thứ hai bên tả. Sáng sớm ngày hôm ấy, các hoàng tử công, các quan văn võ có phẩm tước, đều mặc mũ áo thường triều đợi ở trước sân và bên tả, bên hữu ở cung. Bọn thống soái tham tán đều mặc mũ áo đại triều đứng ở ban bên tả. Sáu người viên chức ở bộ Binh đều mặc áo mũ thường triều, chia nhau mang các hòm án, đề đốc, tổng thống, tổng đốc, tham tán bộ tiểu quân vụ đợi ở ngoài tả ban. Buổi sáng sớm rước vua từ điện Cần Chánh lên kiệu, đến thềm bên Bắc cửa Đại cung thì xuống kiệu. Lĩnh Cảnh môn rước vua lên ngai ngồi. Một viên đường quan bộ Lễ quỳ tâu: xin cho các đại

thần lui quân về làm lễ vào châu, cúi đầu rồi đứng dậy đi sang hàng bên tả, dẫn các đại thần đến trước sân lay 5 lay, quỳ. Viên ty bộ Binh bưng hòm ấn quan phòng đến bên cạnh các đại thần, quỳ lấy ấn giao cho các đại thần Thống soái tham tán, các đại thần cầm ấn để ngang trán dâng lên. Viên ty bộ Binh cầm lấy lại để vào hòm cũ, rồi đứng dậy bưng xuống thêm giao cho thuộc viên, Nội các đem hòm ấy để ở trên án gian thứ 2 bên tả, rồi lui ra. Các đại thần gật đầu đứng dậy lay 5 lay. Lại đến đứng chỗ cũ. Viên bộ Binh trước dẫn đề đốc Phạm Văn Điển đi theo bên tả dừng đạo, lên mé đông thêm giữa đến trước chỗ vua ngồi, quỳ, nằm rạp xuống đất. Vua truyền cho tiến lên, viên đề đốc cài hốt lại, vái một vái lui ra đến chỗ quỳ trước cầm lấy hốt lại vái một vái. Viên bộ Binh dẫn xuống thêm lui ra đứng chỗ cũ. Rồi viên đó lại dẫn Tạ Quang Cự, Lê Văn Đức làm lễ "ôm gối" như trước. Lại dẫn tham tán Nguyễn Công Trứ đi từ gian thứ 2 bên tả lên thêm đến bên cạnh ngai vua quì hướng Bắc, cài hốt vào đai. Vua ban khen rót rượu đưa cho. Viên tham tán bưng chén rượu uống hết, trả chén giao cho thị vệ nhận, vái một vái, lui ra cầm hốt ra đứng chỗ cũ. Lại lần lượt dẫn Lê Văn Thụy, Nguyễn Tiến Lâm, Hồ Bảo Định đều ban cho rượu vái tạ như trước. Các đại thần ấy đều ra sân lay tạ ơn 5 lễ, rồi lui ra. Rước vua về trong cung, các đại thần nộp các hòm ấn giao cho Nội các thu nhận cất

đi. Ngày hôm ấy cho từ thống soái trở xuống cùng binh sĩ thắng trận về ăn yến, dự trò vui ở nhà bộ Binh.

Lại năm ấy khi được tin thắng trận ở thành Phiên An, hoàng tử, phủ Tôn nhơn trăm quan cùng tâu xin châu mừng. Vua phê rằng đến mồng 1 tháng 8, trăm ngự điện ban chiếu cho các phần việc kính cần tuân làm. Các quan bàn, định đặt nghi lễ đại triều ở điện Thái Hòa, rước vua lên ngôi, các tước công, trăm quan tạ ơn, làm lễ chúc mừng, giống như nghi lễ đại triều.

Lại xuống dụ rằng: nay Thảo nghịch tả tướng quân Tân kháng bá là Nguyễn Xuân, Thự Thảo nghịch hữu tướng quân là Phạm Hữu Tâm thắng trận kéo quân về, đem dâng nộp bọn đầu số giặc đã bắt sống được, dâng tai giặc và nộp trả ấn tín, công lớn đã hoàn thành. Trẫm rất vui mừng, và lại trước đây quân 3 bộ đi đánh giặc Vân, các thống soái và lữ Tạ Quang Cự vào châu. Trẫm nghĩ công lao cho làm lễ "ôm gối" để tỏ ý thân yêu như các hoàng tử, tưởng tình lễ vua tôi không còn gì hơn nữa. Nay trẫm nghĩ hai thảo nghịch tướng quân, cầm quân đánh được thành Phiên An. Tuy không khó nhọc như quân 3 bộ liên năm trèo đèo lội suối xông pha nước độc rừng thiêng mà vây đánh thành kiên cố, ngày ngày lấp hào, đắp lũy, mở đường hầm, đào thành đá, nằm gối giáo gươm, xông tên đạn, sớm chiều không nghỉ, khó nhọc gấp mười mới nên

công lớn. So với những người chỉ trèo đèo lội suối xông pha nước độc rừng thiêng mà thôi có phần khổ hơn chứ không phải là không bằng. Hơn nữa hai viên ấy năm trước đi đánh giặc Xiêm, có nhiều chiến công. Vậy trừ ra việc luận công, ban thưởng phong tước, đền công sẽ xuống dụ riêng. Nay chọn ngày tốt, trẫm ngự của cung Đại cung cho Nguyễn Xuân, Phạm Hữu Tâm đều làm lễ "ôm gối" để tỏ rõ sự ưu đãi khác thường. Lễ xong cũng cho tham tán Nguyễn Công Hoãn, Hồ Văn Khuê, Trần Văn Trí tiến lên trước mặt trẫm rót rượu ban cho để đáp công khó nhọc.

Năm thứ 18, xuống dụ rằng: "Triều đình ưu đãi đại thần có công đặt ra lễ "ôm gối" là tỏ ý thân ái, tin dùng, rất ưu đãi khác thường vậy. Trước đây các đại viên cầm quân đánh giặc như Phạm Văn Điển, Tạ Quang Cự, Lê Văn Đức, Phạm Hữu Tâm đều nhân khi thành công kéo quân về cho làm lễ "ôm gối" để tỏ ân ta. Nay Trấn Tây tướng quân, lĩnh chức Tổng đốc An Hà. Bình Thành Bá là Trương Minh Giảng vì ngoài biên vô sự, gọi về vào chầu. Ngày hôm nay đã đến kinh, trẫm rất vui và yên dạ. Vả lại tướng quân ấy trước vâng mệnh đi đánh giặc Khôi. Rồi lại đánh tan giặc Xiêm. Nhưng vì thành Trấn Tây là chỗ biên cương quan trọng nên vẫn cho ở đấy để trấn thủ. Tính đốt ngón tay đã 5 năm rồi. Dầu không như các thống binh

khác sau khi thắng trận lập tức khai hoàn. Nhưng trăm nghĩ lúc đi đánh giặc Khôi là lúc thế giặc đương hăng, mà tướng quân ấy đánh một trận ở Bình Long làm nhụt sự ngông cuồng của giặc. Từ đấy nó mất vía kinh hồn, vào giữ thành trợ trợ dễ bị đánh tan, trận ấy thật là quân công đệ nhất. Sau đó nước Xiêm đem quân cả nước đến xâm lược đã vượt qua Hà Tiên, Châu Đốc, dong ruổi quân vào sâu, mà tướng quân ấy đem vài nghìn quân, lấy ít đánh nhiều, dùng mưu kế lạ, đánh thắng nhiều trận lớn, giặc phải sợ chạy trốn, biên cảnh được giữ yên. So với công các quan lớn Thống binh trước kia có phần to hơn chứ không kém. Nay nhân vào châu nên làm cho tỏ rõ sự vinh quang. Vậy đến 19 tháng này giờ tốt, trăm sẽ ngự cửa điện, cho Trương Minh Giảng vào châu làm lễ "ôm gối" để biểu thị sự yêu mến và càng làm rõ rệt thành tích lớn lao.

Lễ khai hoàn thắng trận đời Thiệu Trị

Thiệu Trị năm thứ 7 xuống dụ rằng: "Tướng soái đi đánh Trấn Tây thắng trận đem quân về, hiện đã đến kinh. Định đến ngày mồng 7 tháng 5 trăm ngự điện Cần Chánh cho bộ binh dẫn bốn phủ biên tướng quân, tiết chế Trấn Tây tổng hạt tiền quân Đô thống phủ đô thống, An Tây trung vũ tướng Vũ Văn Giải, Khâm sai đại thần trừ biện thù phủ Trấn Tây, Thự hiệp biện đại học sĩ An Tây Trí dũng tướng Nguyễn Văn Chương, Tổng thống tiền bộ quân vụ. Định Biên tổng đốc Lê Văn Phú. Thự An Giang đề đốc bang biện Hoàng, và lãnh binh là Trương Tiến, Hồ Hậu, phó lãnh binh Lê Viên vào sân điện lạy mừng nộp ấn tín làm lễ chầu.

Lại cho thị vệ đại thần và chính khanh bộ Lễ dẫn phủ biên tướng quân Vũ Văn Giải, khâm sai đại thần

Nguyễn Văn Chương, tổng thống tiền bộ Lê Văn Phú đều đến gần trăm tự rót rượu ngon ban thưởng ủy lạo. Lại dẫn thợ để đúc Nguyễn Văn Hoàng, lãnh binh Trương Tiến, Hồ Hậu, phó lãnh binh Lê Viên đến chỗ tâu việc, ban cho chén vàng để làm lễ uống rượu mừng. Lại ban thêm vàng ngọc cho Vũ Văn Giải, Nguyễn Văn Chương, Lê Văn Phú, Nguyễn Văn Hoàng và bọn lãnh binh, nhiều ít đều có thứ bạc để dồn công lớn, khâm thử.

Chuẩn y lời nghị, đến ngày lễ vào buổi chiều ngày hôm trước thị vệ đặt 3 cái bàn sơn son ở điện Cần Chánh ở bên tả ngai vua ngồi. Bàn thứ nhất để một be rượu vua ban, chén vàng đĩa vàng mỗi thứ 3 cái. Bàn thứ hai để rượu hoàng tử ban cho, 1 be rượu, chén vàng, đĩa vàng mỗi thứ 4 cái. Các phần việc trải chiếu ở gian giữa điện và các gian bên tả, gian 1 bên hữu. Trên thêm gian hai bên tả để một cái án sơn son để làm chỗ đặt hòm ấn tượng quân. Đến ngày ấy lúc sáng sớm quân lính thị vệ túc vệ bày hàng ở sân điện như lệ thường, treo cờ vàng trên kỳ đài. Một hoàng tử công sung việc ban rượu, đội mũ vàng, mặc áo măng lan hẹp tay, 4 người thị vệ vào việc bưng be rượu, chén vàng, đĩa vàng, đều đội mũ đầu hổ, mặc áo măng lan, và áo màu xuân thu. Một viên đại học sĩ, một viên thị vệ đại thần, một viên đường quan bộ Lễ, 2 ấn quan bộ

Binh, bộ Lễ đều mặc mũ áo đại triều đứng đợi. Một viên ấn quan Nội các mặc áo chầu đứng đợi ở hiên bên đông điện Cần Chánh. Hoàng tử, hoàng thân văn võ trăm quan đều mặc mũ áo chính tể bày hàng đứng hầu ở bên tả, bên hữu trên điện và trước sân. Quan bộ Binh tâu xin rước vua ngự điện Cần Chánh. Vua lên ngai. Bọn tướng quân Vũ Văn Giải, khâm sai Nguyễn Văn Chương, tổng đốc Lê Văn Phú, Thự đô đốc Nguyễn Văn Hoàng, lãnh binh Trương Tiến, Hồ Hậu, phó lãnh binh Lê Viên đều mặc mũ áo đại triều đứng đợi ở hàng bên tả. Một viên ấn quan bộ Binh quỳ tâu xin cho đứng tướng soái Tây chinh làm lễ chầu. Lại dẫn lữ Vũ Văn Giải đến sân lạy 5 lạy, quỳ, một viên ấn quan mang hòm ấn tướng quân giao cho Vũ Văn Giải tiếp nhận giờ lên trán, lại giao cho viên bưng ấn đi về thềm bên đông. Một viên ấn quan Nội các đi từ hiên bên đông đến trên thềm tiếp nhận hòm ấn lên trên án son ở gian 2 bên. Bọn Vũ Văn Giải đều rạp đầu lạy 5 lạy. Lại ra đứng ở hàng bên tả chỗ đứng cũ. Thị vệ đại thần dẫn tướng quân Vũ Văn Giải đến bên tả trước vua quỳ mặt hướng phía bắc, thị vệ kính dâng be rượu và chén vàng. Tay vua rót rượu ngon, viên thị vệ bưng đến chỗ Vũ Văn Giải quỳ, đứng ban cho, Vũ Văn Giải nhận chén rượu dâng lên trán rồi uống xong, đem chén đĩa giao cho thị vệ lại để ở trên án. Lại có ban vòng ngọc, Vũ Văn Giải giờ lên trán nhận lĩnh rạp đầu rồi

đứng dậy đi ra. Thị vệ đại thần dẫn Khâm sai Nguyễn Văn Chương, Đường quan bộ Lễ dẫn tổng đốc Lê Văn Phú đến trước vua, nhận rượu vua ban quỳ lĩnh cũng như nghi lễ trước. Bọn Vũ Văn Giải 3 người đều đến nhà Tả vu đứng đợi. Ấn quan bộ Lễ và ấn quan bộ Binh theo thứ tự dẫn bọn đề đốc Nguyễn Văn Hoàng, lãnh binh Trương Tiến, Hồ Hậu, phó lãnh binh Lê Viên đến chỗ tâu việc, hướng bên tây quỳ. Mỗi lần một viên thị vệ bưng be rượu, 1 viên thị vệ bưng chén đĩa. Một hoàng tử công sung việc ban rượu theo thứ tự rót ra để ban cho. Tất cả rạp đầu đứng dậy ra nhà Tả vu rồi cùng với đoàn Vũ Văn Giải vào sân lạy tạ 5 lạy, xong thì rước vua về trong cung.

Sách phong cung giai

Phàm lễ sách phong, sách của Hoàng quý phi thì làm bằng vàng. Sách của 6 phi thì nền bạc mạ vàng. Chánh, phó sử dùng quan văn, một viên quan nhất phẩm và một viên quan nhị phẩm. Sách của Cung tần và Tiệp dư, Quý nhân, Mỹ nhân, Tài nhân thì làm bằng bạc. Chánh, phó sử dùng 1 viên quan nhị phẩm ở ban văn, một quan nhị phẩm ở ban võ. Trước kỳ do Khâm Thiên giám chọn ngày tốt, trước một ngày chọn sai hoàng thân công đến cung Hoàng thái hậu ở tâu về nhật kỳ sách phong. Đặt 2 cái án vàng (án thứ nhất để giá cờ tiết. Án thứ nhì để hộp sách) ở gian chính giữa điện Cần Chánh, viên thái giám chuyển báo nữ quan đặt 2 án vàng ở gian chính giữa viên cung phi ở (án thứ nhất sẽ để giá cờ tiết, án thứ nhì sẽ để hộp sách). Đặc biệt cung phi lại ở phía Nam án vàng đều hướng

về phía Bắc (phong cho Tân trở xuống thì đặt án ở cung Khôn Thái). Đến ngày làm lễ sách phong, lúc mờ sáng, đưa cờ tiết để trên án vàng thứ nhất ở điện Cần Chánh, để hộp sách ở trên án vàng thứ hai. Ty loàn nghi đặt long đình ở dưới thềm, án vàng và nhã nhạc ở hai bên tả hữu trước sân điện đứng chực. Chánh phó sứ đều mặc triều phục đứng đợi. Một viên đường quan ở Nội các và một viên ty viên ở bộ Lễ quan tư ngũ phẩm đều mặc phẩm phục đứng ở hành lang bên Đông, ty loàn nghi đưa đủ tán vàng, đội hộ vệ Cảnh tất bày gương. Vệ cấm y đeo đao, thân binh, cấm binh đem đủ nghi trượng đồ đứng chực ở ngoài cửa Nhật Tinh.. Viên thái giám, cung giám mặc áo màu đứng đợi ở nhà Duyệt thị (Thái giám đội bưng cờ tiết, cung giám đội khiêng long đình để sách).

Đến giờ, chánh phó sứ đến sân, đều quỳ đường quan ở Nội các bưng cờ tiết do thềm giữa xuống trao cho viên Chánh sứ tiếp nhận, cùng viên phó sứ đều đứng dậy. Ty viên ở Bộ kính bưng hộp sách do thềm giữa xuống, đưa để ở trên long đình, đội lính đi trước dẫn đường, nổi nhã nhạc. Chánh sứ cầm cờ tiết đi trước long đình để sách nối theo cho lọng vàng, phó sứ và ty viên ở bộ lần lượt theo sau, đều theo cửa giữa cửa Đại cung ra chuyển sang bên tả đến ngoài cửa Nhật Tinh. Biền binh cầm tán vàng, gương trường, nghi trượng đồ

đi trước, biên binh đeo đao đi sau. Đến cửa Hưng Khánh, lính mang nghi trượng, tán long, dừng đợi sứ mang cờ tiết long đình để sách và phó sứ trở xuống đều chuyển sang bên tả, do cửa bên tả nhà Duyệt thị mà vào, đưa long đình để sách đặt ở trên chiếu cặp gian chính giữa nhà Duyệt thị. Viên thái giám quỳ ở bên hữu long đình để sách. Viên chánh sứ cầm cờ tiết trao cho viên thái giám tiếp nhận đứng dậy. Bọn cung giám khiêng long đình để sách theo cùng thái giám bưng cờ tiết đều chuyển giao nữ quan chia đi tiếp lĩnh, chiếu theo thứ tự bưng cờ tiết, khiêng long đình, nữ nhạc nổi lên, kính đưa cờ tiết và long đình để sách đến viện Hoàng phi vẫn ở (Các viên khâm sứ đều đợi ở nhà Duyệt thị, rồi do viên thị vệ khoản dải nước chè). Phi đội mũ mặc áo quỳ ở trước sân viện vẫn ở đón cờ tiết và sách cúi đầu rạp xuống (phong Tàn trở xuống đều quỳ đón ở ngoài cửa cung Khôn Thái), rồi đứng dậy theo vào. Nữ quan bưng cờ tiết để ở giá gỗ trên án vàng thứ nhất, để hộp sách ở trên án vàng thứ hai (còn long đình đựng hộp sách đều khiêng ra). Phi tiến đến chỗ lạy, làm lễ chịu phong: 3 lần quỳ xuống, 6 lần vái quỳ, nữ quan bưng hộp sách trao cho phi. Phi tiếp lĩnh giơ lên trán rồi chuyển giao nữ quan bưng đứng ra bên. Phi cúi đầu rạp xuống rồi đứng dậy, kính làm lễ tạ ơn; 3 lần quỳ, 6 vái. Nữ quan bưng cờ tiết chuyển giao cho viên thái giám đưa tới nhà Duyệt thị, chuyển

giao cho viên chánh sứ tiếp nhận. Chánh phó sứ đều về sân điện Cần Chánh, nộp cờ tiết, kính làm lễ phục mệnh vọng bái, đi rảo ra. Các viên khâm sứ và đường quan Nội các và ty viên ở bộ Lễ đều đi rảo tới viện tả đài lậu, lĩnh yến. Ngay hôm ấy, Phi đội mũ mặc áo đến trước mặt vua, làm lễ tạ ơn: 3 lần quỳ, 6 vái. Lại đến cung Hoàng thái hậu làm lễ bái yết. Phong các tài nhân không thuộc ban thứ thì làm trực lựa, dùng sắc vàng chính, đậu 8 sợi tơ, chu vi thêu rồng mây, đầu trục dùng đồi mồi, do bộ Lễ chọn ngày tốt để đến nhà Duyệt thị giao cung giám chuyển trao cho nữ quan để đến viện vẫn ở. Người chịu phong đội mũ áo tiếp lĩnh, rồi đặt án sơn đỏ, để hòm trực lựa, kính làm lễ chịu phong: 3 lần quỳ, 6 vái. Lại đến trước mặt vua làm lễ tạ ơn như nghi lễ trước.

(Theo *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*)

Nghi thức đám tang Thừa Thiên Cao hoàng hậu ⁽¹⁾

Gia Long năm thứ 13 tháng 2, ngày mồng 3 giờ Tuất, Thừa Thiên Cao hoàng hậu mất ở điện Khôn Nguyên. Để tử cung ở gian giữa điện. Đặt linh sàng ở phía đông tử cung. Đặt bàn thờ ở phía tây tử cung. Để thần bịch ở linh sàng. Treo minh tinh. Tháng ấy, chuẩn lời nghị về áo tang, hoàng tử có mặc áo sô vén gấu, chống gậy trong một năm. Sau một năm, lại mặc áo trắng để tang trong vòng 15 tháng nữa rồi đến tế đàn. Hoàng nữ đã lấy chồng mặc áo sô vén gấu một năm; hoàng tôn mặc áo sô vén gấu chống gậy một năm; nếu bố còn thời mặc áo sô vén gấu một năm, không chống gậy. Chị gái, em gái vua, tả hữu cung tần đều mặc áo

(1) Vợ Thế tổ Cao hoàng đế tức vua Gia Long

sô vén gấu một năm. Các thiếp của hoàng tử cũng mặc áo sô vén gấu một năm. Quan viên trong ngoài tam phẩm trở lên đều mặc áo sô vén gấu một năm; lục phẩm trở lên đều mặc áo sô vén gấu 9 tháng. Cửu phẩm trở lên đều mặc áo sô vén gấu 5 tháng. Mạng phụ văn võ tam phẩm trở lên đều theo tang phục của chồng. Các cụ mạng phụ châu hầu ở điện Khôn Nguyên được nhà nước cấp cho thứ tang phục một năm, sau khi mãn tang đều cho quần khăn vải trắng tới khi xong việc thời thôi. Những phụ nữ châu hầu được nhà nước cấp khăn vải trắng đội đầu và áo vải trắng cổ bằng để mặc cho đến khi xong việc.

Ở Kinh, kể từ khi bắt đầu việc tang, ở các địa phương thì kể từ khi báo tang đến nơi việc dùng y phục màu đỏ, màu tía, âm nhạc, ca xướng đều cấm, thời gian từ 1 năm đến 3 tháng tùy theo phẩm trật lớn nhỏ. Việc cấm giá thú cũng cấm hạn từ 3 tháng đến 13 ngày tùy theo phẩm trật lớn nhỏ và dân thường. Quan viên trong hạn tang mà gặp việc tế tự, việc quân, đều được mặc áo thường làm việc, khôn cấm.

Tháng ấy, ngày 18 làm lễ thành phục. Lễ phẩm dùng 3 cỗ nấu. Thế tổ Cao hoàng đế thân đến trước bàn thờ làm lễ 2 lạy, xong lại về chỗ ngồi. Hoàng tử, tôn nhân, thân nhân hàng ngũ phục cùng văn võ tam phẩm trở lên đến bái đường đứng xếp hàng thứ tự cất

tiếng khóc làm lễ 2 lạy. Lễ xong, nội giám hướng dẫn tứ phẩm trở xuống đến cửu phẩm cùng viên tử lần lượt vào bái đường làm lễ 2 lạy.

Tháng 2 xây sơn lăng ở núi xã Định Môn, lại dựng tấm liệm ở bên tả lăng. Sai quan đem việc khởi công xây dựng này kính cáo thần hậu thổ, thần núi, sông bản xứ, thần thành hoàng. Lễ phẩm dùng tam sinh, xôi mỗi thứ đều một. Và kính cáo tôn lăng các hoàng đế, hoàng hậu đời trước; lễ phẩm mỗi nơi một lợn, một mâm xôi.

Năm ấy, ngày tiết mồng 5 tháng 5, chuẩn cho sai quan tế thay ở các miếu, đến ngày mồng 6 tế điện ở bàn thờ ở cung Khôn Nguyên. Lễ phẩm dùng 3 cỗ nấu.

Tháng 7 sai quan làm lễ ban sách tôn thụ. Quan bộ Lễ soạn minh tinh treo ở bên hữu bàn thờ. Hoàng tử khâm mạng làm lễ dâng 3 tuần rượu. Văn võ tam phẩm trở lên theo làm lễ như nghi thức. Ngày hôm sau ban chiếu cho thiên hạ.

Năm thứ 3, ngày tháng 3, làm lễ Ninh Lăng. Trước đó sai quan cáo các miếu, các tôn lăng đám tang sẽ đi qua và các đền Dục Đức (nay đổi là đền Diễn quốc công), đền Tổng quốc công (nay đổi tên là đền Quy quốc công). Lại đem ngày mở quan, đưa đám cáo các thần cửa, thần đường, miếu đô Thành hoàng.

Tháng ấy, ngày mồng 5, hoàng tử khâm mạng làm lễ Khải điện. Thế tổ Cao hoàng đế mặc áo sô lên chỗ ngồi. Hoàng tử, hoàng tôn, tôn nhân, văn võ tam phẩm trở lên đều mặc áo tang của mình; tứ phẩm trở xuống đều quần khăn trắng mặc áo tràng vải trắng làm lễ.

Ngày ấy dời tử cung đến điện Hoàng Nhân (nay đổi tên là điện Phụng Tiên). Xe linh giá tiến hành, tôn nhân, văn võ trăm quan đều quỳ đón. Xe linh giá đến trước điện, nội giám bưng thần bạch đặt vào chính giữa bàn thờ, đặt thần chủ vào phía sau thần bạch, đặt bài vị vào sau thần chủ. Quan giữ việc bày đặt như nghi thức Khải điện. Hoàng đế lên chỗ ngồi, sai hoàng tử làm lễ, văn võ trăm quan từ cửu phẩm trở lên đều làm theo lễ phía dưới bái đình như lễ Khải điện.

Ngày 13, hoàng tử công khâm mạng làm lễ tổ điện. Ngày hôm ấy chợ búa trong ngoài kinh thành đều cấm sát sinh cho tới khi xong lễ sơ ngu thời thôi.

Ngày 15, giờ Dần, Thế tổ Cao hoàng đế đến điện Hoàng nhân làm lễ. Lễ xong lên chỗ ngồi. Rước tử cung lên đại dư. Quan giữ việc bày đặt theo như nghi thức. Hoàng tử công khâm mạng làm khiển điện. Hoàng tử, hoàng tôn và văn võ trăm quan theo làm lễ. Lễ xong quan khâm mạng thủ thành đem thuộc hạ đến trước

linh sàng làm lễ 4 lạy rồi lui ra. Các công việc đem đô tùy im lặng rước đại dư, nghi trượng theo nghi thức trong bản vẽ sẵn; nghe hiệu lệnh khởi hành. Thế tổ Cao hoàng đế thân tới đưa. Hoàng tử công khâm mạng, hoàng tử, hoàng tôn, văn võ trăm quan lần lượt đi tùy tùng.

Vua đến thuyền trước, xe linh giá tới bến thì rước lên thuyền. Thuyền linh giá khi đi đường, sáng chiều đều có lễ điện, và khi đi qua địa phận các xã hay đình miếu, chùa, thời chúc dịch, hương lão, tăng, đạo đều đặt trước hương án ở bờ sông vọng bái, quỳ tiến theo như nghi thức.

Ngày 16, đến bến, cáo sơn lăng.

Ngày 17, giờ Dần, rước linh giá lên bộ, tiến hành đến ngoài cửa tấm điện. Nội giám bưng thần bạch lên điện đặt vào giữa bàn thờ, đặt thần chủ, bài vị như lần trước và bưng thần sách, tôn thụ, đồ vật thần ngự đặt vào hai bên.

Ngày hôm ấy, giờ Mùi hạ huyệt. Thế tổ Cao hoàng đế thân đến xem xét làm lễ. Xong, về chỗ ngồi. Hoàng tử công khâm mạng làm lễ tiến tặng lụa và dâng sách kệ đồ vật chôn theo người chết. Hoàng tử, hoàng tôn, văn võ trăm quan theo làm lễ. Xong các phần việc đem đốt đồ vật chôn theo người chết ở bên hữu mé

ngoài cửa sơn lăng rồi chôn đi. Rồi vua bỏ áo sô; tôn nhân, văn võ trăm quan đều bỏ áo tang.

Ngày 18, quan khâm mạng làm lễ tạ hậu thổ, sơn thần ở bên tả lăng. Lễ phẩm dùng tam sinh và xôi.

Ngày hôm ấy, lúc sáng rõ làm lễ đề chủ. Thế tổ Cao hoàng đế đến tẩm liệm, mặc áo trắng lên chỗ ngồi. Hoàng tử công khâm mạng mặc áo sô làm lễ. Hoàng tử, hoàng tôn đều mặc áo trắng theo làm lễ. Duy quan khâm mạng đề chủ mặc áo mũ đại triều. Lễ xong, các phần việc bày đặt lễ sơ ngu. Hoàng tử công khâm mạng làm lễ dâng 3 tuần rượu. Hoàng tử, hoàng tôn, tôn nhân, văn võ trăm quan theo làm lễ như nghi thức. Lễ xong quan giữ việc bùng thần bạch chôn ở nơi quang dâng, sạch sẽ trước tẩm điện.

Ngày 19, rước thần chủ về điện Thánh Nhân. Hoàng tử công khâm mạng làm lễ yên vị. Lễ phẩm: trâu, dê, lợn, xôi, cỗ nấu, mỗi thứ đều 3.

Ngày 23, quan khâm mạng kính đem việc làm lễ Ninh lăng đã xong cáo miếu thánh cùng các tôn lăng mà đám tang đã đi qua và cáo đền Dục Đức, đến Tổng Quốc công. Lễ phẩm cũng như trước.

Tháng ấy làm lễ tái ngu, tiếp đến làm lễ tam ngu, rồi lễ tứ ngu. Tháng tư làm lễ ngũ ngu, rồi lục ngu, thất ngu, bát ngu, rồi cử ngu; mỗi lễ có 4 lễ phụ tiến.

Ngày 25 tháng 4 làm lễ trăm ngày; có 6 lễ phụ tiến.

Tháng 5 ngày mồng 3 làm lễ tế luyện (lễ thay mặc áo lụa trắng hoặc vải trắng). Tới kỳ, các phần việc may áo lễ của vua, áo luyện của hoàng tử công thời dùng vải nhỏ trắng. Áo của hoàng tử, hoàng tôn cũng thế. Hoàng tôn còn bố thời dùng áo mũ cũng như áo mũ bồi tế ngày giỗ. Ngày hôm trước Thế tổ Cao hoàng đế mặc áo trắng lên chỗ ngồi. Hoàng tử công khâm mạng làm lễ cáo. Hoàng tử, hoàng tôn, văn võ trăm quan làm lễ theo như nghi thức. Đến chính ngày giỗ, Thế tổ Cao hoàng đế mặc lễ phục đến làm lễ, lễ xong lên chỗ ngồi. Hoàng tử công khâm mạng làm lễ giỗ đầu. Lễ phẩm chính tiến phụ tiến đều giống như lễ sơ ngu. Lại có một cỗ nấu phụ tiến của công thần vọng các. Hoàng tử, hoàng tôn, người họ Tôn thất, văn võ trăm quan đều mặc lễ phục theo làm lễ.

Tháng 6 ngày mồng 10 làm lễ giỗ cuối. Trước đó quan hữu tư may áo luyện của vua. Hoàng tử công khâm mạng cùng hoàng tử, hoàng tôn đều mặc áo đảm. Đến ngày giỗ, hoàng tử công khâm mạng làm lễ. Lễ phẩm, nghi tiết cũng như giỗ đầu. Lại các công thần Vọng Các phụ tiến trâu, dê, lợn, xôi cỗ nấu mỗi thứ đều một.

Tháng 7 ngày 21 làm lễ tế đàn. Có một lễ phụ

tiến của tả hữu cung tần, nghi tiết cũng như lễ giỗ cuối. Lại các lễ phụ tiến của hoàng tử, hoàng nữ, hoàng tôn cung tiến từ lễ sơ ngu đến tế đàm cộng cả thấy 13 lễ, mỗi lễ tam sinh, xôi, cỗ nấu đều ba.

(Theo *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*)

Lễ đại tang vua Minh Mạng

Minh Mạng năm thứ 21, ngày 26, giờ Hợi, Thánh tổ Nhân hoàng đế băng hà ở điện Quang Minh. Đến giờ, kính cẩn theo lễ, tắm gội, phạm hàm, mặc áo nhập liệm. Xong, rước tử cung vào điện Càn Thành, treo minh tinh ở bên hữu bàn thờ. Bắt đầu việc tang, các điều khoản thiết dụng về nghi tiết, lễ phẩm và tang phục đều chiếu theo nghị định việc tang ma năm Gia Long thứ 18 mà thi hành.

Thiệu Trị năm đầu, tháng giêng ngày mồng 8, rước tử cung đến cung Khánh Ninh. Trước đó một ngày, ở trước sân cung Khánh Ninh, mé ngoài rạp kết hoa, đã bày sẵn lễ bộ, nghi trượng nghiêm chỉnh. Đến ngày, những viên đi tùy tùng ở bên tả trước sân điện Càn Thành mang các thứ: cờ tả đạo, cờ ngọc mao, kim tiết, búa thép vàng, giáo đuôi báo, dao thép vàng, quạt vá,

quạt công, lò hương xách, phất trần, sắp hàng hai bên tả hữu sân đứng chờ. Hiến tổ Nhân hoàng đế mặc áo xô chống gậy làm lễ kính cáo xin rước tử cung. Các đại thần, thâu phiên đều xếp ban theo chầu, rước tử cung đi đến đâu, quan dân ra đường chiêm ngưỡng đều phải cúi đầu phục xuống đất, chờ khi tử cung đi qua, thời khấu đầu rồi dậy. Khi đến phía bắc cầu vào cung Khánh Ninh, các quan văn võ tam phẩm trở xuống và ủy viên các địa phương đều xếp thành nhiều hàng quỳ đón, khi rước tử cung đi qua thời khấu đầu rồi dậy. Khi đến cửa cung Khánh Ninh, rước tử cung do cửa giữa đi vào rồi đặt ở giàn chính giữa. Các viên giữ việc chiếu từng khoản để xếp đặt các đồ vật thần ngự vào chỗ, các phần việc thì bày lễ phẩm.

Hiến tổ Chương hoàng đế thân đến làm lễ. Các hoàng thân, hoàng đệ, hoàng tử và văn võ trăm quan đều chiếu thứ bậc bày hàng theo làm lễ. Lại chuẩn cho các lễ điện buổi sớm, lễ điện buổi chiều dùng cơm và điểm tâm, dùng thêm cỗ nước và tạp bàn hạng nhất mỗi thứ một mâm; lễ mồng một ngày rằm dùng thêm một mâm cỗ nấu quý và một mâm cơm, 1 con trâu, 1 con dê, 1 con lợn quay, 1 mâm xôi. Trâu dê lợn đều thái ra để bày làm lễ.

Lại chuẩn lời nghị về màu sắc y phục các quan viên. Phàm những viên phụng trực ở bàn thờ, trừ

những biên binh mang lỗ bộ điều chiếu theo phục sắc của họ mà mặc không kể, những hoàng đệ công, hoàng đệ, văn võ quan viên, đều mặc khăn trắng áo trắng. Đến giờ làm lễ đều chiếu theo phụ chế mà mặc tang phục làm lễ. Những thái giám, cung giám ứng trực đều mặc khăn trắng, áo đen, hoặc áo xanh. Khi làm lễ đều phải mặc áo trắng. Những lính thị vệ, hộ vệ, thượng trà, thượng thiện đều khăn trắng áo đen, hành lễ thì khăn trắng áo trắng. Còn binh lính thì dùng khăn đen, áo đen cả.

Khi hoàng đế ngự giá đến bàn thờ hay đi chơi ngoài cửa cung trở đi, bất cứ là trong thời hạn trong hay ngoài giờ đầu, những võ quan từ quân vệ trở xuống đi theo ngự giá, cầm nghi trượng đều khăn đen, áo đen để tỏ sự nghiêm chỉnh. Những hoàng tử công, hoàng thân công, hoàng đệ công và hoàng đệ cùng văn võ quan viên dự đi tùy tòng mà chưa hết tang, đều dùng khăn trắng áo đen.

Nếu gặp lễ diện lớn vào các ngày rằm, mồng một, hoàng đế thân đến làm lễ, ai được dự lễ đều mặc theo tang phục của mình mà đến làm lễ.

Những viên biên, binh lính coi giữ ở điện Cần Chánh, điện Thái Hòa, cửa Đại cung, Ngọ Môn, Kỳ đài và các cửa thành đều dùng khăn áo đen.

Phàm đi qua trước sân điện Cần Chánh, sân điện Thái Hòa, cửa Đại cung đều không được đội khăn trắng.

Cung Khánh Ninh ngày thường treo cờ trắng.

Tháng 3 ngày 24, dâng tôn thụ, miếu hiệu. Trước đó, các phần việc đã vâng mệnh chế tạo sách ấn vàng, sách ấn gỗ thơm, sách ấn bằng lụa. Ngày hôm trước ngày lễ, vua chọn sai 4 hoàng đệ công, 2 viên văn võ đại thần đến các đàn giao, các miếu, đàn Xã, đàn Tắc; lại phái thêm một hoàng thân công đến điện kính cáo ở điện Phụng Tiên theo như nghi thức và một hoàng đệ công bưng hòm biểu đến cung Từ Thọ tâu để được rõ.

Đến ngày làm lễ, Hiến tổ Chương hoàng đế đến trước bàn thờ ở điện Hiếu Tự làm lễ. Lễ "Dâng sách vàng", rồi lễ "Truyền đọc sách", xong đến lễ "Tuyên ấn bảo".

Tháng 6 ngày 26, sai quan đem ngày Ninh lăng kính cáo đàn Nam Giao, các miếu, điện Phụng Tiên, đàn Xã, Tắc. Sau đó, sai quan kính cáo thần núi Hậu thổ, thần Hiếu Sơn, thần Thành hoàng bản xứ.

Tháng 7 làm lễ dâng hương vào ngày mồng 1. Ngày mồng 3 tháng ấy làm lễ mở quán ở trước bàn thờ. Mồng 4 Thái hoàng thái hậu ngự giá thân đến làm lễ điện.

Ngày hôm ấy vua sai quan đem ngày Ninh lãng cáo những tôn làng mà đám tang sắp đi qua.

Ngày mồng 5 làm lễ Khải điện và sai các quan tế cáo thần cửa, thần cầu, thần đường, thần sông, miếu Đô Thành hoàng, thần núi Ngọc Trản.

Giờ Mùi, làm lễ Tổ điện.

Ngày mồng 6, giờ Ngọ, dời từ cung ra chỗ khác, làm lễ Khiển điện, giờ Mùi rước linh giá tiến hành.

Trước đó hoàng thân công, hoàng đệ đến trước linh giá bưng các hòm tôn thụy, minh tinh cũ, sách ấn bằng vàng, sách ấn bằng gỗ thơm, ấn đóng đồ, thư sách kê đồ vật chôn theo người chết, đồ vật bày biện trong huyệt, hộp đàn để đựng lụa cúng, lụa cúng 16 tấm lụa vân vàng, 4 tấm lụa vân đỏ, mỗi tấm đều 10 thước, các hòm áp cổn, mũ miện và mũ áo đều có tàn lọng che, do lối cửa cung Khánh Ninh đem ra đặt vào các long đình. Một chiếc long đình để sách ấn vàng, một chiếc long đình để sách ấn bằng gỗ thơm và ấn đóng đồ, thư; một chiếc long đình để áo cổn mũ miện, một chiếc để mũ, áo bào; một chiếc để hộp lụa, sách kê đồ vật chôn theo và sách kê những đồ vật bày dưới huyệt.

Quan bộ Lễ quỳ tâu xin thần bạch lên linh xa. Hoàng thân công, hoàng đệ bưng thần bạch đặt vào

linh dư, thần chủ đặt vào xe ngựa liễn, bài vị để vào kiệu thần dư. Thái giám, thị vệ bưng những đồ vật thần ngự đặt vào hương án, án bày cỗ ở hai bên tả hữu rồi thấp đèn nến. Quan bộ Lễ quỳ tâu xin linh giá tiến phát. Viên tổng hộ sứ đem đồ tùy kiêng đại di do cửa khuyết bên hữu trước cung Khánh Ninh đi ra. Viên giữ việc bắn 9 tiếng pháo lệnh ở mặt trước kinh thành. Hiến tổ Chương hoàng đế đi chân theo sau (đại dư). Những hoàng thân công, hoàng đệ, nhân viên Tôn thất châu hầu linh giá, dư, liễn và long đình, án (do Tôn nhân phủ cất cử từ trước) vãn, võ đại thần cho đến các thuộc viên tứ, ngũ phẩm (đều do đình thần kê danh sách cất cử) và biên binh vào việc lễ bộ, đều theo thứ tự trong đồ thức mà tiến phát.

Khi rước linh giá qua cầu Vĩnh Lợi ra cửa nam, kỳ lão, lý dịch các xã 6 huyện mé ngoài kinh thành, chiếu hai bên ven đường, ven sông từ mé ngoài cửa Chánh Nam cho đến mé ngoài cửa Đại Hồng mà đặt án, các sinh viên Quốc Tử Giám thời đặt án ở trước cửa trường, khi linh giá tới thì đều vọng bái 4 lạy, phục xuống đất khóc tiễn, chờ đi khỏi thời thôi. Hương án, án cỗ cùng các bàn, các long đình, khi đến bến sông trước cửa lư điện phía chính nam đều lần lượt lên thuyền. Khi rước linh giá đến phía bắc lư điện, quan bộ Lễ quỳ tâu xin linh giá tiến đến bến. Các phần việc

bày lễ phẩm. Hiến tổ Chương hoàng đế làm lễ điện như nghi thức thường lệ. Lễ xong, quan bộ Lễ quỳ tâu xin linh giá lên thuyền rồng.

Thuyền rồng rời bến ra giữa sông, bỏ neo nghỉ ngơi. Giờ Tuất làm lễ điện buổi chiều. Từ hôm ấy đến ngày mồng 10, phàm các lễ điện dâng buổi sớm, buổi chiều, trưa và xế trưa, trong lúc đi đường, Hiến tổ Chương hoàng đế đều thân đến làm lễ. Hoàng tử, hoàng thân công và hoàng đệ đều được miễn bồi bái.

Ngày mồng 7, sáng sớm, làm lễ điện buổi sáng rồi thuyền rồng linh giá xuất phát. Giờ Ngọ ngày hôm ấy, linh giá, thuyền rồng đến giang phận xã An Ninh, dừng neo lại làm lễ dâng cơm rồi tiến hành. Đến xế trưa tới gian phận xã Lương Quán lại dừng neo làm lễ dâng điểm tâm.

Ngày mồng 8, giờ Ngọ đến giang phận xã Cư Chánh đi qua làng Cơ Chánh. Một hoàng thân công khâm mạng đến lạy trước làm lễ thay vua. Đến xế trưa đến bến vào Hiếu lăng, đỗ thuyền ở bến tạm nghỉ. Viên tổng hộ sứ đem biễn binh rước hương án, án cổ, các bàn để đồ vật chôn theo người chết, lần lượt lên bộ, bày ở đằng trước lư điện ở Hiếu lăng.

Ngày mồng 9, giờ Thìn rước linh giá lên bộ tiến đến chính giữa lư điện. Hoàng thân công, hoàng đệ

bưng thần bạch, thần chủ, thần bài vị đặt vào bàn thờ giữa cửa dọc đại dư. Giờ Ty, Hiến tổ Chương hoàng đế đem các quan đến làm lễ điện.

Lễ rước linh giá từ lư điện Hiếu lăng tiến hành.

Hôm ấy lễ thiên điện xong, quan bộ Lễ quỳ tâu xin rước thần bạch lên điện Sùng Ân.

Giờ Dậu, rước tử cung lên long dư (một thứ xe hoặc kiệu có chạm vẽ rồng). Các phần việc mang nến, đèn gió, các sập hoa hộ dẫn hai bên. Hiến tổ Chương hoàng đế đi chân theo sau. Hoàng tử, hoàng đệ, các đại thần trông coi việc xây lăng, trông coi việc tang, phần việc theo chầu đại dư, chấp phát (thứ xe riêng dùng chở linh cữu, có vẽ rồng) và đường quan bộ Lễ, lần lượt đi theo chầu. Long dư qua cái rạp dài đến trước đường hãm thời dừng lại. Giờ Tuất tâu xin tử cung lên long thuần rồi xoay tử cung cho theo hướng núi.

Quan trông coi tang lễ và quan bộ Lễ bưng minh tinh kính cẩn trải lên trên mặt tử cung. Hoàng thân công bưng hòm sách, ấn bằng gỗ thơm, hòm ấn đóng đồ, thư, hòm sách kê đồ vật bày dưới huyệt đến trước cửa khuyết bên hữu, do vị đường quan Nội các đón lấy bưng đặt vào cái bàn tròn ở phía sau bình phong. Viên quản thị vệ bưng dâng áo cổn, mũ miện, cung, kiếm

và đồ vật thần ngự; đặt vào các cái án bằng đá ở hai bên. Quan bộ Lễ quỳ tâu: Nay được giờ tốt, xin hạ huyệt. Hiến tổ Chương hoàng đế đi trước đến bên tả Bửu điện, quỳ, cất tiếng khóc. Viên tổng hộ sứ sức các người giữ việc kéo xe long thuần có nển, đèn hộ dẫn, tiến vào cái nhà đá, đặt lên trên bảo sàng. Vua thôi khóc. Quan đại thần coi việc xây dựng buồng màn trướng ở trước nhà đá rồi đem người giữ việc rút bỏ cái đường xe bằng gỗ ở trong đường hầm ra. Quan bộ Lễ đem người giữ việc bày ở trước cửa đá: 1 chiếc bàn án màu vàng, 2 chiếc án thếp vàng (chiếc bên đông bày cái hòm nan đựng lụa cứng; chiếc bên tây bày sách kê các đồ vật chôn theo) hương nển trầu rượu đầy đủ. Rồi làm lễ hiến dâng ở bên hữu. Hiến tổ Chương hoàng đế tiếp đón lấy giơ lên trán, xong lại trao cho hoàng thân bưng đặt vào chính giữa cái án màu vàng. Một hoàng thân công khác lại bưng hòm sách kê đồ vật chôn theo, quỳ dâng ở bên tả. Hiến tổ Chương hoàng đế lại đón nhận lấy, giơ lên trán và cũng làm như lần trước. Rồi làm lễ lạy 4 lạy. Lễ xong, hai viên quan bộ Lễ, một viên bưng lụa cứng dâng đặt hai bên tả hữu phía trong cái quách, một viên bưng hòm đựng sách kê đồ vật chôn theo đặt vào trong long đình.

Hiến tổ Chương hoàng đế đem hoàng tử, hoàng thân công, hoàng đệ và đại thần văn võ đến trước bảo

sàng cất tiếng khóc, lạy 2 lạy, rồi thôi khóc, đến điện Sùng Ân làm lễ điện buổi chiều theo nghi thức thường lệ. Đại thần coi việc xây dựng lăng đem thợ đến đây quách đá, đóng nhà đá lại. Tổng hộ sử và đại thần coi việc tang sức đồ tùy khiêng cái long đình chứa hòm lựa cùng sách kê đồ vật chôn theo người chết, đem hợp hết thả với các món trước như long đình, án, đồ vật chôn theo người chết, lễ bộ cùng những y phục, đồ vật thần ngự cần phải đốt, đem đốt rồi chôn. Chờ khi đóng xong cửa nhà đá, viên thái giám hướng dẫn phi, tần của tiên đế, cung tần ở Đại nội, thái trưởng công chúa, công chúa, hoàng muội, hoàng nữ đến Bảo thành cất tiếng khóc, làm lễ vái xong, lại trở về điện Sùng Ân.

Ngày mùng 10, làm lễ Ninh lăng đã xong, tạ lễ thần Hậu thổ, thần Hiếu sơn và thần Thổ kỳ.

(Theo *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời nói đầu</i>	5
1. Tổng quan kiến trúc Tử Cấm thành	7
2. Cuộc sống của các vua Nguyễn trong Tử Cấm thành	14
3. Cuộc sống của các vương phi triều Nguyễn	47
4. Tổ chức nữ quan triều Nguyễn	57
5. Công việc và tính cách của nữ quan	60
6. Cuộc sống các thái giám	63
7. Đời sống cung phi trong Tử Cấm thành	68
8. Yến tiệc trong cung cấm	75
9. Tiệc yến Thánh thọ đại khánh	78
10. Tiệc yến vua ngự chánh điện	82
11. Tiệc yến tiết Vạn thọ đại khánh vua Thiệu Trị	84
12. Lễ thường triều ở điện Cần Chánh	89
13. Lễ ngày thường vua ngự điện nghe chính	92
14. Lễ Thánh thọ đại khánh	96
15. Lễ tấn phong đông cung Thái tử	104
16. Lễ "ôm gối" dưới triều Minh Mạng	113
17. Lễ khai hoàn thắng trận đời Thiệu Trị	119
18. Sách phong cung giai	123
19. Nghi thức đám tang Thừa Thiên Cao Hoàng hậu	127
20. Lễ đại tang vua Minh Mạng	135

Chịu trách nhiệm xuất bản :

ĐOÀN XOA

Chịu trách nhiệm bản thảo : NGUYỄN ĐỨC HÙNG

Biên tập : NGUYỄN KIM HUY

Trình bày, bìa : NGUYỄN ĐÔNG HIẾU

Sửa bản in : TRUNG NGHĨA

Ảnh bìa 1 : Đoàn Ngự đạo đang rước vua Duy Tân
ở sân Điện Cần Chánh - năm 1907

(Ảnh PHAN THUẬN AN sưu tầm)

QUẦY SÁCH *Tường Tâm*

Trước mặt Trường ĐHSP - Huế.

Điện thoại : 0.54.822007

CHUYÊN PHÁT HÀNH CÁC ẤN PHẨM PHỤC VỤ
KHÁCH DU LỊCH : BẢN ĐỒ, BƯU ẢNH, THIẾP LỤA,
SÁCH HƯỚNG DẪN DU LỊCH VÀ CÁC LOẠI SÁCH
NGHIÊN CỨU VỀ HUẾ VÀ TRIỀU NGUYỄN ...



Liên hệ : Cô **THANH NHÃ**

101 B - Phan Đăng Lưu - TP. Huế

ĐT : 827437

Quầy sách Tường Tâm 2 :

89C Phan Đăng Lưu - TP. Huế

ĐT : 825002

Tại Đà Lạt : Ô. Thân Trọng Sơn

8 Bùi Thị Xuân, ĐT : 823390

Tại TP. Hồ Chí Minh :

Đại lý sách **HOA ĐỨC** - ĐT : 8438537

Giá : 12.000đ